

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Số: 1837/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1735/TTr-SGTVT-VP ngày 28/6/2017, của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 405/STP-KSTT ngày 27/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 103 (một trăm linh ba) thủ tục hành chính thủ tục hành chính mới được ban hành, 07 (bảy) thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

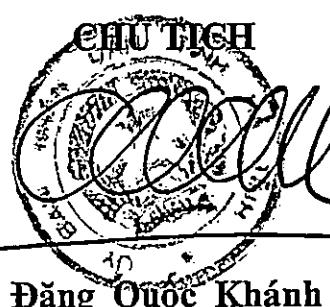
(Có danh mục TTHC và nội dung kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định 2433/QĐ-UBND ngày 30/8/2016; 1083/QĐ-UBND ngày 6/5/2016; 454/QĐ-UBND ngày 22/2/2016; 2401/QĐ-UBND ngày 24/6/2015; 3482/QĐ-UBND ngày 14/11/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GT1.
- Gửi:
 - + Bản giấy: Các cơ quan TW và các thành phần không nhận bản điện tử.
 - + Bản điện tử: Các thành phần khác.

CHỦ TỊCH

Đặng Quốc Khanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÀ TĨNH
(Kèm theo Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

TT	Tên TTHC	Số trang
I. Linh vực Đường bộ		
1	Tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn.	09
2	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	12
3	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	15
4	Đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 01/08/1995	18
5	Đổi Giấy phép lái xe do ngành công an cấp từ ngày 01/08/1995	21
6	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	24
7	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	28
8	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất (còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng)	31
9	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất (quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm)	34
10	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất (quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên)	37
11	Cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ sát hạch	40
12	Lập lại hồ sơ gốc bị mất	44
13	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	46
14	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	50
15	Cấp Giấy phép lái xe tập lái	54
16	Cấp lại Giấy phép lái xe tập lái hoặc bổ sung xe tập lái	57

TT	Tên TTHC	Số trang
17	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô	60
18	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô	62
19	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	69
20	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	77
21	Cấp Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	80
22	Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe	83
23	Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động khi bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận	85
24	Cấp mới Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	87
25	Cấp lại Giấy phép kinh doanh do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.	89
26	Cấp lại Giấy phép kinh doanh do hết hạn Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ôtô	101
27	Cấp lại giấy phép do Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô bị mất hoặc bị hư hỏng	104
28	Đăng ký khai thác tuyến VTKH cố định bằng xe ô tô.	107
29	Bổ sung, thay thế xe khai thác trên tuyến cố định.	114
30	Ngừng khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định.	117
31	Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe ô tô vận tải hành khách theo tuyến cố định	120
32	Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe hợp đồng	124
33	Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe Taxi	132
34	Cấp mới, cấp lại Biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch	137
35	Cấp mới, cấp lại Phù hiệu xe Công ten nơ	144
36	Giảm số chuyến chạy xe vận tải hành khách trên tuyến cố định	158
37	Cấp mới, cấp lại phù hiệu “Xe trung chuyển”	161
38	Cấp mới, cấp lại phù hiệu “ Xe nội bộ”	163
39	Cấp mới, cấp lại phù hiệu “Xe buýt”	168
40	Cấp mới, cấp lại phù hiệu “ Xe tải”	175
41	Cấp mới, cấp lại phù hiệu “Xe đầu kéo”	191

TT	Tên TTHC	Số trang
42	Đăng ký biển trung (logo) đơn vị vận tải bằng xe taxi, màu sơn đặc trưng đối với đơn vị xe buýt.	207
43	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.	210
44	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác.	213
45	Công bố lại bến xe khách vào khai thác.	218
46	Cấp giấy phép liên vận quốc tế Việt - Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.	223
47	Cấp Giấy phép liên vận quốc tế Việt - Lào Đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải).	226
48	Gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào.	229
49	Cấp giấy đăng ký xe máy chuyên dùng lần đầu	233
50	Cấp giấy đăng ký xe máy chuyên dùng lần đầu không có chứng từ gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển	238
51	Cấp lại giấy đăng ký xe máy chuyên dùng bị mất giấy đăng ký hoặc biến số	245
52	Sang tên chủ sở hữu trong cùng một tỉnh, thành phố	248
53	Sang tên chủ sở hữu ở khác tỉnh, thành phố	251
54	Cấp Giấy đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng	254
55	Cấp Giấy đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	257
56	Xóa đăng ký xe máy chuyên dùng	260
57	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng thay đổi chủ sở hữu	263
58	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu	266
59	Đăng ký lại xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu	269
60	Đổi Giấy đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	273
61	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	276
62	Xác nhận xe thuộc đối tượng không chịu phí sử dụng đường bộ	285
63	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	292
64	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	296

TT	Tên TTHC	Số trang
65	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình giao thông	300
66	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, xe bánh xích tự hành trên đường bộ	304
67	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh và quốc lộ ủy thác	309
68	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh và quốc lộ ủy thác	312
69	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh và quốc lộ ủy thác.	315
70	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của đường tỉnh.	319
71	Cấp giấy phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của đường tỉnh và quốc lộ ủy thác.	322
72	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh và Quốc lộ ủy thác từ cấp IV trở xuống.	326
73	Cấp giấy phép thi công đường nhánh đấu nối vào đường tỉnh và quốc lộ ủy thác từ cấp IV trở xuống.	330
74	Gia hạn giấy phép thi công công trình	334
75	Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh và Quốc lộ ủy thác từ cấp IV trở xuống.	336
76	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.	337

II. Lĩnh vực Đường thủy

1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa	341
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa khi bị mất, bị hỏng	347
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa khi hoặc thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo	351

TT	Tên TTHC	Số trang
4	Học, dự thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba (T3)	354
5	Học, dự thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư (T4)	357
6	Học, dự thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba (M3)	360
7	Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ thủy thủ hạng nhất (TT1), hạng nhì (T2)	363
8	Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ thợ máy hạng nhất (TM1), hạng nhì (TM2)	367
9	Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất (LPT1)	370
10	Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì (LPT2)	373
11	Cấp chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản (ATCB).	376
12	Cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba.	379
13	Cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	382
14	Đổi lại bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn đã cấp trước ngày 01/01/2015.	386
15	Chuyển đổi chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn tàu cá, tàu biển sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa.	390
16	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa (đổi với phương tiện chuyên từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa).	395
17	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam.	398
18	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông.	402
19	Cấp, cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch	405
20	Cấp giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa (đổi với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa).	407
21	Cấp giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa (đổi với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa).	412

TT	Tên TTHC	Số trang
22	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (đổi với phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật).	416
23	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (đổi với phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký).	420
24	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (đổi với phương tiện chuyển quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký).	423
25	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (đổi với chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác).	426
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa.	429
27	Cấp giấy chứng nhận xoá đăng ký phương tiện thuỷ nội địa.	432

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

II. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

TT	Tên TTHC	Tên VBQPLL quy định nội dung
I. Lĩnh vực Đường bộ		
1	Chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe loại 3.	Thông tư số 12/2017/TT- BGVVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
2	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe A1, A2, A3, A4	Thông tư số 12/2017/TT- BGVVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
3	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe A1, A2, A3, A4	Thông tư số 12/2017/TT- BGVVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
4	Chuyển đổi Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, A2, A3 do ngành Giao thông vận tải cấp từ giấy bìa sang vật liệu PET	Thông tư số 12/2017/TT- BGVVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
5	Chuyển đổi Giấy phép lái xe hạng A4, giấy phép lái xe ô tô còn thời hạn sử dụng trên 3 (ba) tháng do ngành Giao thông vận tải cấp bằng giấy bìa sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET	Thông tư số 12/2017/TT- BGVVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
6	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại cho GPLX bị mất lần thứ nhất	Thông tư số 12/2017/TT- BGVVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
7	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ ba trở lên trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại cho GPLX bị mất lần trước đó	Thông tư số 12/2017/TT- BGVVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÀ TĨNH

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

1. Tách Giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://gplx.gov.vn>)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);

Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài) để kiểm tra đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp đổi GPLX cấp độ 3 qua mạng thì sau 2 giờ kể từ khi kiểm tra hồ sơ hợp lệ và chụp ảnh xong tại Sở GTVT.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí đổi giấy phép lái xe.

- Mức lệ phí 135.000 đồng/giấy phép.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:.....

Số CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

Hà Tĩnh, ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

2. Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://gplx.gov.vn>)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);

- 01 Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ các đối tượng sau:

+ Người có giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;

+ Người có nhu cầu tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn.

Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài) để kiểm tra đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp đổi GPLX cấp độ 3 qua mạng thì sau 2 giờ kể từ khi kiểm tra hồ sơ hợp lệ và chụp ảnh xong tại Sở GTVT.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí đổi giấy phép lái xe:

- Mức lệ phí 135.000 đồng/giấy phép

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

* Các trường hợp được đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp:

- a) Người Việt Nam, người nước ngoài được đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam;
- b) Người có giấy phép lái xe của ngành giao thông vận tải cấp bị hỏng;
- c) Người Việt Nam, người nước ngoài định cư lâu dài ở Việt Nam đã có giấy phép lái xe Việt Nam đổi từ giấy phép lái xe nước ngoài, khi hết hạn nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;
- d) Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi thôi phục vụ trong quân đội (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp quốc phòng...), nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;
- d) Cán bộ, chiến sĩ công an có giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31 tháng 7 năm 1995 còn thời hạn sử dụng, khi ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu, nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;
- e) Người có giấy phép lái xe mô tô của ngành Công an cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 1995 bị hỏng có nhu cầu đổi, có tên trong sổ lưu được xét đổi giấy phép lái xe mới;
- g) Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam, có giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thẻ tạm trú, thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ thường trú với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;
- h) Khách du lịch nước ngoài lái xe đăng ký nước ngoài vào Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;
- i) Người Việt Nam (mang quốc tịch Việt Nam) trong thời gian cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài được nước ngoài cấp giấy phép lái xe quốc gia, còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam.

*** Các trường hợp không được đổi giấy phép lái xe:**

- a) Giấy phép lái xe tạm thời của nước ngoài; giấy phép lái xe quốc tế; giấy phép lái xe của nước ngoài, quân sự, công an quá thời hạn sử dụng theo quy định, bị tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; giấy phép lái xe nước ngoài không do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- b) Giấy phép lái xe của ngành Giao thông vận tải nhưng không có trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe, bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý);
- c) Quyết định ra quân tính đến ngày làm thủ tục đổi quá thời hạn 06 tháng đối với giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp;
- d) Người không đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tôi là:..... Quốc tịch:.....
Sinh ngày:..... tháng:..... năm:..... Điện thoại:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:.....
Số CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....
cấp ngày:..... tháng:..... năm:.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm:.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng..... số:..... do:.....
cấp ngày:..... tháng:..... năm:.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Xin kèm theo:

- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

Hà Tĩnh, ngày..... tháng..... năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

3. Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ quốc phòng cấp.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://gplx.gov.vn>)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);

- Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn ký trở lên hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 6 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký kèm theo bản chính để đối chiếu;

- 01 Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (bản chính); trừ trường hợp đổi GPLX hạng A1, A2, A3.

Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hạn sử dụng để kiểm tra đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí đổi giấy phép lái xe:

- Mức lệ phí 135.000 đồng/giấy phép

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

- Các trường hợp không được đổi giấy phép lái xe:

Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi thôi phục vụ trong quân đội (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp quốc phòng...), nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

- **Các trường hợp không được đổi giấy phép lái xe:**

a) Giấy phép lái xe quân sự quá thời hạn sử dụng theo quy định, bị tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng;

b) Quyết định ra quân tính đến ngày làm thủ tục đổi quá thời hạn 06 tháng đối với giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp;

c) Người không đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 19

(Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tôi là:..... Quốc tịch:.....
Sinh ngày:..... tháng:..... năm:..... Điện thoại:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:
Số CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....
cấp ngày:..... tháng:..... năm:.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm:.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng..... số:..... do.....
cấp ngày:..... tháng:..... năm:.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Xin kèm theo:

- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

Hà Tĩnh, ngày..... tháng..... năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

4. Đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01/8/1995

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://gplx.gov.vn>)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);

- Hồ sơ gốc (nếu có).

Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hạn sử dụng để kiểm tra đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí đổi Giấy phép lái xe: Mức lệ phí 135.000 đồng

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

- Giấy phép lái xe bị hỏng, có tên trong sổ lưu do ngành Công an chuyển sang.

- Các trường hợp không được đổi giấy phép lái xe: Giấy phép lái xe công an quá thời hạn sử dụng theo quy định, bị tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tôi là:..... Quốc tịch:.....
Sinh ngày:..... tháng:..... năm:..... Điện thoại:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:.....
Số CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....
cấp ngày:..... tháng:..... năm:.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm:.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:..... số:..... do:.....
cấp ngày:..... tháng:..... năm:.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

Hà Tĩnh, ngày..... tháng..... năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi côn tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

5. Đổi Giấy phép lái xe do ngành công an cấp từ ngày 01/08/1995.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://gplx.gov.vn>)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền;

- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (bản chính); trừ trường hợp đổi GPLX hạng A1, A2, A3.

Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hạn sử dụng để kiểm tra đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

8. Lệ phí:

- Lệ phí đổi Giấy phép lái xe: Mức lệ phí : 135.000 đồng

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

- Các trường hợp được đổi Giấy phép lái xe: Cán bộ, chiến sĩ công an có giấy

phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31 tháng 7 năm 1995 còn thời hạn sử dụng, khi ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu, nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

- Các trường hợp không được đổi giấy phép lái xe: Giấy phép lái xe công an quá thời hạn sử dụng theo quy định, bị tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; giấy phép lái xe nước ngoài không do cơ quan có thẩm quyền cấp.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tôi là: Quốc tịch:
Sinh ngày: tháng năm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:
Số Số CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):
cấp ngày tháng năm
Nơi cấp: Đã học lái xe tại: năm
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng số do
cấp ngày tháng năm
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:
Lý do:
Mục đích:

Xin kèm theo:

- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

6. Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://gplx.gov.vn>)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (đối với người Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 19; đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 20 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

- Bản sao hộ chiếu (phản số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam), giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Bộ Ngoại giao, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an, Phòng Quản lý xuất nhập Cảnh thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác minh.

Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài) để kiểm tra đổi chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí đổi Giấy phép lái xe: Mức lệ phí 135.000 đồng

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (đối với người Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 19; đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 20 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

*** Các trường hợp được đổi Giấy phép lái xe:**

- Người Việt Nam, người nước ngoài định cư lâu dài ở Việt Nam đã có giấy phép lái xe Việt Nam đổi từ giấy phép lái xe nước ngoài, khi hết hạn nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

- Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam, có giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thẻ tạm trú, thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ thường trú với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

- Người Việt Nam (mang quốc tịch Việt Nam) trong thời gian cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài được nước ngoài cấp giấy phép lái xe quốc gia, còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam.

*** Các trường hợp không được đổi giấy phép lái xe:** Giấy phép lái xe tạm thời của nước ngoài; giấy phép lái xe quốc tế; giấy phép lái xe của nước ngoài, quân sự, công an quá thời hạn sử dụng theo quy định, bị tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; giấy phép lái xe nước ngoài không do cơ quan có thẩm quyền cấp.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness**

**ĐƠN ĐÈ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVING LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)**

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh (Hà Tĩnh Transport Department)

Tôi là (Full name):
Quốc tịch (Nationality):
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):
Hiện cư trú tại (Permanent Address):
Số hộ chiếu (Passport No.):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence No.):
Cơ quan cấp (Issuing Office):
Tại (Place of issue):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)
Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence):
.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm (02 colour photographs 3 x 4 cm); -
- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa)];

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

Hà Tĩnh, date..... month..... year.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature and Full name)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tôi là:..... Quốc tịch:.....
Sinh ngày:..... tháng:..... năm:..... Điện thoại:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:
Số CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....
cấp ngày:..... tháng:..... năm:.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm:.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng..... số:..... do:.....
cấp ngày:..... tháng:..... năm:.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:
Xin kèm theo:
- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

Hà Tĩnh, ngày..... tháng:..... năm 20....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- (1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.
(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi có tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

7. Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://gplx.gov.vn>)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ do người lái xe lập thành 01 bộ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Giao thông vận tải, gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 20 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh

- Bản sao có chứng thực danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an hoặc bản sao hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam;

- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình hộ chiếu còn thời hạn và giấy phép lái xe nước ngoài để kiểm tra đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí đổi Giấy phép lái xe: Mức lệ phí 135.000 đồng

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 20 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

* Các trường hợp được đổi Giấy phép lái xe: Khách du lịch nước ngoài lái xe đăng ký nước ngoài vào Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

* Các trường hợp không được đổi giấy phép lái xe: Giấy phép lái xe tạm thời của nước ngoài; giấy phép lái xe quốc tế; giấy phép lái xe của nước ngoài, quân sự, công an quá thời hạn sử dụng theo quy định, bị tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; giấy phép lái xe nước ngoài không do cơ quan có thẩm quyền cấp.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVING LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)**

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh. (Hà Tĩnh Transport Department)

Tôi là (Full name):
Quốc tịch (Nationality):
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):
Hiện cư trú tại (Permanent Address):
Số hộ chiếu (Passport No.):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence No.):
Cơ quan cấp (Issuing Office):
Tại (Place of issue):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)
Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence):
.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm (02 colour photographs 3x4 cm);
- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa)];

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

Hà Tĩnh, date..... month..... year.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature and Full name)

8. Cấp lại giấy phép lái xe bị mất (còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng)

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://gplx.gov.vn>)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);

- Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái (nếu có);

- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (bản chính), trừ trường hợp cấp lại GPLX không thời hạn các hạng A1, A2, A3.

Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài) để kiểm tra đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: Mức phí 135.000 đ/giấy phép

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

Người có GPLX bị mất, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, thì được cấp lại giấy phép lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tôi là: Quốc tịch:
Sinh ngày: tháng: năm:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:
Số CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):
cấp ngày: tháng: năm:
Nơi cấp: Đã học lái xe tại: năm:
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng số: do
cấp ngày: tháng: năm:
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:
Lý do:
Mục đích:

Xin kèm theo:

- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp già khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

9. Cấp lại giấy phép lái xe bị mất (quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm)

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày sát hạch lại lý thuyết.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://gplx.gov.vn>)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);

- 01 Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (bản chính);

- Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài

- Bản chính hồ sơ gốc của GPLX bị mất (nếu có).

Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài) để kiểm tra đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Sau 02 tháng kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí sát hạch lý thuyết: Mức phí 90.000 đồng/giấy phép

- Lệ phí cấp GPLX: Mức lệ phí 135.000 đồng/giấy phép

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có
- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông Vận tải)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có
Người có GPLX bị mất, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, thì được sát hạch lại để cấp giấy phép lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tôi là:..... Quốc tịch:.....
Sinh ngày:..... tháng:..... năm:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:
Số CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....
cấp ngày:..... tháng:..... năm:.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm:.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng..... số:..... do:.....
cấp ngày:..... tháng:..... năm:.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Xin kèm theo:

- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

Hà Tĩnh, ngày..... tháng..... năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

10. Cấp lại giấy phép lái xe bị mất (quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên)

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày sát hạch lại lý thuyết và thực hành.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://gplx.gov.vn>)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);

- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (bản chính);

- Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài

- Bản chính hồ sơ gốc của GPLX bị mất (nếu có).

Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài) để kiểm tra đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Sau 02 tháng kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ được dự sát hạch lại lý thuyết và thực hành để cấp giấy phép lái xe.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí sát hạch lý thuyết: Mức phí 90.000 đồng/giấy phép;

- Lệ phí sát hạch thực hành: Mức lệ phí 360.000 đồng/giấy phép;

- Lệ phí cấp GPLX: Mức lệ phí 135.000 đồng/giấy phép.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông Vận tải).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

Người có GPLX bị mất, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, thì được sát hạch lại để cấp giấy phép lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tôi là:..... Quốc tịch:.....
Sinh ngày:..... tháng..... năm Điện thoại:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:
Số CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng..... số..... do.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:
Mục đích:

Xin kèm theo:
- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

Hà Tĩnh, ngày..... tháng..... năm 20....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- (1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.
(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

11. Cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ sát hạch.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

* **Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:**

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 07 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông Vận tải;

- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

- Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

* **Đối với người học lái xe nâng hạng:**

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 07 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông Vận tải;

- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

- Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

- Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;

- Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch);

- Bản sao giấy phép lái xe (xuất trình bản chính khi dự sát hạch).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 01 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kỳ sát hạch

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp mới giấy phép lái xe: Mức phí 135.000 đồng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 07 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông Vận tải;

- Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục 08 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông Vận tải và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 07
(Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ảnh màu
3 x 4 cm
chụp
không quá
6 tháng*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH
ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**

Kính gửi :.....

Tôi là: Quốc tịch:

Sinh ngày:..... tháng năm

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu).....

..... Cấp ngày tháng năm Nơi cấp:.....

Đã có giấy phép lái xe số:..... hạng

do cấp ngày tháng năm

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng.....

Đăng ký tích hợp Giấy phép lái xe

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, chụp không quá 6 tháng;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài);
 - Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....
Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 08
(Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

Tôi là:.....

Sinh ngày: tháng năm

Nơi cư trú:
.....

Có giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân số :

cấp ngày tháng năm Nơi cấp:

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số hạng do

..... cấp ngày tháng năm

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có năm lái xe và
có km lái xe an toàn .

Đề nghị cho tôi được dự sát hạch
nâng hạng lái giấy phép lái xe hạng

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

12. Lập lại hồ sơ gốc bị mất.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://gplx.gov.vn>)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);

- Bản sao giấy phép lái xe;

Xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; cơ quan quản lý cấp giấy phép lái xe kiểm tra, xác nhận và đóng dấu, ghi rõ: số, hạng giấy phép lái xe được cấp, ngày sát hạch (nếu có), tên cơ sở đào tạo (nếu có) vào góc trên bên phải đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe và trả cho người lái xe tự bảo quản để thay hồ sơ gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bộ hồ sơ thay thế hồ sơ gốc.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu (Phụ lục 19 tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Phụ lục 19

(*Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tôi là:..... Quốc tịch:.....
Sinh ngày:..... tháng năm Điện thoại:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:,
Nơi cư trú:.....
Số CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....
cấp ngày..... tháng năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng số do
cấp ngày..... tháng năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Xin kèm theo:

- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

Hà Tĩnh, ngày..... tháng năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

13. Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức hoặc cá nhân.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ- CP;

- Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp (bản sao kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

- Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng (bản sao kèm bản chính, hoặc bản sao có chứng thực);

- Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (bản sao kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe. Trường hợp cá nhân không đạt kết quả, Sở Giao thông vận tải sẽ thông báo bằng văn bản.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

8. Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ- CP.

- Danh sách giáo viên đề nghị được tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành theo mẫu quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

a) Điều kiện chung:

- Có đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật giáo dục nghề nghiệp;

- Đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ sư phạm theo quy định;

- Số lượng giáo viên cơ hữa phải đảm bảo 50% trên tổng số giáo viên của cơ sở đào tạo.

b) Điều kiện giáo viên dạy thực hành:

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;

- Giáo viên dạy lái xe ô tô phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2;

- Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên, kể từ ngày được cấp;

- Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;

- Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

14. Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức hoặc cá nhân.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

- Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm sau thủ tục): Có

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

- Danh sách giáo viên đề nghị được tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành theo mẫu quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

1. Điều kiện chung

- a) Có đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp theo quy định tại khoản 4, điều 53 Luật Giáo dục nghề nghiệp;
- b) Đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ sư phạm theo quy định;
- c) Số lượng giáo viên cơ hưu phải đảm bảo 50% trên tổng số giáo viên của cơ sở đào tạo.

2. Điều kiện giáo viên dạy thực hành

- a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;
- b) Giáo viên dạy lái xe ô tô phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2;
- c) Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên, kể từ ngày được cấp;
- d) Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

Phụ lục IV
(Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....thángnăm.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.....
.....
Nơi cư trú:.....
.....

Có giấy chứng minh nhân dân số:, cấp ngày....tháng.....năm....
Nơi cấp:.....

Có giấy phép lái xe số:, hạngdo:
cấp ngàythángnăm

Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;
- 01 bản sao có công chứng giấy phép lái xe (còn thời hạn);
- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Hà Tĩnh, ngàytháng.....năm 20....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục V
(Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh xem xét, chấp thuận cho (số lượng) giáo viên được tham dự tập huấn để cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN,
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Ghi chú
				Biển ché	Hợp đồng(thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày trúng tuyển	Thâm niên	
1												
2												

Noi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

Hà Tĩnh, ngày..... tháng..... năm.....

HIỆU TRƯỞNG(GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

15. Cấp giấy phép lái xe tập lái

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Danh sách xe để nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP;

- Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép xe tập lái.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái

8. Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm sau thủ tục): Có

- Danh sách xe để nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

a) Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo đối với xe tập lái các hạng B1, B2, C, D, E; xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo. Riêng xe hạng B1, B2 có số tự động được sử dụng xe hợp đồng;

- b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có dịch vụ sát hạch lái xe được sử dụng ô tô sát hạch để dạy lái với thời gian không quá 50% thời gian sử dụng xe vào mục đích sát hạch;
- c) Ô tô tải sử dụng để dạy lái xe các hạng B1, B2 phải có trọng tải từ 1.000 kg trở lên với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;
- d) Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;
- d) Có hệ thống phanh phụ bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe, kết cấu chắc chắn, thuận tiện, an toàn, bảo đảm hiệu quả phanh trong quá trình sử dụng;
- g) Thùng xe phải có mui che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho người học;
- h) Hai bên cánh cửa hoặc hai bên thành xe phải có tên cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và số điện thoại liên lạc theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ- CP;
- i) Xe ô tô phải có 02 biển “TẬP LÁI” theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ;

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

Phụ lục VIII
(Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

**TRƯỜNG.....
TRUNG TÂM.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Trường (Trung tâm)đề nghị Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh
xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe tập lái của cơ sở đào tạo theo
danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biên số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhá n hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVM T		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Hà Tĩnh, ngày.....tháng.....năm 20....

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

- Như trên;
- Lưu:

16. Cấp lại Giấy phép lái xe tập lái hoặc bổ sung xe tập lái

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

- Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái

8. Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

a) Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo đối với xe tập lái các hạng B1, B2, C, D, E; xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo. Riêng xe hạng B1, B2 có số tự động được sử dụng xe hợp đồng;

- b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có dịch vụ sát hạch lái xe được sử dụng ô tô sát hạch để dạy lái với thời gian không quá 50% thời gian sử dụng xe vào mục đích sát hạch;
- c) Ô tô tải sử dụng để dạy lái xe các hạng B1, B2 phải có trọng tải từ 1.000 kg trở lên với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;
- d) Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;
- d) Có hệ thống phanh phụ bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe, kết cấu chắc chắn, thuận tiện, an toàn, bảo đảm hiệu quả phanh trong quá trình sử dụng;
- g) Thùng xe phải có mui che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho người học;
- h) Hai bên cánh cửa hoặc hai bên thành xe phải có tên cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và số điện thoại liên lạc theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;
- i) Xe ô tô phải có 02 biển “TẬP LÁI” theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

Phụ lục VIII
(Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

TRƯỜNG.....
TRUNG TÂM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Trường (Trung tâm)đề nghị Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh
xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe tập lái của cơ sở đào tạo theo
danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Hà Tĩnh, ngày.....tháng.....năm 20....

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

- Như trên;
- Lưu:

17. Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô;

- Đồ án xây dựng cơ sở đào tạo lái xe ô tô, trong đó phải có vị trí, diện tích xây dựng, quy mô, lưu lượng đào tạo, số lượng giáo viên, số lượng phương tiện của cơ sở đào tạo;

- Văn bản xác nhận chấp thuận của cơ quan quản lý đất đai tại địa phương để xây dựng cơ sở đào tạo.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận

8. Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;

- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

18. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục X kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

- Quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính hoặc bản sao chứng thực);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

- Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đủ điều kiện.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe ô tô

8. Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính ngay sau thủ tục): Có

- Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục X kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;
- Biên bản kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

1. Điều kiện chung của cơ sở đào tạo lái xe ô tô

- Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
- Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.
- Có đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật giáo dục nghề nghiệp;
- Đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ sư phạm theo quy định;
- Số lượng giáo viên cơ hữu phải đảm bảo 50% trên tổng số giáo viên của cơ sở đào tạo.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật

2.1. Hệ thống phòng học chuyên môn

- Bao gồm các phòng học lý thuyết và phòng học thực hành, bảo đảm số lượng; tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với quy mô đào tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;
 - Cơ sở đào tạo lái xe ô tô với lưu lượng 500 học viên trở lên phải có ít nhất 02 phòng học Pháp luật giao thông đường bộ và 02 phòng học Kỹ thuật lái xe; với lưu lượng 1.000 học viên trở lên phải có ít nhất 03 phòng học Pháp luật giao thông đường bộ và 03 phòng học Kỹ thuật lái xe;
 - Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ: Có thiết bị nghe nhìn (màn hình, máy chiếu), tranh vẽ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, sa hình;
 - Phòng học Cấu tạo và sửa chữa thông thường: Có mô hình cắt bở động cơ, hệ thống truyền lực; mô hình hệ thống điện; hình hoặc tranh vẽ sơ đồ mô tả cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái;
 - Phòng học Kỹ thuật lái xe: Có phương tiện nghe nhìn phục vụ giảng dạy (băng đĩa, đèn chiếu...); có hình hoặc tranh vẽ mô tả các thao tác lái xe cơ bản (điều chỉnh ghế lái, tư thế ngồi lái, vị trí cầm vô lăng lái...); có xe ô tô được kê kích bảo đảm an toàn để tập số người, số nóng (có thể bố trí ở nơi riêng biệt);
 - Phòng học Nghiệp vụ vận tải: Có hệ thống bảng, biểu phục vụ giảng dạy nghiệp vụ chuyên môn về vận tải hàng hoá, hành khách; có các tranh vẽ ký hiệu trên kiện hàng;
 - Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa: Có hệ thống thông gió và chiếu sáng, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động; nền nhà không rạn nứt, không trơn trượt; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để bảo dưỡng sửa chữa; có tổng thành động cơ hoạt động tốt, hệ thống truyền động, hệ thống lái, hệ thống điện; có bàn tháo lắp, bảng, bàn ghế cho giảng dạy, thực tập;
 - Phòng điều hành giảng dạy: Có bảng ghi chương trình đào tạo, tiến độ đào tạo năm học, bàn ghế và các trang thiết bị cần thiết cho cán bộ quản lý đào tạo.

2.2. Xe tập lái

- Có đủ xe tập lái các hạng tương ứng với lưu lượng đào tạo ghi trong giấy phép đào tạo lái xe;

- Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo đối với xe tập lái các hạng B1, B2, C, D, E; xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo. Riêng xe hạng B1, B2 có số tự động được sử dụng xe hợp đồng;

- Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có dịch vụ sát hạch lái xe được sử dụng ô tô sát hạch để dạy lái với thời gian không quá 50% thời gian sử dụng xe vào mục đích sát hạch;

- Ô tô tải sử dụng để dạy lái xe các hạng B1, B2 phải có trọng tải từ 1.000 kg trở lên với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;

- Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;

- Có hệ thống phanh phụ bô trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe, kết cấu chắc chắn, thuận tiện, an toàn, bảo đảm hiệu quả phanh trong quá trình sử dụng;

- Thùng xe phải có mui che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho người học;

- Hai bên cánh cửa hoặc hai bên thành xe phải có tên cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và số điện thoại liên lạc theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

- Xe ô tô phải có 02 biển “TẬP LÁI” theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

- Được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái khi đủ điều kiện quy định tại điểm b, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h và điểm i khoản này.

2.3. Sân tập lái xe

- Thuộc quyền sử dụng của cơ sở đào tạo lái xe; nếu thuê sân tập lái phải có hợp đồng với thời hạn từ 05 năm trở lên và phải trong cùng mạng lưới quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe ô tô;

- Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có lưu lượng đào tạo 1.000 học viên trở lên phải có ít nhất 02 sân tập lái xe theo quy định;

- Sân tập lái xe ô tô phải có đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đủ tinh huống các bài học theo nội dung chương trình đào tạo; kích thước các hình tập lái phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với từng hạng xe tương ứng;

- Mặt sân có cao độ và hệ thống thoát nước bảo đảm không bị ngập nước; bề mặt các làn đường và hình tập lái được thảm nhựa hoặc bê tông xi măng, có đủ vạch sơn kẻ đường; hình các bài tập lái xe ô tô phải được bó vỉa;

- Có nhà chờ, có ghế ngồi cho học viên học thực hành;

- Diện tích tối thiểu của sân tập lái: Hạng B1 và B2 là 8.000 m²; hạng B1, B2 và C là 10.000 m²; hạng B1, B2, C, D, E và F là 14.000 m².

- Có chương trình, giáo trình và giáo án theo quy định.

3. Điều kiện về giáo viên dạy lái xe ô tô

3.1. Điều kiện giáo viên dạy lý thuyết

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành luật, công nghệ ô tô, công nghệ kỹ thuật ô tô, lắp ráp ô tô hoặc các ngành nghề khác có nội dung đào tạo chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên;

- Trình độ A về tin học trở lên;
- Giáo viên dạy môn Kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe tương ứng hạng xe đào tạo trở lên.

3.2. Điều kiện giáo viên dạy thực hành

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;
- Giáo viên dạy lái xe ô tô phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2;
- Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên, kể từ ngày được cấp;
- Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được cấp giấy chứng nhận giáo viên thực hành lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

Phụ lục X

(Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ SỞ ĐÀO TẠO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I - Giới thiệu chung

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax:.....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số, ngày, của...

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo /năm

II - Báo cáo về đào tạo lái xe

1. Đào tạo lái xe từ năm..... loại xe (xe du lịch, xe tải...tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số.....ngày ... tháng.....năm 20....của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được..... học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại..., thời gian đào tạo....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m^2), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp ... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Độ ngũ giáo viên:

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:.....

- Số lượng giáo viên dạy thực hành:.....

**Danh sách trích ngang giáo viên dạy thực hành
(hoặc lý thuyết) lái xe**

Số t t	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Môn học giảng dạy	Ghi chú
				Biên ché	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hoá	Chuyên môn	Sư phạm					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11		12	13	14
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chủng loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

Danh sách xe tập lái

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn hiệu	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái: diện tíchm²

- Đã tạo lập các tinh huống để tập lái trên bãi tập;
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị.

Hiệu trưởng (Giám đốc)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục XI

(Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA XÉT CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

Ngày...../...../....., Đoàn kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe được thành lập tại Quyết định số:.....ngày/...../..... của Sở Giao thông vận tải, đã tiến hành kiểm tra theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe:.....

Thành phần Đoàn gồm có:

1. Ông (Bà)..... Lãnh đạo Sở GTVT - Trưởng Đoàn.
2. Ông (Bà)..... Trưởng (Phó) phòng QLPT&NL- Sở GTVT.
3. Ông (Bà)..... Đại diện Cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp.
4. Ông (Bà)..... Chuyên viên Phòng QLPT&NL - Thư ký.

Thành phần Cơ sở đào tạo lái xe gồm có:

1. Ông (Bà):.....
2. Ông (Bà):.....
3. Ông (Bà):.....

Kết quả kiểm tra như sau:

1. Phòng học Luật Giao thông đường bộ:

.....
.....

2. Phòng học cầu tạo và Sửa chữa thông thường:

.....
.....

3. Phòng học Nghiệp vụ vận tải:

.....
.....

4. Phòng học Kỹ thuật lái xe:

.....
.....

5. Phòng học Thực tập bảo dưỡng, sửa chữa :

.....
.....

6. Các phòng học khác:

.....
.....

7. Giáo viên có.....người đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Giáo viên dạy lý thuyếtngười (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo);
- Giáo viên dạy thực hành lái xe.....người (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo).

8. Xe tập lái có.....xe (kèm theo danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái) đủ tiêu chuẩn, trong đó:

Xe hạng B:.....chiếc;

Xe hạng C:.....chiếc;

Xe hạng D:.....chiếc;

Xe hạng E:.....chiếc;

Xe hạng F:.....chiếc.

9. Sân tập lái có..... sân với diện tích.....m², được thảm nhựa (bê tông, ghi rõ các điều kiện khác), đủ (không đủ) điều kiện dạy lái.

10. Đường tập lái xe là đường (ghi rõ tên đường).....đủ giảng dạy, tập lái theo nội dung, chương trình đào tạo lái xe quy định.

Với kết quả kiểm tra trên, đề nghị Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền, cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng, với lưu lượng: học viên (trong đó, hạng B:....., hạng C:, hạng D:, hạng E:....., hạng F:.....).

Tên cơ sở đào tạo:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:Fax:

Cơ quan trực tiếp quản lý:

Họ tên Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc):.....

TRƯỞNG ĐOÀN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

THỦ KÝ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

QUẢN LÝ NGHỀ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký và ghi rõ họ, tên)

19. Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: (chi bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất)

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục X kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe ô tô

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục X kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;
- Biên bản kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

I. Điều kiện chung của cơ sở đào tạo lái xe ô tô

1. Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

II. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật

1. Hệ thống phòng học chuyên môn

a) Bao gồm các phòng học lý thuyết và phòng học thực hành, bảo đảm số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với quy mô đào tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô với lưu lượng 500 học viên trở lên phải có ít nhất 02 phòng học Pháp luật giao thông đường bộ và 02 phòng học Kỹ thuật lái xe; với lưu lượng 1.000 học viên trở lên phải có ít nhất 03 phòng học Pháp luật giao thông đường bộ và 03 phòng học Kỹ thuật lái xe;

c) Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ: Có thiết bị nghe nhìn (màn hình, máy chiếu), tranh vẽ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, sa hình;

d) Phòng học cầu tay và sửa chữa thông thường: Có mô hình cắt bô động cơ, hệ thống truyền lực; mô hình hệ thống điện; hình hoặc tranh vẽ sơ đồ mô tả cầu tay và nguyên lý hoạt động của động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái;

d) Phòng học Kỹ thuật lái xe: Có phương tiện nghe nhìn phục vụ giảng dạy (băng đĩa, đèn chiếu...); có hình hoặc tranh vẽ mô tả các thao tác lái xe cơ bản (điều chỉnh ghế lái, tư thế ngồi lái, vị trí cầm vô lăng lái...); có xe ô tô được kê kích bảo đảm an toàn để tập số người, số nóng (có thể bố trí ở nơi riêng biệt);

e) Phòng học Nghiệp vụ vận tải: Có hệ thống bảng, biểu phục vụ giảng dạy nghiệp vụ chuyên môn về vận tải hàng hoá, hành khách; có các tranh vẽ ký hiệu trên kiện hàng;

g) Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa: Có hệ thống thông gió và chiếu sáng, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động; nền nhà không rạn nứt, không trơn trượt; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để bảo dưỡng sửa chữa; có tổng thành động cơ hoạt động tốt, hệ thống truyền động, hệ thống lái, hệ thống điện; có bàn tháo lắp, bảng, bàn ghế cho giảng dạy, thực tập;

h) Phòng điều hành giảng dạy: Có bảng ghi chương trình đào tạo, tiến độ đào tạo năm học, bàn ghế và các trang thiết bị cần thiết cho cán bộ quản lý đào tạo.

2. Xe tập lái

a) Có đủ xe tập lái các hạng tương ứng với lưu lượng đào tạo ghi trong giấy phép đào tạo lái xe;

b) Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo đối với xe tập lái các hạng B1, B2, C, D, E; xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo. Riêng xe hạng B1, B2 có số tự động được sử dụng xe hợp đồng;

- c) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có dịch vụ sát hạch lái xe được sử dụng ô tô sát hạch để dạy lái với thời gian không quá 50% thời gian sử dụng xe vào mục đích sát hạch;
- d) Ô tô tải sử dụng để dạy lái xe các hạng B1, B2 phải có trọng tải từ 1.000 kg trở lên với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;
- d) Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;
- e) Có hệ thống phanh phụ bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe, kết cấu chắc chắn, thuận tiện, an toàn, bảo đảm hiệu quả phanh trong quá trình sử dụng;
- g) Thùng xe phải có mui che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho người học;
- h) Hai bên cánh cửa hoặc hai bên thành xe phải có tên cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và số điện thoại liên lạc theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;
- i) Xe ô tô phải có 02 biển “TẬP LÁI” theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;
- k) Được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái khi đủ điều kiện quy định tại điểm b, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h và điểm i khoản này.

3. Sân tập lái xe

- a) Thuộc quyền sử dụng của cơ sở đào tạo lái xe; nếu thuê sân tập lái phải có hợp đồng với thời hạn từ 05 năm trở lên và phải trong cùng mạng lưới quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe ô tô;
- b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có lưu lượng đào tạo 1.000 học viên trở lên phải có ít nhất 02 sân tập lái xe theo quy định;
- c) Sân tập lái xe ô tô phải có đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đủ tình huống các bài học theo nội dung chương trình đào tạo; kích thước các hình tập lái phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với từng hạng xe tương ứng;
- d) Mặt sân có cao độ và hệ thống thoát nước bảo đảm không bị ngập nước; bề mặt các làn đường và hình tập lái được thảm nhựa hoặc bê tông xi măng, có đủ vạch sơn kẻ đường; hình các bài tập lái xe ô tô phải được bó via;
- đ) Có nhà chờ, cổng ghế ngồi cho học viên học thực hành;
- g) Diện tích tối thiểu của sân tập lái: Hạng B1 và B2 là 8.000 m²; hạng B1, B2 và C là 10.000 m²; hạng B1, B2, C, D, E và F là 14.000 m².

4. Có chương trình, giáo trình và giáo án theo quy định.

III. Điều kiện về giáo viên dạy lái xe ô tô

1. Điều kiện chung

- a) Có đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật giáo dục nghề nghiệp;
- b) Đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ sư phạm theo quy định;
- c) Số lượng giáo viên cơ hữu phải đảm bảo 50% trên tổng số giáo viên của cơ sở đào tạo.

2. Điều kiện giáo viên dạy lý thuyết

- a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành luật, công nghệ ô tô, công nghệ kỹ thuật ô tô, lắp ráp ô tô hoặc các ngành nghề khác có nội dung đào tạo chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên;

- b) Trình độ A về tin học trở lên
 - c) Giáo viên dạy môn Kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe tương ứng hạng xe đào tạo trở lên.
3. Điều kiện giáo viên dạy thực hành
- a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;
 - b) Giáo viên dạy lái xe ô tô phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2;
 - c) Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên, kể từ ngày được cấp;
 - d) Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

Phụ lục X

(Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ SỞ ĐÀO TẠO** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

I - Giới thiệu chung

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax:.....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số, ngày, của...

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo /năm

II - Báo cáo về đào tạo lái xe

1. Đào tạo lái xe từ năm..... loại xe (xe du lịch, xe tải...tán, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số.....ngày ... tháng.....năm 20....của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được..... học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại..., thời gian đào tạo....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m^2), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp ... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thông kê và trình bày hiện vật).

5. Độ ngũ giáo viên:

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:.....

- Số lượng giáo viên dạy thực hành:.....

**Danh sách trích ngang giáo viên dạy thực hành
(hoặc lý thuyết) lái xe**

Số T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Môn học giảng dạy	Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hoa	Chuyê n môn	Sư phạm					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11		12	13	14
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chủng loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

Danh sách xe tập lái

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn hiệu	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái: diện tíchm²

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập;
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị.

**Hiệu trưởng (Giám đốc)
(Ký tên, đóng dấu)**

Phụ lục XI

(Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA XÉT CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

Ngày...../...../....., Đoàn kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe được thành lập tại Quyết định số:.....ngày/...../..... của Sở Giao thông vận tải, đã tiến hành kiểm tra theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe:.....

Thành phần Đoàn gồm có:

1. Ông (Bà)..... Lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền - Trưởng Đoàn.
2. Ông (Bà)..... Trưởng (Phó) phòng cơ quan có thẩm quyền.
3. Ông (Bà)..... Đại diện Cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp.
4. Ông (Bà)..... Chuyên viên Phòng..... - Thư ký.

Thành phần Cơ sở đào tạo lái xe gồm có:

1. Ông (Bà):.....
2. Ông (Bà):.....
3. Ông (Bà):.....

Kết quả kiểm tra như sau:

1. Phòng học Luật Giao thông đường bộ:

.....
.....

2. Phòng học cầu tạo và Sửa chữa thông thường:

.....
.....

3. Phòng học Nghiệp vụ vận tải:

.....
.....

4. Phòng học Kỹ thuật lái xe:

.....
.....

5. Phòng học Thực tập bảo dưỡng, sửa chữa :

.....
.....

6. Các phòng học khác:

.....
.....

7. Giáo viên có.....người đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Giáo viên dạy lý thuyếtngười (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo);
- Giáo viên dạy thực hành lái xe.....người (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo).

8. Xe tập lái có.....xe (kèm theo danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái) đủ tiêu chuẩn, trong đó:

Xe hạng B:.....chiếc;

Xe hạng C:.....chiếc;

Xe hạng D:.....chiếc;

Xe hạng E:.....chiếc;

Xe hạng F:.....chiếc.

9. Sân tập lái có..... sân với diện tích.....m², được thảm nhựa (bê tông, ghi rõ các điều kiện khác), đủ (không đủ) điều kiện dạy lái.

10. Đường tập lái xe là đường (ghi rõ tên đường).....đủ giảng dạy, tập lái theo nội dung, chương trình đào tạo lái xe quy định.

Với kết quả kiểm tra trên, đề nghị Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền, cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng, với lưu lượng:..... học viên (trong đó, hạng B:....., hạng C:, hạng D:, hạng E:....., hạng F:.....).

Tên cơ sở đào tạo:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:Fax:

Cơ quan trực tiếp quản lý:

Họ tên Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc):.....

TRƯỞNG ĐOÀN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

THỦ KÝ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

QUẢN LÝ NGHỀ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký và ghi rõ họ, tên)

20. Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô và nêu rõ lý do hỏng, mất hoặc nội dung cần thay đổi.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.

8. Phí, Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị kèm sau thủ tục): Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có.

I. Điều kiện chung của cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

1. Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

II. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật

1. Hệ thống phòng học chuyên môn

a) Bao gồm các phòng học lý thuyết và phòng học thực hành, bảo đảm số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với quy mô đào tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô với lưu lượng 500 học viên trở lên phải có ít nhất 02 phòng học Pháp luật giao thông đường bộ và 02 phòng học Kỹ thuật lái xe; với lưu lượng 1.000 học viên trở lên phải có ít nhất 03 phòng học Pháp luật giao thông đường bộ và 03 phòng học Kỹ thuật lái xe;

c) Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ: Có thiết bị nghe nhìn (màn hình, máy chiếu), tranh vẽ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, sa hình;

d) Phòng học cấu tạo và sửa chữa thông thường: Có mô hình cắt bô động cơ, hệ thống truyền lực; mô hình hệ thống điện; hình hoặc tranh vẽ sơ đồ mô tả cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái;

d) Phòng học Kỹ thuật lái xe: Có phương tiện nghe nhìn phục vụ giảng dạy (băng đĩa, đèn chiếu...); có hình hoặc tranh vẽ mô tả các thao tác lái xe cơ bản (điều chỉnh ghế lái, tư thế ngồi lái, vị trí cầm vô lăng lái...); có xe ô tô được kê kích bảo đảm an toàn để tập số người; số nóng (có thể bố trí ở nơi riêng biệt);

g) Phòng học Nghiệp vụ vận tải: Có hệ thống bảng, biểu phục vụ giảng dạy nghiệp vụ chuyên môn về vận tải hàng hoá, hành khách; có các tranh vẽ ký hiệu trên kiện hàng;

h) Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa: Có hệ thống thông gió và chiếu sáng, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động; nền nhà không rạn nứt, không trơn trượt; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để bảo dưỡng sửa chữa; có tổng thành động cơ hoạt động tốt, hệ thống truyền động, hệ thống lái, hệ thống điện; có bàn tháo lắp, bảng, bàn ghế cho giảng dạy, thực tập;

i) Phòng điều hành giảng dạy: Có bảng ghi chương trình đào tạo, tiến độ đào tạo năm học, bàn ghế và các trang thiết bị cần thiết cho cán bộ quản lý đào tạo.

2. Xe tập lái

a) Có đủ xe tập lái các hạng tương ứng với lưu lượng đào tạo ghi trong giấy phép đào tạo lái xe;

b) Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo đối với xe tập lái các hạng B1, B2, C, D, E; xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo. Riêng xe hạng B1, B2 có số tự động được sử dụng xe hợp đồng;

c) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có dịch vụ sát hạch lái xe được sử dụng ô tô sát hạch để dạy lái với thời gian không quá 50% thời gian sử dụng xe vào mục đích sát hạch;

d) Ô tô tải sử dụng để dạy lái xe các hạng B1, B2 phải có trọng tải từ 1.000 kg trở lên với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;

d) Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;

e) Có hệ thống phanh phụ bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe, kết cấu chắc chắn, thuận tiện, an toàn, bảo đảm hiệu quả phanh trong quá trình sử dụng;

g) Thùng xe phải có mui che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho người học;

h) Hai bên cánh cửa hoặc hai bên thành xe phải có tên cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và số điện thoại liên lạc theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

i) Xe ô tô phải có 02 biển “TẬP LÁI” theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

k) Được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái khi đủ điều kiện quy định tại điểm b, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h và điểm i khoản này.

3. Sân tập lái xe

a) Thuộc quyền sử dụng của cơ sở đào tạo lái xe; nếu thuê sân tập lái phải có hợp đồng với thời hạn từ 05 năm trở lên và phải trong cùng mạng lưới quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe ô tô;

b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có lưu lượng đào tạo 1.000 học viên trở lên phải có ít nhất 02 sân tập lái xe theo quy định;

c) Sân tập lái xe ô tô phải có đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đủ tình huống các bài học theo nội dung chương trình đào tạo; kích thước các hình tập lái phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với từng hạng xe tương ứng;

d) Mặt sân có cao độ và hệ thống thoát nước bảo đảm không bị ngập nước; bề mặt các làn đường và hình tập lái được thảm nhựa hoặc bê tông xi măng, có đủ vạch sơn kẻ đường; hình các bài tập lái xe ô tô phải được bố trí;

đ) Có nhà chờ, có ghế ngồi cho học viên học thực hành;

g) Diện tích tối thiểu của sân tập lái: Hạng B1 và B2 là 8.000 m²; hạng B1, B2 và C là 10.000 m²; hạng B1, B2, C, D, E và F là 14.000 m².

4. Có chương trình, giáo trình và giáo án theo quy định.

III. Điều kiện về giáo viên dạy lái xe ô tô

1. Điều kiện chung

a) Có đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp theo quy định;

b) Đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ sư phạm theo quy định;

c) Số lượng giáo viên cơ hữu phải đảm bảo 50% trên tổng số giáo viên của cơ sở đào tạo.

2. Điều kiện giáo viên dạy lý thuyết

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành luật, công nghệ ô tô, công nghệ kỹ thuật ô tô, lắp ráp ô tô hoặc các ngành nghề khác có nội dung đào tạo chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên;

b) Trình độ A về tin học trở lên;

c) Giáo viên dạy môn Kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe tương ứng hạng xe đào tạo trở lên.

3. Điều kiện giáo viên dạy thực hành

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;

b) Giáo viên dạy lái xe ô tô phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2;

c) Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên, kể từ ngày được cấp;

d) Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;
- Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

21. Cấp Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

b) Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị định kèm ngay sau thủ tục): Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

I. Điều kiện chung của trung tâm sát hạch lái xe

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 được xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

II. Điều kiện về cơ sở vật chất

1. Điều kiện chung

a) Diện tích trung tâm sát hạch lái xe: Trung tâm loại 3 có diện tích không nhỏ hơn 4.000 m²;

b) Trung tâm phải có đủ phương tiện, thiết bị đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn cháy nổ;

c) Xe cơ giới dùng để sát hạch:

- Số lượng: Sát hạch lái xe trong hình hạng A1 tối thiểu mỗi hạng 02 xe và các hạng khác tối thiểu mỗi hạng 01 xe;

- Xe sát hạch lái xe trong hình thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân có trung tâm sát hạch; có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện xe cơ giới đường bộ còn giá trị sử dụng;

- Xe sát hạch có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của tổ chức, cá nhân có trung tâm sát hạch; có gắn 02 biển "SÁT HẠCH";

c) Thiết bị sát hạch lý thuyết: Tối thiểu 02 máy chủ (server); tối thiểu 10 máy trạm đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 3.

d) Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình: Tối thiểu 02 máy tính cài đặt phần mềm điều hành và quản lý sát hạch đối với mỗi loại trung tâm sát hạch;

2. Điều kiện kỹ thuật

Trung tâm sát hạch phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành gồm: Làn đường, đèn tín hiệu giao thông, hệ thống báo hiệu đường bộ, vạch giới hạn, via hè hình sát hạch, cọc chuẩn và hình các bài sát hạch trong sân sát hạch; xe cơ giới dùng để sát hạch; thiết bị sát hạch lý thuyết; thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình; thiết bị sát hạch thực hành lái xe trên đường; nhà điều hành và công trình phụ trợ khác.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;

- Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

- Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

22. Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động

8. Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

I. Điều kiện chung của trung tâm sát hạch lái xe

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 được xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

II. Điều kiện về cơ sở vật chất

1. Điều kiện chung

a) Diện tích trung tâm sát hạch lái xe: Trung tâm loại 3 có diện tích không nhỏ hơn 4.000 m²;

b) Trung tâm phải có đủ phương tiện, thiết bị đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn cháy nổ;

c) Xe cơ giới dùng để sát hạch:

- Số lượng: Sát hạch lái xe trong hình dạng A1 tối thiểu mỗi hạng 02 xe và các hạng khác tối thiểu mỗi hạng 01 xe;

- Xe sát hạch lái xe trong hình thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân có trung tâm sát hạch; có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện xe cơ giới đường bộ còn giá trị sử dụng;

- Xe sát hạch có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của tổ chức, cá nhân có trung tâm sát hạch; có gắn 02 biển “SÁT HẠCH”;

c) Thiết bị sát hạch lý thuyết: Tối thiểu 02 máy chủ (server); tối thiểu 10 máy trạm đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 3.

d) Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình: Tối thiểu 02 máy tính cài đặt phần mềm điều hành và quản lý sát hạch đối với mỗi loại trung tâm sát hạch;

2. Điều kiện kỹ thuật

Trung tâm sát hạch phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành gồm: Làn đường, đèn tín hiệu giao thông, hệ thống báo hiệu đường bộ, vạch giới hạn, via hè hình sát hạch, cọc chuẩn và hình các bài sát hạch trong sân sát hạch; xe cơ giới dùng để sát hạch; thiết bị sát hạch lý thuyết; thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình; nhà điều hành và công trình phụ trợ khác.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;

- Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

- Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

23. Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động khi bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận và nêu rõ lý do hỏng hoặc mất.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm sau thủ tục): Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có.

I. Điều kiện chung của trung tâm sát hạch lái xe

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 được xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

II. Điều kiện về cơ sở vật chất.

1. Điều kiện chung

a) Diện tích trung tâm sát hạch lái xe: Trung tâm loại 3 có diện tích không nhỏ hơn 4.000 m²;

b) Trung tâm phải có đủ phương tiện, thiết bị đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn cháy nổ;

c) Xe cơ giới dùng để sát hạch:

- Số lượng: Sát hạch lái xe trong hình hạng A1 tối thiểu mỗi hạng 02 xe và các hạng khác tối thiểu mỗi hạng 01 xe;

- Xe sát hạch lái xe trong hình thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân có trung tâm sát hạch; có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện xe cơ giới đường bộ còn giá trị sử dụng;

- Xe sát hạch có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của tổ chức, cá nhân có trung tâm sát hạch; có gắn 02 biển “SÁT HẠCH”;

c) Thiết bị sát hạch lý thuyết: Tối thiểu 02 máy chủ (server); tối thiểu 10 máy trạm đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 3.

d) Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình: Tối thiểu 02 máy tính cài đặt phần mềm điều hành và quản lý sát hạch đối với mỗi loại trung tâm sát hạch;

đ) Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trên đường: Có ít nhất 02 máy tính cài đặt phần mềm điều hành và quản lý sát hạch, 01 máy tính làm chức năng máy chủ và điều hành có đường thuỷ bao riêng và địa chỉ IP tĩnh.

2. Điều kiện kỹ thuật.

Trung tâm sát hạch phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành gồm: Làn đường, đèn tín hiệu giao thông, hệ thống báo hiệu đường bộ, vạch giới hạn, vỉa hè hình sát hạch, cọc chuẩn và hình các bài sát hạch trong sân sát hạch; xe cơ giới dùng để sát hạch; thiết bị sát hạch lý thuyết; thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình; thiết bị sát hạch thực hành lái xe trên đường; nhà điều hành và công trình phụ trợ khác.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008;

- Nghị định số 65/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

- Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

24. Cấp mới Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyên hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ: <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (phụ lục 01 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014);

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô quy định tại phụ lục 3 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014;

- Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ);

- Bản đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải quy định tại phụ lục 6 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời phê duyệt Phương án kinh doanh kèm theo.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô.

8. Phí, Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): có.

- Giấy đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (phụ lục 01 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014);

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (phụ lục 03 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014);

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (phụ lục 06 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

1. Quản lý xe ô tô kinh doanh vận tải:

a) Bảo đảm có số ngày xe tốt tối thiểu bằng 110% số ngày xe vận doanh theo phương án kinh doanh (chỉ áp dụng với vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách bằng xe buýt);

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng để đảm bảo các phương tiện phải được bảo dưỡng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

c) Lập Hồ sơ lý lịch phương tiện hoặc phần mềm quản lý phương tiện của đơn vị để theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014;

d) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015, không được sử dụng xe khách có giường nằm hai tầng để hoạt động vận tải trên các tuyến đường cấp 5 và cấp 6 miền núi;

d) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, khoang chờ hành lý của xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch phải được chia thành các ngăn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để hành lý không bị xê dịch, đảm bảo an toàn của xe trong quá trình vận chuyển.

2. Quản lý lái xe kinh doanh vận tải:

a) Lập và cập nhật đầy đủ các thông tin về quá trình làm việc của lái xe vào Lý lịch hành nghề lái xe hoặc phần mềm quản lý lái xe của đơn vị theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014;

b) Tổ chức khám sức khỏe khi tuyển dụng, khám sức khỏe định kỳ cho lái xe và chỉ sử dụng lái xe có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế; không tuyển dụng, sử dụng lái xe có sử dụng chất ma túy;

c) Doanh nghiệp, Hợp tác xã kinh doanh vận tải phải sử dụng lái xe đã có ít nhất 02 năm kinh nghiệm điều khiển xe khách có sức chứa từ 30 chỗ trở lên để điều khiển xe khách có giường nằm 2 tầng.

3. Đơn vị kinh doanh vận tải phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

b) Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

- Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

- Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

- Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014.

c) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

- Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

- Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

- Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.

d) Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

e) Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

f) Về tổ chức, quản lý:

- Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

- Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.

4. Đối với những loại hình kinh doanh vận tải chưa được cấp Giấy phép kinh doanh trước khi Nghị định 86/2014/NĐ - CP có hiệu lực thì việc cấp Giấy phép kinh doanh được thực hiện theo lộ trình sau đây:

a) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 đối với xe đầu kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc kinh doanh vận tải (trừ xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ);

- b) Trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 đổi với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 10 tấn trở lên;
- c) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 đổi với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 07 tấn đến dưới 10 tấn;
- d) Trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 đổi với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 3,5 tấn đến dưới 07 tấn;
- d) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2018 đổi với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế dưới 3,5 tấn.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.
- Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
- Thông tư số 60/2015/TT- BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ ngày 02/11/2015.

Phu lục 01 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên đơn vị: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KDVT:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / , ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
.....
.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

**Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)**

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Lưu.

Phu lục 03 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên đơn vị KD vận tải:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:..... / Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
- Các nội dung quản lý khác.

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phạm vi hoạt động của tuyến (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
- Phương tiện: Số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: Địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:

- Màu sơn xe của đơn vị.

- Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.

- Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

**Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)**

Đơn vị vận tải:.....

HỒ SƠ LÝ LỊCH PHƯƠNG TIỆN

Biển kiểm soát: Số máy: Số khung: Chủ sở hữu:

Nhãn hiệu: Nước sản xuất: Năm sản xuất: Trọng tải:

Cải tạo: Nguyên chiết:

Thuộc sở hữu (hoặc quản lý, sử dụng) từ ngày:/...../.....

BẢNG THEO DÕI QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA

Năm

TT	Nội dung	Tháng												Tổng cộng	T/g BDSC, cải tạo thực tế	Địa điểm BDSC, cải tạo
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
1	Km xe chạy trong tháng
	Km xe chạy lũy kế															
2	Số chuyến trong tháng															
	Số chuyến xe lũy kế															
3	Bảo dưỡng															
	-															
4	VV														
	Sửa chữa															
	- Hệ thống phanh															
	- Sơn lại xe															
5	VV.....															
	Cải tạo															
	- Thay đổi công năng															
	- Thùng xe															
	VV.....															

LÝ LỊCH HÀNH NGHỀ LÁI XE

Trang 1:

(Tên đơn vị vận tải)

LÝ LỊCH HÀNH NGHỀ LÁI XE

Họ và tên:.....

Ngày sinh:.....

Số Giấy phép lái xe..... cơ quan cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Các trang tiếp theo (mỗi nội dung có thể bố trí 1 trang hoặc nhiều trang)

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC

Thời gian	Hạng GPLX	Điều khiển xe		Hình thức hợp đồng lao động
		Loại xe	Sức chứa (trọng tải)	

THEO DÕI SỨC KHỎE

Thời gian kiểm tra sức khỏe	Tên cơ sở y tế thực hiện kiểm tra sức khỏe	Kết quả kiểm tra sức khỏe

THEO DÕI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ATGT

Thời gian	Lỗi vi phạm	Hình thức xử lý	Ghi chú

THEO DÕI TAI NẠN GIAO THÔNG

Thời gian	Địa điểm	Thiệt hại về người, phương tiện	Nguyên nhân

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Khen thưởng:.....

.....

.....

Kỷ luật:.....

.....

.....

THEO DÕI ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN

Chương trình đào tạo, tập huấn nghiệp vụ	Thời gian tổ chức	Đơn vị tổ chức	Thời hạn Giấy chứng nhận tập huấn

Phu lục 06 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên đơn vị kinh doanh vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Nội dung đăng ký

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá xếp hạng, đơn vị chúng tôi đăng ký hạng chất lượng dịch vụ vận tải của đơn vị theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách của Bộ Giao thông vận tải (hoặc theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của đơn vị xây dựng và công bô) như sau:

Đơn vị đạt hạng: (trường hợp Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng phải ghi rõ tương đương hạng nào của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành).

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Noi nhậm:

- Như trên;
- Lưu.

25. Cấp lại Giấy phép kinh doanh do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ: <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- *Giấy đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014;*

- *Giấy phép kinh doanh được cấp trước đó;*

- *Tài liệu chứng minh sự thay đổi của những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 (việc thay đổi liên quan đến nội dung nào thì bổ sung tài liệu về nội dung đó).*

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở GTVT thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời phê duyệt Phương án kinh doanh kèm theo.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

8. Phí, Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Giấy đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Phu lục 01 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên đơn vị CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KDVT:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)
số:..... do..... cấp ngày..... tháng.....
năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-.....
-.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

**Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

26. Cấp lại Giấy phép kinh doanh do hết hạn Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

- + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014;

- Giấy phép kinh doanh được cấp trước đó;

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở GTVT thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời phê duyệt Phương án kinh doanh kèm theo.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

8. Phí, Lê phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): có

- Giấy đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.
- Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Phụ lục 01 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên đơn vị **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KDVT: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số:..... do..... cấp ngày.....
tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-.....
-.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Noi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

27. Cấp lại giấy phép do Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô bị mất hoặc bị hư hỏng.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

- + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Giấy đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014;*

- *Giấy phép kinh doanh bị hư hỏng (đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng) hoặc văn bản có xác nhận của Công an xã, phường nơi đơn vị kinh doanh vận tải trình báo mất Giấy phép kinh doanh.*

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

- a) Trường hợp Giấy phép bị hư hỏng: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở GTVT thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời phê duyệt Phương án kinh doanh kèm theo.

- b) Trường hợp Giấy phép bị mất: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở GTVT kiểm tra, xác minh, cấp lại Giấy phép kinh doanh.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

8. Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có.

- *Giấy đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.
- Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.
 - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Tên đơn vị
KDVT: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
.....
.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

**Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

28. Đăng ký khai thác tuyến VTKH cố định bằng xe ô tô.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

- + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- a) Thành phần hồ sơ: Căn cứ biểu đồ chạy xe với các giờ xe chưa có doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác đã được công bố, doanh nghiệp, hợp tác xã chủ động lựa chọn và gửi hồ sơ đăng ký khai thác tuyến có thành phần như sau:

- *Giấy đăng ký khai thác tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 2a của Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2014.*

- *Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

- *Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

- b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

- a) *Đối với các tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh:*

Không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- b) *Đối với các tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh:*

Không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo công khai đăng ký thành công trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT Hà Tĩnh.

8. Lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Giấy đăng ký khai thác tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 2a của Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015.

- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến có định theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định được đăng ký khai thác tuyến theo quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo nguyên tắc: giờ xe đăng ký xuất bến tại hai đầu bến không trùng giờ và đảm bảo thời gian giãn cách theo quy định với các chuyến xe của doanh nghiệp, hợp tác xã khác đang hoạt động hoặc đã đăng ký trước trong các trường hợp sau: Khi cơ quan có thẩm quyền công bố, điều chỉnh quy hoạch;

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Tên doanh nghiệp,
HTX:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC TUYẾN

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:..... do ...(*tên cơ quan cấp*).... cấp
ngày...../...../.....
5. Đăng ký.....(1).....tuyến: Mã số tuyến:.....
Nơi đi:..... Nơi đến:.....(2)
Bến đi:..... Bến đến:.....(3)
Giờ xe xuất bến tại bến xe đi: giờ ... phút, vào các ngày
Giờ xe xuất bến tại bến xe đến: giờ ... phút, vào các ngày
Số chuyến xe trong ngày/tuần/tháng:.....
Cự ly vận chuyển:..... km
Hành trình chạy xe:.....
6. Công văn chấp thuận khai thác số:...../.....-do..... (*ghi tên cơ quan cấp*) cấp
ngày.../...../.....(3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi tên tỉnh (nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã nơi đặt bến xe (nếu là tuyến nội tỉnh).
- (2) Ghi tên địa danh tỉnh đi, tỉnh đến.
- (3) Ghi tên bến xe nơi đi và tên bến xe nơi đến.

Tên doanh nghiệp, HTX... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH
BẰNG XE Ô TÔ**

I. Đặc điểm tuyến:

Mã số tuyến:.....

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Bến đi:.....

Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:..... km.

Hành trình:.....

II. Biểu đồ chạy xe:

1. Số chuyến (nốt (tài))..... trong ngày, tuần, tháng.

2. Giờ xuất bến:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ..... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ..... phút, vào các ngày.....

....

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ..... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ..... phút, vào các ngày.....

....

3. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe..... giờ...phút.

4. Tốc độ lữ hành: km/h.

5. Lịch trình chạy xe:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)

1.						
2.						
...						

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

III. Đoàn phương tiện:

TT	Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất	Sức chứa	Tiêu chuẩn khí thải	Số lượng (chiếc)
1					
2
	Tổng cộng				

IV. Phương án bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

TT	Nốt (tài)	Số lượng lái xe	Số lượng nhân viên phục vụ	Ghi chú
1	Nốt (tài) 1			
2	Nốt (tài) 2			
			

V. Giá vé và cước hành lý:

1. Giá vé:

a) Giá vé suốt tuyến: đồng/HK.

b) Giá vé chặng (nếu có):

- Chặng 1 (từ.....đến.....): đồng/HK.

- Chặng 2 (từ.....đến.....): đồng/HK.

- Chặng.....

2. Giá cước hành lý:

a) Hành lý được miễn cước: kg.

b) Hành lý vượt quá mức miễn cước: đ/kg.

3. Hình thức bán vé

a) Bán vé tại quầy ở bến xe:

b) Bán vé tại đại lý: (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)...

c) Bán vé qua mạng: (địa chỉ trang web).

VI. Xe trung chuyển (nếu có):

- Loại xe: , sức chứa: , năm sản xuất

- Số lượng xe:

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Phu lục 07 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên doanh nghiệp;
HTX:.....
Số:..... /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI TRÊN TUYẾN CÓ ĐỊNH

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh.

1. Tên doanh nghiệp, HTX:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Đơn vị đã đăng ký và được công nhận là đơn vị đạt Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hạng..... theo mức chất lượng dịch vụ vận tải do Bộ Giao thông vận tải quy định. (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương hạngcủa Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).
5. Nội dung đăng ký chất lượng dịch vụ trên tuyến:

Tỉnh đi..... tỉnh đến.....; Bến đi..... Bến đến..... như sau:

- a) Đạt chất lượng dịch vụ loại.....(sao) theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ GTVT ban hành (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương loại (sao) của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).
- b) Các dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình gồm:.....
- c) Số điện thoại đường dây nóng của đơn vị:.....

Đơn vị kinh doanh cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Ghi chú: Trường hợp trên tuyến có nhiều mức chất lượng dịch vụ khác nhau thì đơn vị vận tải đăng ký từng mức theo các nội dung tại mục 5.

29. Bổ sung, thay thế xe khai thác trên tuyến cố định.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ: <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

Thông báo bổ sung, thay thế xe tuyến vận tải hành khách cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Tiếp nhận giấy thông báo của doanh nghiệp.

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Thông báo bổ sung, thay thế xe tuyến vận tải hành khách cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

Doanh nghiệp, hợp tác xã được thay thế xe đang khai thác trên tuyến hoặc bổ sung xe nếu việc bổ sung không làm tăng tần suất chạy xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải
Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ
trợ vận tải đường bộ.

Tên doanh nghiệp,
HTX:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO.....(1).... TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi:... (Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh, Bên xe nơi đi, Bên xe nơi đến).....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:.....ngày...../...../..... do(tên cơ quan cấp)..... cấp.
5. Kể từ ngày...../...../..... Doanh nghiệp (HTX) sẽ.....(1)..... trên tuyến.....

6. Danh sách xe bổ sung hoặc thay thế:

TT	Biển kiểm soát	Số ghế	Tên đăng ký sở hữu xe	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến đã được chấp thuận khai thác
1							Bến đi....-Bến đến...
2..							Bến đi....-Bến đến...

7. Danh sách xe ngừng:

TT	Biển kiểm soát	Số ghế	Tên đăng ký sở hữu xe	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến đã được chấp thuận khai thác
1							Bến đi....-Bến đến...
2..							Bến đi....-Bến đến...

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Ghi một trong các nội dung sau: ngừng khai thác tuyến hoặc bổ sung nhưng không làm tăng tần suất chạy xe, thay thế xe.

30. Ngừng khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

- + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Thông báo ngừng khai thác tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 kèm sau TTBC

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

- b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- 4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận thông báo.

- 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

- 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Tiếp nhận thông báo và thông báo công khai để các doanh nghiệp, hợp tác xã khác đăng ký khai thác.

- 8. Lệ phí (nếu có): Không

- 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Thông báo ngừng khai thác (theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT).

- 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

- a) Trước khi ngừng khai thác ít nhất 15 ngày, doanh nghiệp, hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT, gửi hai Sở Giao thông vận tải và bến xe hai đầu tuyến.

- b) Sau thời gian 02 ngày, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị ngừng khai thác tuyến, bến xe hai đầu tuyến có trách nhiệm thông báo công khai tại bến xe.

c) Sau thời điểm ngừng khai thác 05 ngày làm việc, doanh nghiệp, hợp tác xã phải nộp lại phù hiệu cho Sở Giao thông vận tải nơi cấp. Cơ quan quản lý tuyển thông báo công khai để các doanh nghiệp, hợp tác xã khác đăng ký khai thác.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.
- Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.
 - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Phu lục 16 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên doanh nghiệp, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HTX:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / , ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO.....(1).... TUYÊN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi:... (Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh, Bến xe nơi đi, Bến xe nơi đến).....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:.....ngày...../...../..... do(tên cơ quan cấp)..... cấp.
5. Kể từ ngày...../...../.....Doanh nghiệp (HTX) sẽ.....(1)....trên tuyến.....
6. Danh sách xe bổ sung hoặc thay thế:

TT	Biển kiểm soát	Số ghế	Tên đăng ký sở hữu xe	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến đã được chấp thuận khai thác
1							Bến đi....-Bến đến...
2..							Bến đi....-Bến đến...

7. Danh sách xe ngừng:

TT	Biển kiểm soát	Số ghế	Tên đăng ký sở hữu xe	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến đã được chấp thuận khai thác
1							Bến đi....-Bến đến...
2..							Bến đi....-Bến đến...

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung sau: ngừng khai thác tuyến hoặc bổ sung nhưng không làm tăng tần suất chạy xe, thay thế xe.

31. Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe ô tô vận tải hành khách tuyến cố định.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

- + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- 4. Thời hạn giải quyết: Kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính và 04 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu “xe chạy tuyến cố định”

8. Lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị định kèm ngay sau thủ tục): Có

- *Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

- *Đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

- *Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô sau đã đăng ký khai thác tuyến thành công; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng số chuyến xe chạy trên tuyến của doanh nghiệp, hợp tác xã và khi phù hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng theo quy định tại Khoản 5 Điều 55 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.*

- *Xe đang khai thác vận tải hành khách tuyến cố định, nếu có nhu cầu vận chuyển hành khách theo hợp đồng thì doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản gửi Sở Giao thông vận tải đề nghị cấp phù hiệu xe hợp đồng và cam kết bằng văn bản đảm bảo chạy xe theo phương án khai thác tuyến cố định.*

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ ngày 02/11/2015.

Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày..... tháng..... năm....., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HĐ, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

Sở GTVT:..(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG CỦA XE Ô TÔ THAM GIA KINH DOANH VẬN TẢI

Kính gửi: Sở GTVT..(2).....

Sở GTVT ... (1). đề nghị Sở GTVT ... (2) xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải như sau:

- 1.Tên doanh nghiệp/ hợp tác xã.....
2. Trụ sở:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Sở GTVT ... (2)...xác nhận xe ô tô mang biển số ...thuộc sở hữu (quyền sử dụng hợp pháp) của....(tên doanh nghiệp/HTX)...chưa được cấp Phù hiệu (hoặc đã trả lại phù hiệu) để chuyển đến hoạt động kinh doanh vận tải do Sở GTVT... (1)...quản lý.

Xác nhận của Sở Giao thông vận tải (2)

Ngày..... tháng..... năm.....

(Ký tên, đóng dấu) —

Sở Giao thông vận tải (1)

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi tên Sở GTVT địa phương nơi phương tiện cấp phù hiệu, biển hiệu;
- (2) Ghi tên Sở GTVT nơi phương tiện chuyển đến.

32. Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe hợp đồng.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- *Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

- *Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định.*

- *Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.*

- *Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính và 04 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu xe hợp đồng.

8. Lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

1. Yêu cầu đối với xe ô tô vận tải hành khách theo hợp đồng:

a) Niêm yết: tên và số điện thoại của đơn vị kinh doanh vận tải ở phần đầu mặt ngoài hai bên thân xe hoặc hai bên cánh cửa xe.

Niêm yết ở vị trí lái xe dễ nhận biết khi điều khiển phương tiện khẩu hiệu: "Tính mạng con người là trên hết" theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

b) Số lượng, chất lượng, cách bố trí ghế ngồi trong xe phải đảm bảo đúng theo thiết kế của xe.

c) Trên xe có trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định.

2. Yêu cầu tổ chức và quản lý hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng:

a) Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và lái xe chỉ được đón, trả khách tại các địa điểm đã ghi trong hợp đồng và thu cước vận tải theo giá trị hợp đồng đã ký kết; không được bán vé, thu tiền, xác nhận đặt chỗ cho từng hành khách đi xe dưới mọi hình thức.

b) Hợp đồng vận chuyển hành khách được ký kết giữa đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê cả chuyến xe. Đối với mỗi chuyến xe đơn vị kinh doanh vận tải chỉ được ký kết 01 hợp đồng vận chuyển khách.

Hợp đồng vận chuyển hành khách phải có các nội dung cơ bản sau: thời gian thực hiện hợp đồng; địa chỉ nơi đi, nơi đến; hành trình chạy xe chiều đi và chiều về (trong đó ghi rõ điểm khởi hành, lộ trình, các điểm đón, trả khách trên cả hai chiều, điểm kết thúc hành trình); số lượng hành khách; giá trị hợp đồng; các quyền lợi của hành khách và các dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình.

Đối với hợp đồng vận chuyển học sinh, sinh viên đi học hoặc cán bộ, công nhân viên đi làm phải ghi rõ thời gian từng chuyến xe theo ngày, giờ trong tuần.

c) Từ ngày 01 tháng 07 năm 2015, khi sử dụng xe ô tô có trọng tải thiết kế từ 10 hành khách trở lên để thực hiện hợp đồng vận chuyển thì trước khi thực hiện hợp đồng, đơn vị kinh doanh vận tải phải thông báo tới Sở Giao thông vận tải nơi cấp Giấy phép kinh doanh vận tải các thông tin: hành trình (điểm khởi hành, lộ trình, điểm đón, trả khách, điểm kết thúc hành trình), thời gian thực hiện hợp đồng và số lượng khách bằng văn bản hoặc qua thư điện tử (Email), Trang thông tin điện tử, phần mềm quản lý vận tải của Sở Giao thông vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 34 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014. Cụ ly của hành trình được xác định từ điểm khởi hành đến điểm kết thúc của chuyến đi.

Riêng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải hợp đồng đưa đón học sinh, sinh viên đi học hoặc cán bộ, công nhân viên đi làm theo tuyến cố định, thực hiện thông báo một lần trước khi thực hiện hợp đồng hoặc khi có sự thay đổi về tuyến đường, thời gian vận chuyển và các điểm dừng, đỗ của xe ô tô.

d) Khi vận chuyển hành khách theo hợp đồng, lái xe phải mang theo hợp đồng vận chuyển và danh sách hành khách theo mẫu quy định tại Phụ lục 22 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 (không áp dụng nội dung quy định tại khoản này đối với xe phục vụ lễ cưới, hỏi, tang lễ, xe phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng).

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.
- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ ngày 02/11/2015.

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày..... tháng..... năm....., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HĐ, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

MẪU KHẨU HIỆU

1. Hình minh họa:

TÍNH MẠNG CON NGƯỜI LÀ TRÊN HẾT

2. Kiểu (phông) chữ: Times New Roman in hoa đậm; cỡ chữ: 24.

3. Kích thước khẩu hiệu:

Chiều dài: $D_{\text{dài}} = 200 \text{ mm} \pm 20 \text{ mm}$

Chiều rộng: $C_{\text{rộng}} = 50 \text{ mm} \pm 15 \text{ mm}$

4. Màu sắc của khẩu hiệu:

Viền và chữ màu xanh lá cây đậm, nền màu trắng.

Đơn vị kinh doanh:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

(Kèm theo Hợp đồng vận chuyển số...../..... ngày..... tháng..... năm.....)

STT	Họ tên hành khách	Năm sinh	Ghi chú
.....	Tổng số:..... người		

Đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Đại diện tổ chức, cá nhân bên thuê vận tải
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: Đơn vị kinh doanh đóng dấu treo vào tất cả các trang của danh sách.

Phu lục 34 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên đơn vị kinh doanh vận
tải:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải.....
2. Trụ sở:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Email:.....
5. Một số nội dung của hợp đồng:
 - a) Hành trình (điểm đầu, điểm cuối, điểm đón, trả khách).....
 - b) Thời gian thực hiện hợp đồng (ghi rõ giờ, ngày tháng năm).....
 - c) Số lượng khách.....
 - d) Các nội dung khác.....

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Ghi tên Sở Giao thông vận tải địa phương nơi cấp phù hiệu, biển hiệu.

Sở GTVT:..(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG CỦA XE Ô TÔ THAM GIA KINH DOANH VẬN TẢI

Kính gửi: Sở GTVT..(2).....

Sở GTVT ... (1). đề nghị Sở GTVT ... (2) xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải như sau:

- 1.Tên doanh nghiệp/ hợp tác xã.....
2. Trụ sở:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Sở GTVT ... (2)...xác nhận xe ô tô mang biển số ...thuộc sở hữu (quyền sử dụng hợp pháp) của....(tên doanh nghiệp/HTX)...chưa được cấp Phù hiệu (hoặc đã trả lại phù hiệu) để chuyển đến hoạt động kinh doanh vận tải do Sở GTVT... (1)...quản lý.

Xác nhận của Sở Giao thông vận tải (2)

Ngày..... tháng..... năm.....

(Ký tên, đóng dấu)

Sở Giao thông vận tải (1)

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi tên Sở GTVT địa phương nơi phương tiện cấp phù hiệu, biển hiệu;
- (2) Ghi tên Sở GTVT nơi phương tiện chuyển đến.

33. Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe Taxi.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ; Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

- + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định.

- Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- 4. Thời hạn giải quyết: Kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính và 04 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu xe taxi.

8. Lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- *Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

- *Đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

a) *Niêm yết:*

- *Hai bên cánh cửa xe: tên, số điện thoại và biểu trưng (logo) của doanh nghiệp, hợp tác xã.*

- *Trong xe: bảng giá cước tính tiền theo kilômét, giá cước tính tiền cho thời gian chờ đợi và các chi phí khác (nếu có) mà hành khách phải trả. Niêm yết ở vị trí lái xe dễ nhận biết khi điều khiển phương tiện khẩu hiệu: "Tinh mang con người là trên hết" theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

b) *Trên xe có trang bị bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định.*

c) *Có đồng hồ tính tiền cước đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm định và kẹp chì. Từ 01/7/2016, xe phải có thiết bị in hóa đơn kết nối với đồng hồ tính tiền cước.*

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ ngày 02/11/2015.

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.... tháng... năm..., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

MẪU KHẨU HIỆU

1. Hình minh họa:

TÍNH MẠNG CON NGƯỜI LÀ TRÊN HẾT

2. Kiểu (phông) chữ: Times New Roman in hoa đậm; cỡ chữ: 24.

3. Kích thước khẩu hiệu:

Chiều dài: $D_{dài} = 200 \text{ mm} \pm 20 \text{ mm}$

Chiều rộng: $C_{rộng} = 50 \text{ mm} \pm 15 \text{ mm}$

4. Màu sắc của khẩu hiệu:

Viền và chữ màu xanh lá cây đậm, nền màu trắng.

Phu lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Sở GTVT:..(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG CỦA XE Ô TÔ THAM GIA KINH
DOANH VẬN TẢI**

Kính gửi: Sở GTVT..(2).....

Sở GTVT ... (1). đề nghị Sở GTVT ... (2) xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải như sau:

- 1.Tên doanh nghiệp/ hợp tác xã.....
2. Trụ sở:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải số:..... do..... cấp
ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Sở GTVT ... (2)...xác nhận xe ô tô mang biển số ...thuộc sở hữu (quyền sử dụng hợp pháp) của.....(tên doanh nghiệp/HTX)....chưa được cấp Phù hiệu (hoặc đã trả lại phù hiệu) để chuyển đến hoạt động kinh doanh vận tải do Sở GTVT... (1)....quản lý.

Xác nhận của Sở Giao thông vận tải (2)

Ngày..... tháng..... năm.....
(Ký tên, đóng dấu)

Sở Giao thông vận tải (1)
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi tên Sở GTVT địa phương nơi phương tiện cấp phù hiệu, biển hiệu;
- (2) Ghi tên Sở GTVT nơi phương tiện chuyển đến.

34. Cấp mới, cấp lại Biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp biển hiệu xe vận tải khách du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL;

- 02 bảng kê thông tin và trang thiết bị của phương tiện quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL, Bảng kê theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL;

- 02 bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; Giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa các thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải; ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký (đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính);

- Cung cấp tên Trang thông tin điện tử của đơn vị kinh doanh vận tải, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp biển hiệu;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe hoặc Thẻ hướng dẫn viên du lịch hoặc Thẻ thuyết minh viên du lịch (đối với trường hợp nhân viên phục vụ trên xe có Thẻ hướng dẫn viên du lịch hoặc thuyết minh viên); Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Biển hiệu xe du lịch.

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Giấy đề nghị cấp biển hiệu xe ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 05/2011/TTLT-BVHTTDL-BGTVT ngày 26/1/2011.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

1. Nội thất, tiện nghi đối với xe ô tô vận chuyển khách du lịch:

a) Xe ô tô dưới 09 chỗ phải có các trang thiết bị bao gồm: điều hòa nhiệt độ, thùng chứa đồ uống, dụng cụ sơ cấp cứu, túi thuốc dự phòng, bình chữa cháy, dụng cụ thoát hiểm, tên và số điện thoại của chủ phương tiện tại vị trí phía sau ghế của lái xe;

b) Xe ô tô từ 09 chỗ đến dưới 24 chỗ, ngoài các quy định tại Điểm a Khoản này còn phải trang bị thêm: rèm cửa chống nắng, bảng hướng dẫn an toàn, thùng đựng rác;

c) Xe ô tô từ 24 chỗ trở lên (trừ ô tô chuyên dụng caravan), ngoài các quy định tại Điểm b Khoản này còn phải trang bị thêm micro, ti vi, nơi cất giữ hành lý cho khách du lịch; có trang thiết bị hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định.

d) Xe ô tô vận tải khách du lịch có niên hạn sử dụng không quá 15 năm; xe ô tô chuyên dùng công năng không được hoạt động kinh doanh vận tải khách du lịch.

e) Niêm yết: tên và số điện thoại của đơn vị kinh doanh vận tải ở phần đầu mặt ngoài hai bên thân xe hoặc hai bên cánh cửa xe.

Niêm yết ở vị trí lái xe dễ nhận biết khi điều khiển phương tiện khâu hiệu: "Tình mạng con người là trên hết" theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 .

2. Đối với lái xe và nhân viên phục vụ trên xe ô tô vận chuyển khách du lịch có các điều kiện:

- Phải đáp ứng các quy định của pháp luật đối với lái xe và phải được tập huấn nghiệp vụ du lịch;

- Phải thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định của Bộ Y tế.

- Nhân viên phục vụ trên xe ô tô vận tải khách du lịch phải được tập huấn nghiệp vụ du lịch (trừ trường hợp nhân viên phục vụ trên xe có Thẻ hướng dẫn viên du lịch hoặc thuyết minh viên).

3. Tổ chức và quản lý hoạt động vận tải khách du lịch

a) Có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó có loại hình kinh doanh vận tải khách du lịch theo quy định.

b) Có biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe và tài sản của khách du lịch trong quá trình vận chuyển; mua bảo hiểm hành khách cho khách du lịch theo phương tiện vận chuyển.

c) Từ ngày 01 tháng 07 năm 2015, trước khi thực hiện hợp đồng vận tải khách du lịch, đơn vị kinh doanh vận tải phải thông báo tới Sở Giao thông vận tải nơi cấp giấy phép kinh doanh vận tải các thông tin: hành trình (điểm khởi hành, lộ trình, điểm đón, trả khách, điểm kết thúc hành trình), thời gian thực hiện hợp đồng, số lượng khách bằng văn bản hoặc qua thư điện tử (Email), Trang thông tin điện tử, phần mềm quản lý vận tải của Sở Giao thông vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 34 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 . Cụ ly của hành trình được xác định từ điểm khởi hành đến điểm kết thúc của chuyến đi.

d) Khi vận chuyển khách du lịch, lái xe phải mang theo hợp đồng vận tải khách du lịch; chương trình du lịch; danh sách hành khách theo mẫu quy định tại Phụ lục 22 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 .

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.
- Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô;
- Thông tư số 05/2011/TTLT- BVHTTDL- BGTVT ngày 26/01/2011 của Bộ Văn hóa thể thao Du lịch và Bộ Giao thông vận tải Quy định về vận chuyển khách du lịch bằng ôtô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận chuyển khách du lịch;
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
- Thông tư số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25/5/2015 liên tịch giữa Bộ GTVT và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch.

Phu lục 3 Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BVHTTDL-BGTVT ngày 26/01/2011
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP BIỂN HIỆU “XE Ô TÔ VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH”

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

Tên đơn vị kinh doanh:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Trụ sở:

Số điện thoại: (Fax):

Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do.....,

cấp ngày tháng năm

Lĩnh vực kinh doanh:

Số xe đề nghị cấp biển hiệu: xe (danh sách xe kèm theo)

TT	Tên hiệu xe	Màu sơn	Biển số	Số khung	Số máy	Số chỗ ngồi	Năm SX
1							
2							
3							
4							
...							

Các giấy tờ liên quan kèm theo gồm: Giấy xác nhận ô tô vận chuyển khách du lịch (bản chính) (1) và các bản sao: Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận chuyển khách (2); Giấy chứng nhận đăng ký ô tô (3); Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (4); Giấy chứng nhận Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện (5); Giấy phép lái xe (6); Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch của lái xe (7).

Đơn vị kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐƠN VỊ
KINH DOANH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

MẪU KHẨU HIỆU

1. Hình minh họa:

TÍNH MẠNG CON NGƯỜI LÀ TRÊN HẾT

2. Kiểu (phông) chữ: Times New Roman in hoa đậm; cỡ chữ: 24.

3. Kích thước khẩu hiệu:

Chiều dài: $D_{dài} = 200 \text{ mm} \pm 20 \text{ mm}$

Chiều rộng: $C_{rộng} = 50 \text{ mm} \pm 15 \text{ mm}$

4. Màu sắc của khẩu hiệu:

Viền và chữ màu xanh lá cây đậm, nền màu trắng.

Phu lục 22 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Đơn vị kinh doanh:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

(Kèm theo Hợp đồng vận chuyển số...../..... ngày..... tháng..... năm.....)

STT	Họ tên hành khách	Năm sinh	Ghi chú
.....			
	Tổng số:..... người		

Đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Đại diện tổ chức, cá nhân bên thuê vận tải
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: Đơn vị kinh doanh đóng dấu treo vào tất cả các trang của danh sách.

Phu lục 34 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên đơn vị kinh doanh vận
tải:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải.....
2. Trụ sở:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Email:.....
5. Một số nội dung của hợp đồng:
 - a) Hành trình (điểm đầu, điểm cuối, điểm đón, trả khách).....
 - b) Thời gian thực hiện hợp đồng (ghi rõ giờ, ngày tháng năm).....
 - c) Số lượng khách.....
 - d) Các nội dung khác.....

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi tên Sở Giao thông vận tải địa phương nơi cấp phù hiệu, biển hiệu.

35. Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe Công-ten- nơ.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

- + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe để nghị cấp phù hiệu.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính và 04 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu xe Công-ten-nơ.

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe Công - ten-nơ phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

b) Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

- Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

- Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

- Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 86 như sau:

+ Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ, xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc hoạt động kinh doanh vận tải và xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa phải gắn thiết bị giám sát hành trình; thiết bị giám sát hành trình phải đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt và hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông.

+ Thiết bị giám sát hành trình của xe phải bảo đảm tối thiểu các yêu cầu sau đây:

• Lưu giữ và truyền dẫn các thông tin theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

• Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, quản lý hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải và cung cấp cho cơ quan Công an, Thanh tra khi có yêu cầu.

c) Lái xe:

- Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

- Lái xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

d) Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

đ) Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

e) Về tổ chức, quản lý:

- Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

- Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

2. *Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng phương tiện đảm bảo các phương tiện phải được bảo dưỡng theo quy định.*

3. *Lập Hồ sơ Lý lịch phương tiện hoặc phần mềm quản lý phương tiện của đơn vị (nếu có) để theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

4. *Có và thực hiện đúng phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

5. *Xây dựng và áp dụng quy trình quản lý an toàn giao thông theo mẫu quy định tại Phụ lục 8b của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

6. *Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 5 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

7. *Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa bằng Công-ten-nơ trên hành trình có cự ly từ 300 ki lô mét trở-lên-phải có-số-lượng-phương-tiến-tối-thiểu-như-sau:*

+ *Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 10 xe trở lên;*

+ *Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 05 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 03 xe trở lên.*

8. *Xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe Công-ten-nơ hoạt động kinh doanh vận tải và xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa phải gắn thiết bị giám sát hành trình; thiết bị giám sát hành trình phải đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt và hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông.*

9. *Xe ô tô vận tải hàng hóa phải có kích thước thùng xe đúng theo Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.*

10. *Trên xe có trang bị bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn sử dụng theo quy định.*

11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Thông tư số 60/2015/TT- BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ ngày 02/11/2015.

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị vận tải:.....
 2. Địa chỉ:.....
 3. Số điện thoại (Fax):.....
 4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày..... tháng..... năm....., nơi cấp.....(1).....
- Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....
- Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HĐ, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

Tên đơn vị KD vận tải:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**PHƯƠNG ÁN
KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định; xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
- Các nội dung quản lý khác.

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phạm vi hoạt động của tuyến (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:

- Màu sơn xe của đơn vị.
- Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.
- Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.
- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Đồng phục của lái xe.
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

HỒ SƠ LÝ LỊCH PHƯƠNG TIỆN

Đơn vị vận tải:.....

HỒ SƠ LÝ LỊCH PHƯƠNG TIỆN

Biển kiểm soát: Số máy: Số khung: Chủ sở hữu:

Nhãn hiệu: Nước sản xuất: Năm sản xuất: Trọng tải:

Cải tạo: Nguyên chiếc:

Thuộc sở hữu (hoặc quản lý, sử dụng) từ ngày:/...../.....

BẢNG THEO DÕI QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA

Năm

TT	Nội dung	Tháng												Tổng cộng	T/g BDSC, cải tạo thực tế	Địa điểm BDSC, cải tạo
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
1	Km xe chạy trong tháng															
1	Km xe chạy lũy kế															
2	Số chuyến trong tháng															
2	Số chuyến xe lũy kế															
3	Bảo dưỡng															
3	-															
3	- vv															
4	Sửa chữa															
4	- Hệ thống phanh															
4	- Sơn lại xe															
4	- vv.....															
5	Cải tạo															
5	- Thay đổi công năng															
5	- Thùng xe															
5	- vv.....															

QUY TRÌNH BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG

Bước	Nội dung	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Thời điểm thực hiện
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp, phân tích các dữ liệu về hoạt động của từng phương tiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển của lần gần nhất thông qua thiết bị giám sát hành trình (đối với các phương tiện lắp đặt thiết bị GSHT) và qua các biện pháp quản lý khác của đơn vị, từ đó đánh giá ưu, nhược điểm của lái xe trong lần thực hiện nhiệm vụ vận chuyển gần nhất. - Tiếp nhận và xử lý các đề xuất, phản ánh của lái xe về các vấn đề liên quan đến ATGT. 	<p>Bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT (đối với các đơn vị VT bắt buộc phải có hoặc cán bộ được phân công theo dõi ATGT tại các đơn vị VT khác).</p> <p>(Sau đây gọi là: Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT)</p>	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe.
	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp các yêu cầu vận chuyển của khách hàng, tìm hiểu và nắm bắt các điều kiện, đặc điểm về hàng hóa, hành khách, tuyến đường, thời tiết, thời gian vận chuyển... - Bố trí xe và lái xe thực hiện nhiệm vụ vận chuyển (đảm bảo thời gian làm việc của lái xe theo đúng quy định). 	<p>Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng)</p>	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe
2	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT và Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng) chuyển các thông tin tại bước 1 cho cán bộ được lãnh đạo phân công trực tiếp giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe.	<p>Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT và Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng)</p>	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe.
3	<p>Giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra Giấy phép lái xe; Giấy chứng nhận kiểm định; đăng ký xe; Lệnh vận chuyển (đối với vận chuyển khách theo tuyến cố định, xe buýt). - Giao cho lái xe các giấy tờ phải mang theo khác như: Hợp đồng vận tải, giấy vận tải ... - Thông báo cho lái xe những ưu, nhược 	Cán bộ được lãnh đạo phân công và lái xe	Trước khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển

	<p>diễn của lái xe trong lần thực hiện nhiệm vụ vận chuyển gần nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho lái xe các yêu cầu vận chuyển của khách hàng, các điều kiện, đặc điểm về hàng hóa, hành khách, tuyến đường, thời tiết, thời gian vận chuyển ... - Kiểm tra nồng độ cồn đối với lái xe (nếu có thiết bị) - Ghi chép vào Sổ giao nhiệm vụ cho lái xe (theo mẫu số 1), lái xe ký xác nhận. 		
4	<p>Kiểm tra tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận lái xe qua thiết bị GSHT (đối với xe có lắp đặt) và kiểm tra tình trạng sẵn sàng hoạt động của thiết bị GSHT. - Kiểm tra nước làm mát, dầu động cơ, bình điện, các dây cu roa. - Kiểm tra hệ thống lái. - Kiểm tra các bánh xe (độ chật của bu lông bánh xe, tình trạng và áp suất của lốp). - Khởi động phương tiện và kiểm tra hoạt động của gạt nước, còi và các loại đèn. - Kiểm tra hoạt động của hệ thống phanh (thắng). - Ghi chép kết quả kiểm tra vào biểu Kết quả kiểm tra ATKT (theo mẫu số 2), ký xác nhận và chuyển biểu mẫu cho cán bộ được lãnh đạo phân công. 	Lái xe được giao nhiệm vụ vận chuyển	Sau khi được giao nhiệm vụ và trước khi cho xe khởi hành
5	<p>Cán bộ thuộc bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT tiếp nhận biểu Kết quả kiểm tra ATKT từ các lái xe và ký xác nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tất cả các nội dung KT đều đạt yêu cầu, xe được phép thực hiện nhiệm vụ vận chuyển. - Nếu có nội dung không đảm bảo yêu cầu, thì tùy theo mức độ sẽ cho sửa chữa, khắc phục ngay hoặc dừng xe đưa vào sửa chữa, đồng thời thông báo cho bộ phận điều độ bố trí xe khác thay thế. - Tập hợp, lưu trữ vào Hồ sơ theo dõi an toàn của từng phương tiện. 	Cán bộ thuộc bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT (đối với các đơn vị có bộ phận ATGT) hoặc cán bộ được lãnh đạo phân công	Trước khi xe khởi hành thực hiện nhiệm vụ vận chuyển

	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi quá trình hoạt động của phương tiện khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển qua thiết bị GSHT, nhắc nhở lái xe khi phát hiện chạy quá tốc độ và các nguy cơ gây mất ATGT. (áp dụng cho các phương tiện có lắp đặt thiết bị GSHT). 	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT	Khi xe đang hoạt động trên đường.
6	<ul style="list-style-type: none"> Thống kê các lỗi vi phạm về tốc độ xe chạy, báo cáo Lãnh đạo đơn vị xử lý. Tổng hợp các sự cố mất an toàn giao thông trong quá trình xe hoạt động kinh doanh vận tải trên đường. Đưa ra phương án xử lý khi xảy ra các sự cố gây mất an toàn giao thông. 	Lái xe	Khi xe đang hoạt động trên đường.
7	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn giao thông trong quá trình điều khiển phương tiện vận chuyển hành khách và hàng hóa. Báo cáo ngay thời gian, địa điểm và nguyên nhân khi xảy ra sự cố mất an toàn giao thông để đơn vị có biện pháp xử lý. 	Lái xe	Khi xe đang hoạt động trên đường.
8	<ul style="list-style-type: none"> Thống kê số vụ, nguyên nhân, mức độ TNGT đã xảy ra của từng lái xe (nếu có). Xây dựng và thực hiện phương án xử lý khi xảy ra sự cố gây mất an toàn giao thông trong quá trình kinh doanh vận tải. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm đối với các tai nạn giao thông xảy ra trong quá trình kinh doanh vận tải. 	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT	Theo tháng, quý, năm
9	<ul style="list-style-type: none"> Thống kê quãng đường đã thực hiện được; Trên cơ sở thống kê quãng đường xe đã thực hiện, căn cứ vào chế độ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện để thực hiện bảo dưỡng phương tiện theo đúng kỳ cấp. Thống kê và theo dõi kết quả bảo dưỡng, sửa chữa của từng phương tiện 	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT	Sau khi kết thúc hành trình

MẪU SỐ 1

Đơn vị vận tải:.....

SỔ GIAO NHIỆM VỤ VẬN CHUYỂN CHO LÁI XE Năm 201....

TT	Ngày tháng	Họ tên lái xe	Biển số xe	GPLX hợp lệ	Chứng nhận kiểm định ATKT	Giấy tờ giao thêm cho lái xe (Lệnh VC, HD, Giấy v/c)	Đã thông báo cho lái xe các vấn đề về ATGT	Đã thông báo cho lái xe các yêu cầu vận chuyển	Kết quả kiểm tra nồng độ cồn (nếu có)	Người giao nhiệm vụ ký	Lái xe ký

MẪU SỐ 2

Đơn vị vận tải:.....

Ngày... tháng ... năm 201....

KẾT QUẢ KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT PHƯƠNG TIỆN TRƯỚC KHI THAM GIA HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI

Họ và tên lái xe: đã thực hiện việc kiểm tra ATKT của xe mang biển kiểm soát:

TT	Ngày kiểm tra Nội dung kiểm tra	1	2	3	4	5	6	7	28	29	30	31	Ghi chú
1	Nước làm mát														
2	Dầu động cơ														
3	Bình điện (Ắc quy)														
4	Các dây cu roa														
5	Độ chật của bu lông các bánh xe														
6	Tình trạng và áp suất của lốp														
7	Thiết bị GSHT														
8	Gạt nước														
9	Còi														

10	Các loại đèn												
11	Hệ thống lái												
12	Hệ thống phanh												
	Lái xe ký tên												
	Cán bộ tiếp nhận kết quả KT ký tên												

Hướng dẫn: - Đạt yêu cầu kỹ thuật đánh dấu: O

- Không đạt yêu cầu, nhưng có thể sửa chữa khắc phục ngay đánh dấu: Δ
- Không đạt yêu cầu, phải dừng xe để sửa chữa, đánh dấu: X

Sở GTVT:..(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG CỦA XE Ô TÔ THAM GIA KINH DOANH VẬN TẢI

Kính gửi: Sở GTVT..(2).....

Sở GTVT ... (1). đề nghị Sở GTVT ... (2) xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải như sau:

1.Tên doanh nghiệp/ hợp tác xã.....

2. Trụ sở:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Giấy phép kinh doanh vận tải số:..... do..... cấp
ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Sở GTVT ... (2)...xác nhận xe ô tô mang biển số ... thuộc sở hữu (quyền sử dụng hợp pháp) của.....(tên doanh nghiệp/HTX)...chưa được cấp Phù hiệu (hoặc đã trả lại phù hiệu) để chuyển đến hoạt động kinh doanh vận tải do Sở GTVT...(1)... quản lý.

Xác nhận của Sở Giao thông vận tải (2)

Ngày..... tháng..... năm.....

(Ký tên, đóng dấu)

Sở Giao thông vận tải (1)

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi tên Sở GTVT địa phương nơi phương tiện cấp phù hiệu, biển hiệu;
- (2) Ghi tên Sở GTVT nơi phương tiện chuyển đến.

36. Giảm số chuyến chạy xe vận tải hành khách trên tuyến cố định.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Thông báo giảm số chuyến chạy xe trên tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a của Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận văn bản đề nghị đúng

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận giảm số chuyến chạy xe trên tuyến; đồng thời cập nhật các thông tin về việc giảm số chuyến chạy xe trên tuyến vào nội dung niêm yết trên Trang thông tin điện tử của Sở.

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có.

- Giấy đề nghị giảm số chuyến chạy xe trên tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a của Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

Trước khi giảm số chuyến chạy xe trên tuyến ít nhất 10 ngày, doanh nghiệp, hợp tác xã phải gửi văn bản đề nghị đến Sở Giao thông vận tải nơi cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a của Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô.

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ

Phu lục 3a của Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015

Tên doanh nghiệp,
HTX:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm

**THÔNG BÁO
GIẢM SỐ CHUYÉN XE CHẠY TRÊN TUYỀN VẬN TẢI
HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH**

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:..... do ...(*tên cơ quan cấp*)... cấp
ngày...../..../.....
5. Kể từ ngày/......., Doanh nghiệp, hợp tác xã sẽ giảm số chuyến chạy xe trên tuyến
.....

Mã số tuyến:.....

Nơi đi:..... Nơi đến:.....(1)

Bến đi:..... Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:.....km; Hành trình chạy xe:.....

Hiện đang hoạt động với số chuyến xe: (*số chuyến xe/ngày/tuần/tháng*).....

Sẽ giảm xuống còn: (*số chuyến xe/ngày/tuần/tháng*).....

Doanh nghiệp, hợp tác xã sẽ ngừng các giờ xuất bến:

- Tại bến xe đi: giờ phút, vào các ngày
- Tại bến xe đến: giờ phút, vào các ngày

6. Danh sách xe ngừng:

TT	Biển kiểm soát	Số ghế	Tên đăng ký sở hữu xe	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất
1						
2..						

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi: (1) Ghi tên tỉnh (nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã nơi đặt bến xe (nếu là tuyến nội tỉnh).

37. Cấp mới, cấp lại phù hiệu “Xe trung chuyển”.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính và 04 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu “Xe trung chuyển”

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có.

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

- Phải niêm yết ở mặt ngoài hai bên thân xe hoặc hai bên cánh cửa xe: tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Xe trung chuyển có sức chứa từ 16 chỗ ngồi trở xuống (kể cả người lái) và phải thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Trên xe có trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định.

- Xe trung chuyển hành khách chỉ được sử dụng để vận chuyển hành khách (đi trên các tuyến cố định của đơn vị) đến bến xe, điểm đón, trả khách trên tuyến hoặc ngược lại và hành khách không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào ngoài giá vé trên tuyến cố định theo quy định.

- Xe có phù hiệu "XE TRUNG CHUYỂN" không được tham gia hoạt động kinh doanh vận tải thu tiền trực tiếp và không được tính vào số lượng xe có của đơn vị theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh bằng xe ô tô.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Thông tư số 60/2015/TT- BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ ngày 02/11/2015.

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày..... tháng..... năm...., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HĐ, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

38. Cấp mới, cấp lại phù hiệu “Xe nội bộ”.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp), Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính và 04 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu “Xe nội bộ”.

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): có.

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Hồ sơ lý lịch phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

- Xe ô tô vận tải người nội bộ có sức chứa từ 16 chỗ ngồi trở lên phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Trên xe có trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định.

+ Số lượng, chất lượng, cách bố trí ghế ngồi trong xe phải đảm bảo đúng theo thiết kế của xe.

- Quy định đối với đơn vị có xe ô tô vận tải người nội bộ:

+ Chỉ được sử dụng xe để vận chuyển cán bộ, công nhân viên, người lao động hoặc học sinh, sinh viên của đơn vị mình.

+ Không được sử dụng xe có phù hiệu "XE NỘI BỘ" để kinh doanh vận tải hành khách hoặc cho thuê để vận chuyển hành khách.

+ Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng phương tiện đảm bảo các phương tiện phải được bảo dưỡng theo quy định.

+ Lập Hồ sơ lý lịch phương tiện để ghi chép, theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

+ Tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế.

- Việc cấp lại phù hiệu "xe nội bộ" trong trường hợp phù hiệu bị hết hiệu lực, đơn vị kinh doanh vận tải đề nghị cấp lại trước khi hết hiệu lực tối thiểu 10 ngày. (Khoản 9 Điều 55 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT)

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Phu lục 24. của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị vận tải:.....
 2. Địa chỉ:.....
 3. Số điện thoại (Fax):.....
 4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.... tháng.... năm...., nơi cấp.....(1).....
- Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....
- Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

Đơn vị vận tải:.....

HỒ SƠ LÝ LỊCH PHƯƠNG TIỆN

Biển kiểm soát:	Số máy:	Số khung:	Chủ sở hữu:
Nhãn hiệu:	Nước sản xuất:	Năm sản xuất:	Trọng tải:
Cải tạo:	Nguyên chiết:		

Thuộc sở hữu (hoặc quản lý, sử dụng) từ ngày:/...../.....

BẢNG THEO DÕI QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA

Năm

TT	Nội dung	Tháng												Tổng cộng	T/g BDSC, cải tạo thực tế	Địa điểm BDSC, cải tạo
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
1	Km xe chạy trong tháng															
	Km xe chạy lũy kế															
2	Số chuyến trong tháng															
	Số chuyến xe lũy kế															
3	Bảo dưỡng															
	-															
4	Sửa chữa															
	- Hệ thống phanh															
	- Sơn lại xe															
	- VV.....															
5	Cải tạo															
	- Thay đổi công năng															
	- Thùng xe															
	- VV.....															

39. Cấp mới, cấp lại phù hiệu “Xe buýt”.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định.

- Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính và 04 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu “Xe buýt”.

8. Lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): có.

- *Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

- *Đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định 86/2014/NĐ-CP.

3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức, quản lý:

a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ

xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ;

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo xe buýt phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.

- Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách phải có chỗ ngồi ưu tiên cho người khuyết tật, người cao tuổi và phụ nữ đang mang thai theo lộ trình như sau:

- Xe ô tô đăng ký khai thác kinh doanh vận tải lần đầu: Thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;

- Xe ô tô đang khai thác: Thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

- Xe buýt phải có sức chứa từ 17 hành khách trở lên. Vị trí, số chỗ ngồi, chỗ đứng cho hành khách và các quy định kỹ thuật khác đối với xe buýt theo quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Giao thông vận tải ban hành. Đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt trên các tuyến có hành trình bắt buộc phải qua cầu có trọng tải cho phép tham gia giao thông từ 05 tấn trở xuống hoặc trên 50% lộ trình tuyến là đường từ cấp IV trở xuống (hoặc đường bộ đô thị có mặt cắt ngang từ 07 mét trở xuống) được sử dụng xe ô tô có trọng tải thiết kế từ 12 đến dưới 17 hành khách.

- Xe buýt phải có niên hạn sử dụng theo quy định tại Điều 3 Khoản 3 Điều 15 Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014; có màu sơn đặc trưng được đăng ký với cơ quan quản lý tuyến, trừ trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quy định cụ thể về màu sơn của xe buýt trên địa bàn.

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau:

- Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 20 xe trở lên;

- Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 10 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 05 xe trở lên.

- Niêm yết bên ngoài xe:

+ Phía trên kính trước và sau xe: Số hiệu tuyến, điểm đầu, điểm cuối của tuyến;

+ Bên phải thành xe: Số hiệu tuyến; giá vé và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Niêm yết bên trong xe: Biển số xe, số hiệu tuyến; sơ đồ vị trí điểm đầu, điểm cuối và các điểm dừng dọc tuyến; giá vé; số điện thoại đường dây nóng của đơn vị vận tải và Sở Giao thông vận tải địa phương; trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và hành khách. Niêm yết ở vị trí lái xe dễ nhận biết khi điều khiển phương tiện khẩu hiệu: "Tình mạng con người là trên hết" theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Xe buýt phải đáp ứng đầy đủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố; số lượng và cách bố trí ghế ngồi, chỗ đứng trong xe phải đảm bảo đúng theo thiết kế của xe; Trên xe có trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định. (khoản 1, khoản 2 Điều 26 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT).

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Thông tư số 60/2015/TT- BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ ngày 02/11/2015.

Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị vận tải:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.... tháng... năm..., nơi
cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HĐ, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

(1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.

(2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

Sở GTVT:..(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG CỦA XE Ô TÔ THAM GIA KINH DOANH
VẬN TẢI**

Kính gửi: Sở GTVT..(2).....

Sở GTVT ... (1). đề nghị Sở GTVT ... (2) xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải như sau:

- 1.Tên doanh nghiệp/ hợp tác xã.....
2. Trụ sở:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải số:..... do..... cấp
ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Sở GTVT ... (2)...xác nhận xe ô tô mang biển số ... thuộc sở hữu (quyền sử dụng hợp pháp) của.....(tên doanh nghiệp/HTX)....chưa được cấp Phù hiệu (**hoặc đã trả lại phù hiệu**) để chuyển đến hoạt động kinh doanh vận tải do Sở GTVT...(1)....quản lý.

Xác nhận của Sở Giao thông vận tải (2)

Ngày..... tháng..... năm.....
(Ký tên, đóng dấu)

Sở Giao thông vận tải (1)

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi tên Sở GTVT địa phương nơi phương tiện cấp phù hiệu, biển hiệu;
- (2) Ghi tên Sở GTVT nơi phương tiện chuyển đến.

MẪU KHẨU HIỆU

1. Hình minh họa:

TÍNH MẠNG CON NGƯỜI LÀ TRÊN HẾT

2. Kiểu (phông) chữ: Times New Roman in hoa đậm; cỡ chữ: 24.

3. Kính thước khẩu hiệu:

Chiều dài: $D_{dài} = 200 \text{ mm} \pm 20 \text{ mm}$

Chiều rộng: $C_{rộng} = 50 \text{ mm} \pm 15 \text{ mm}$

4. Màu sắc của khẩu hiệu:

Viền và chữ màu xanh lá cây đậm, nền màu trắng.

40. Cấp mới, cấp lại phù hiệu “Xe tải”.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định.

- Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính và 04 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu “Xe tải”.

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): có.

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

b) Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

- Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

- Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

- Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

c) Lái xe:

- Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

- Lái xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

d) Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

d) Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

e) Về tổ chức, quản lý:

- Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

- Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng phương tiện đảm bảo các phương tiện phải được bảo dưỡng theo quy định.

3. Lập Hồ sơ Lý lịch phương tiện hoặc phần mềm quản lý phương tiện của đơn vị (nếu có) để theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

4. Có và thực hiện đúng phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

5. Xây dựng và áp dụng quy trình quản lý an toàn giao thông theo mẫu quy định tại Phụ lục 8b của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

6. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa sử dụng xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe ô tô vận tải hàng hóa trên hành trình có cự ly từ 300 km trở lên phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau:

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 10 xe trở lên;

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 05 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 03 xe trở lên.

7. Xe đầu kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc và xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

8. Xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe đầu kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc hoạt động kinh doanh vận tải và xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa phải gắn thiết bị giám sát hành trình; thiết bị giám sát hành trình phải đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt và hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông. Việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình được thực hiện theo lộ trình sau đây:

+ Trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 đối với xe đầu kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc kinh doanh vận tải;

+ Trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 10 tấn trở lên;

+ Trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 07 tấn đến dưới 10 tấn;

+ Trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 3,5 tấn đến dưới 07 tấn;

+ Trước ngày 01 tháng 7 năm 2018 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế dưới 3,5 tấn.

9. Niêm yết các thông tin theo quy định tại Phụ lục 26 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 và vị trí niêm yết như sau:

+ Đối với xe ô tô tải, xe đầu kéo: niêm yết ở mặt ngoài hai bên cánh cửa buồng lái.

+ Đối với rơ moóc, sơ mi rơ moóc có thùng chở hàng: niêm yết ở mặt ngoài hai bên thùng xe.

+ Đối với rơ moóc, sơ mi rơ moóc không có thùng chở hàng: niêm yết thông tin trên bảng bằng kim loại được gắn với khung xe tại vị trí dễ quan sát bên cạnh hoặc phía sau.

10. Xe ô tô vận tải hàng hóa phải có kích thước thùng xe đúng theo Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

11. Trên xe có trang bị bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn sử dụng theo quy định.

12. Phù hiệu “XE TẢI” được thực hiện theo lộ trình sau đây:

+ Trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 đối với xe đầu kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc kinh doanh vận tải;

- + Trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 10 tấn trở lên;
- + Trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 07 tấn đến dưới 10 tấn;
- + Trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 3,5 tấn đến dưới 07 tấn;
- + Trước ngày 01 tháng 7 năm 2018 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế dưới 3,5 tấn.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.
- Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
- Thông tư số 60/2015/TT- BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ ngày 02/11/2015.

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.... tháng.... năm...., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HĐ, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

Phu lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Sở GTVT:..(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG CỦA XE Ô TÔ THAM GIA KINH DOANH
VẬN TẢI**

Kính gửi: Sở GTVT..(2).....

Sở GTVT ... (1). đề nghị Sở GTVT ... (2) xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải như sau:

- 1.Tên doanh nghiệp/ hợp tác xã.....
2. Trụ sở:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải số:..... do..... cấp
ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Sở GTVT ... (2)... xác nhận xe ô tô mang biển số ... thuộc sở hữu (quyền sử dụng hợp pháp) của.....(tên doanh nghiệp/HTX)....chưa được cấp Phù hiệu (hoặc đã trả lại phù hiệu) để chuyển đến hoạt động kinh doanh vận tải do Sở GTVT... (1).... quản lý.

Xác nhận của Sở Giao thông vận tải (2)
Ngày..... tháng..... năm.....
(Ký tên, đóng dấu)

Sở Giao thông vận tải (1)
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi tên Sở GTVT địa phương nơi phương tiện cấp phù hiệu, biển hiệu;
- (2) Ghi tên Sở GTVT nơi phương tiện chuyển đến.

Chiều dài: $D_{\text{đi}} = 400 \text{ mm} \pm 50 \text{ mm}$

- Kích thước:

b) Nội dung, hình thức:

sau.

tin tèn bằng bằng kim loại được gắn với khung xe tải vi ti dê quan sát bên cạnh hoặc phia

- Trường hợp ro moco và sa mì ro moco không có thành thùng chờ hàng: Ném yet thông

thùng

- Trường hợp ro moco và sa mì ro moco có thành thùng chờ hàng: Mất ngoại hai bên thành

a) Vị trí:

III. RO MOC, SO MI RO MOC

(1): Khoi luong totan bo dia so mi ro moco phan bo len co cau keo (mam xoay).

(khung bao ngoai co the bo tri dang hinh chit nhiet, hinh tron hoac ban ngyuyet)

Khoi luong totan bo dia cho phep keo theo (tan)

Khoi luong ban than (tan)

Khoi luong hang chuyen cho dia phep than giao thong (tan)

- Số điện thoại:

- TEN DON VI VAN TAI (chit in hoa)

b) Nội dung:

a) Vị trí: Tren canh dia xe

II. XE ô TÔ DÂU KEO

(khung bao ngoai co the bo tri dang hinh chit nhiet, hinh tron hoac ban ngyuyet)

Khoi luong totan bo dia cho phep dia giao thong (tan)

Khoi luong ban than (tan)

Khoi luong hang chuyen dia dia phep dia giao thong (tan)

- Số điện thoại:

- TEN DON VI VAN TAI (chit in hoa)

b) Nội dung:

a) Vị trí: Tren canh dia xe

I. XE ô TÔ TAI

M1 RO MOC

NÊM YẾT THÔNG TIN TREN XE Ô TÔ TAI, Ô TÔ DÂU KEO, RO MOC, SO

Phu Luc 26 dia Thong tin so 63/2014/TT-BGTVT ngay 07/11/2014

Chiều rộng: C_{rộng} = 300 mm ± 50 mm

- TÊN ĐƠN VỊ VẬN TẢI (chữ in hoa)

- Số điện thoại:

Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)

Khối lượng bản thân (tấn)

Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn)

Tên đơn vị KD vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**PHƯƠNG ÁN
KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
- Các nội dung quản lý khác.

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phạm vi hoạt động của tuyến (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:

- Màu sơn xe của đơn vị.

- Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.

- Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

HỒ SƠ LÝ LỊCH PHƯƠNG TIỆN

Đơn vị vận tải:.....

HỒ SƠ LÝ LỊCH PHƯƠNG TIỆN

Biển kiểm soát: Số máy: Số khung: Chủ sở hữu:

Nhãn hiệu: Nước sản xuất: Năm sản xuất: Trọng tải:

Cải tạo: Nguyên chiếc:

Thuộc sở hữu (hoặc quản lý, sử dụng) từ ngày:/...../.....

BẢNG THEO DÕI QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA

Năm

TT	Nội dung	Tháng												Tổng cộng	T/g BDSC, cải tạo thực tế	Địa điểm BDSC, cải tạo
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
1	Km xe chạy trong tháng															
	Km xe chạy lũy kế															
2	Số chuyến trong tháng															
	Số chuyến xe lũy kế															
3	Bảo dưỡng															
	-															
4	Sửa chữa															
	- Hệ thống phanh															
	- Sơn lại xe															
	- vv.....															
5	Cải tạo															
	- Thay đổi công năng															
	- Thùng xe															
	- vv.....															

QUY TRÌNH BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG

Bước	Nội dung	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Thời điểm thực hiện
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp, phân tích các dữ liệu về hoạt động của từng phương tiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển của lần gần nhất thông qua thiết bị giám sát hành trình (đối với các phương tiện lắp đặt thiết bị GSHT) và qua các biện pháp quản lý khác của đơn vị, từ đó đánh giá ưu, nhược điểm của lái xe trong lần thực hiện nhiệm vụ vận chuyển gần nhất. - Tiếp nhận và xử lý các đề xuất, phản ánh của lái xe về các vấn đề liên quan đến ATGT. 	<p>Bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT (đối với các đơn vị VT bắt buộc phải có) hoặc cán bộ được phân công theo dõi ATGT tại các đơn vị VT khác.</p> <p>(Sau đây gọi là: Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT)</p>	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe.
	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp các yêu cầu vận chuyển của khách hàng, tìm hiểu và nắm bắt các điều kiện, đặc điểm về hàng hóa, hành khách, tuyến đường, thời tiết, thời gian vận chuyển... - Bố trí xe và lái xe thực hiện nhiệm vụ vận chuyển (đảm bảo thời gian làm việc của lái xe theo đúng quy định). 	<p>Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng)</p>	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe
2	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT và Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng) chuyển các thông tin tại bước 1 cho cán bộ được lãnh đạo phân công trực tiếp giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe.	<p>Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT và Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng)</p>	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe.
3	<p>Giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra Giấy phép lái xe; Giấy chứng nhận kiểm định; đăng ký xe; Lệnh vận chuyển (đối với vận chuyển khách theo tuyến cố định, xe buýt). - Giao cho lái xe các giấy tờ phải mang theo khác như: Hợp đồng vận tải, giấy vận tải ... - Thông báo cho lái xe những ưu, nhược điểm của lái xe trong lần thực hiện nhiệm vụ 	Cán bộ được lãnh đạo phân công và lái xe	Trước khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển

	<p>vận chuyển gần nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho lái xe các yêu cầu vận chuyển của khách hàng, các điều kiện, đặc điểm về hàng hóa, hành khách, tuyến đường, thời tiết, thời gian vận chuyển ... - Kiểm tra nồng độ cồn đối với lái xe (nếu có thiết bị) - Ghi chép vào Sổ giao nhiệm vụ cho lái xe (theo mẫu số 1), lái xe ký xác nhận. 		
4	<p>Kiểm tra tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận lái xe qua thiết bị GSHT (đối với xe có lắp đặt) và kiểm tra tình trạng sẵn sàng hoạt động của thiết bị GSHT. - Kiểm tra nước làm mát, dầu động cơ, bình điện, các dây cu roa. - Kiểm tra hệ thống lái. - Kiểm tra các bánh xe (độ chật của bu lông bánh xe, tình trạng và áp suất của lốp). - Khởi động phương tiện và kiểm tra hoạt động của gạt nước, còi và các loại đèn. - Kiểm tra hoạt động của hệ thống phanh (thắng). - Ghi chép kết quả kiểm tra vào biểu Kết quả kiểm tra ATKT (theo mẫu số 2), ký xác nhận và chuyển biểu mẫu cho cán bộ được lãnh đạo phân công. 	Lái xe được giao nhiệm vụ vận chuyển	Sau khi được giao nhiệm vụ và trước khi cho xe khởi hành
5	<p>Cán bộ thuộc bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT tiếp nhận biểu Kết quả kiểm tra ATKT từ các lái xe và ký xác nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tất cả các nội dung KT đều đạt yêu cầu, xe được phép thực hiện nhiệm vụ vận chuyển. - Nếu có nội dung không đảm bảo yêu cầu, thì tùy theo mức độ sẽ cho sửa chữa, khắc phục ngay hoặc dừng xe đưa vào sửa chữa, đồng thời thông báo cho bộ phận điều độ bố trí xe khác thay thế. - Tập hợp, lưu trữ vào Hồ sơ theo dõi an toàn của từng phương tiện. 	Cán bộ thuộc bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT (đối với các đơn vị có bộ phận ATGT) hoặc cán bộ được lãnh đạo phân công	Trước khi xe khởi hành thực hiện nhiệm vụ vận chuyển
6	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi quá trình hoạt động của phương tiện khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển qua 	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện	Khi xe đang hoạt động trên

	<p>thiết bị GSHT, nhắc nhở lái xe khi phát hiện về ATGT chạy quá tốc độ và các nguy cơ gây mất ATGT. (áp dụng cho các phương tiện có lắp đặt thiết bị GSHT).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê các lỗi vi phạm về tốc độ xe chạy, báo cáo Lãnh đạo đơn vị xử lý. - Tổng hợp các sự cố mất an toàn giao thông trong quá trình xe hoạt động kinh doanh vận tải trên đường. Đưa ra phương án xử lý khi xảy ra các sự cố gây mất an toàn giao thông. 		đường.
7	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn giao thông trong quá trình điều khiển phương tiện vận chuyển hành khách và hàng hóa. - Báo cáo ngay thời gian, địa điểm và nguyên nhân khi xảy ra sự cố mất an toàn giao thông để đơn vị có biện pháp xử lý. 	Lái xe	Khi xe đang hoạt động trên đường.
8	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê số vụ, nguyên nhân, mức độ TNGT đã xảy ra của từng lái xe (nếu có). - Xây dựng và thực hiện phương án xử lý khi xảy ra sự cố gây mất an toàn giao thông trong quá trình kinh doanh vận tải. - Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm đối với các tai nạn giao thông xảy ra trong quá trình kinh doanh vận tải. 	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT	Theo tháng, quý, năm
9	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê quãng đường đã thực hiện được; - Trên cơ sở thống kê quãng đường xe đã thực hiện, căn cứ vào chế độ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện để thực hiện bảo dưỡng phương tiện theo đúng kỳ cấp. - Thống kê và theo dõi kết quả bảo dưỡng, sửa chữa của từng phương tiện 	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT	Sau khi kết thúc hành trình

MẪU SỐ 1

Đơn vị vận tải:.....

SỔ GIAO NHIỆM VỤ VẬN CHUYỂN CHO LÁI XE Năm 201....

TT	Ngày tháng	Họ tên lái xe	Biển số xe	GPLX hợp lệ	Chứng nhận kiểm định ATK	Giấy tờ giao thêm cho lái xe (Lệnh VC, HĐ, Giấy v/c)	Đã thông báo cho lái xe các ván đè về ATGT	Đã thông báo cho lái xe các yêu cầu vận chuyển	Kết quả kiểm tra nòng độ còn (nếu có)	Người giao nhiệm vụ ký	Lái xe ký

MẪU SỐ 2

Đơn vị vận tải:.....

Ngày... tháng ... năm 201....

KẾT QUẢ KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT PHƯƠNG TIỆN TRƯỚC KHI THAM GIA HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI

Họ và tên lái xe: đã thực hiện việc kiểm tra ATK của xe mang biển kiểm soát:

TT	Ngày kiểm tra Nội dung kiểm tra	1	2	3	4	5	6	7	28	29	30	31	Ghi chú
1	Nước làm mát														
2	Dầu động cơ														
3	Bình điện (Ắc quy)														
4	Các dây cu roa														
5	Độ chặt của bu lông các bánh xe														
6	Tình trạng và áp suất của lốp														
7	Thiết bị GSHT														
8	Gạt nước														
9	Còi														
10	Các loại đèn														
11	Hệ thống lái														

12	Hệ thống phanh												
	Lái xe ký tên												
	Cán bộ tiếp nhận kết quả KT ký tên												

Hướng dẫn: - Đạt yêu cầu kỹ thuật đánh dấu: O

- Không đạt yêu cầu, nhưng có thể sửa chữa khắc phục ngay đánh dấu: Δ

- Không đạt yêu cầu, phải dừng xe để sửa chữa, đánh dấu: X

41. Cấp mới, cấp lại phù hiệu “Xe đầu kéo”.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định.

- Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính và 04 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu “Xe đầu kéo”.

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): có.

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

b) Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

- Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

- Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

- Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo Điều 14 Nghị định này.

c) Lái xe:

- Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

- Lái xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

d) Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

đ) Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

e) Về tổ chức, quản lý:

- Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

- Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng phương tiện đảm bảo các phương tiện phải được bảo dưỡng theo quy định.

3. Lập Hồ sơ Lý lịch phương tiện hoặc phần mềm quản lý phương tiện của đơn vị (nếu có) để theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

4. Có và thực hiện đúng phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

5. Xây dựng và áp dụng quy trình quản lý an toàn giao thông theo mẫu quy định tại Phụ lục 8b của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

6. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa sử dụng xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe ô tô vận tải hàng hóa trên hành trình có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau:

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 10 xe trở lên;

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 05 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 03 xe trở lên.

7. Xe đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc và xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

8. Xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc hoạt động kinh doanh vận tải và xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa phải gắn thiết bị giám sát hành trình; thiết bị giám sát hành trình phải đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt và hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông. Việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình được thực hiện theo lộ trình sau đây:

- Trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 đối với xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc kinh doanh vận tải.

9. Niêm yết các thông tin theo quy định tại Phụ lục 26 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 và vị trí niêm yết như sau:

+ Đối với xe đầu kéo: Niêm yết ở mặt ngoài hai bên cánh cửa buồng lái.

+ Đối với rơ moóc, sơ mi rơ moóc có thùng chở hàng: niêm yết ở mặt ngoài hai bên thùng xe.

+ Đối với rơ moóc, sơ mi rơ moóc không có thùng chở hàng: niêm yết thông tin trên bảng bằng kim loại được gắn với khung xe tại vị trí dễ quan sát bên cạnh hoặc phía sau.

10. Xe ô tô vận tải hàng hóa phải có kích thước thùng xe đúng theo Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

11. Trên xe có trang bị bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn sử dụng theo quy định.

12. Phù hiệu “XE ĐẦU KÉO” được thực hiện theo lộ trình sau đây:

+ Trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 đối với xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc kinh doanh vận tải;

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải
Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ
vận tải đường bộ.

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải
Quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày
07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh
doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Thông tư số 60/2015/TT- BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức,
quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ
ngày 02/11/2015.

Phu lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên đơn vị vận
tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày..... tháng..... năm....., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HD, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

Phu lục 25 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Sở GTVT:..(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG CỦA XE Ô TÔ THAM GIA KINH DOANH
VẬN TẢI**

Kính gửi: Sở GTVT..(2).....

Sở GTVT ... (1). đề nghị Sở GTVT ... (2) xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải như sau:

1.Tên doanh nghiệp/ hợp tác xã.....

2. Trụ sở:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Giấy phép kinh doanh vận tải số:..... do..... cấp
ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Sở GTVT ... (2)...xác nhận xe ô tô mang biển số ...thuộc sở hữu (quyền sử dụng hợp pháp) của....(tên doanh nghiệp/HTX)...chưa được cấp Phù hiệu (hoặc đã trả lại phù hiệu) để chuyển đến hoạt động kinh doanh vận tải do Sở GTVT... (1)... quản lý.

Xác nhận của Sở Giao thông vận tải (2)

Ngày..... tháng..... năm.....

(Ký tên, đóng dấu)

Sở Giao thông vận tải (1)

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi tên Sở GTVT địa phương nơi phương tiện cấp phù hiệu, biển hiệu;
- (2) Ghi tên Sở GTVT nơi phương tiện chuyển đến.

NIÊM YẾT THÔNG TIN TRÊN XE Ô TÔ ĐẦU KÉO, RƠ MOÓC, SƠ MI RƠ MOÓC

I. Xe ô tô tải

a) Vị trí: Trên cánh cửa xe

b) Nội dung:

- TÊN ĐƠN VỊ VẬN TẢI (chữ in hoa)
- Số điện thoại:

Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)

Khối lượng bán thân (tấn)

Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn)

(khung bao ngoài có thể bố trí dạng hình chữ nhật, hình tròn hoặc bán nguyệt)

II. Xe ô tô đầu kéo

a) Vị trí: Trên cánh cửa xe

b) Nội dung:

- TÊN ĐƠN VỊ VẬN TẢI (chữ in hoa)
- Số điện thoại:

Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)⁽¹⁾

Khối lượng bán thân (tấn)

Khối lượng toàn bộ cho phép kéo theo (tấn)

(khung bao ngoài có thể bố trí dạng hình chữ nhật, hình tròn hoặc bán nguyệt)

(1): Khối lượng toàn bộ của sơ mi rơ moóc phân bố lên cơ cấu kéo (mâm xoay).

III. RƠ MOÓC, SƠ MI RƠ MOÓC

a) Vị trí:

- Trường hợp rơ moóc và sơ mi rơ moóc có thành thùng chở hàng: Mặt ngoài hai bên thành thùng

- Trường hợp rơ moóc và sơ mi rơ moóc không có thành thùng chở hàng: Niêm yết thông tin trên bảng bằng kim loại được gắn với khung xe tại vị trí dễ quan sát bên cạnh hoặc phía sau.

b) Nội dung, hình thức:

- Kích thước:

Chiều dài: $D_{đài} = 400 \text{ mm} \pm 50 \text{ mm}$

Chiều rộng: C_{rộng} = 300 mm ± 50 mm

- TÊN ĐƠN VỊ VẬN TẢI (chữ in hoa)

- Số điện thoại:

Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)

Khối lượng bản thân (tấn)

Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn)

Tên đơn vị KD vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**PHƯƠNG ÁN
KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
- Các nội dung quản lý khác.

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.

- Phạm vi hoạt động của tuyến (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)

- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:

- Màu sơn xe của đơn vị.

- Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.

- Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

HỒ SƠ LÝ LỊCH PHƯƠNG TIỆN

Đơn vị vận tải:.....

HỒ SƠ LÝ LỊCH PHƯƠNG TIỆN

Biển kiểm soát: Số máy: Số khung: Chủ sở hữu:

Nhãn hiệu: Nước sản xuất: Năm sản xuất: Trọng tải:

Cải tạo: Nguyên chiếc:

Thuộc sở hữu (hoặc quản lý, sử dụng) từ ngày:/...../.....

BẢNG THEO DÕI QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA

Năm

TT	Nội dung	Tháng												Tổng cộng	T/g BDSC, cải tạo thực tế	Địa điểm BDSC, cải tạo
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
1	Km xe chạy trong tháng															
1	Km xe chạy lũy kế															
2	Số chuyến trong tháng															
2	Số chuyến xe lũy kế															
3	Bảo dưỡng															
3	-.....															
3	- vv															
4	Sửa chữa															
4	- Hệ thống phanh															
4	- Sơn lại xe															
4	- vv.....															
5	Cải tạo															
	- Thay đổi công năng															
	- Thùng xe															
	- vv.....															

QUY TRÌNH BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG

Bước	Nội dung	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Thời điểm thực hiện
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp, phân tích các dữ liệu về hoạt động của từng phương tiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển của lần gần nhất thông qua thiết bị giám sát hành trình (đối với các phương tiện lắp đặt thiết bị GSHT) và qua các biện pháp quản lý khác của đơn vị, từ đó đánh giá ưu, nhược điểm của lái xe trong lần thực hiện nhiệm vụ vận chuyển gần nhất. - Tiếp nhận và xử lý các đề xuất, phản ánh của lái xe về các vấn đề liên quan đến ATGT. 	<p>Bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT (đối với các đơn vị VT bắt buộc phải có) hoặc cán bộ được phân công theo dõi ATGT tại các đơn vị VT khác.</p> <p>(Sau đây gọi là: Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT)</p>	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe.
	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp các yêu cầu vận chuyển của khách hàng, tìm hiểu và nắm bắt các điều kiện, đặc điểm về hàng hóa, hành khách, tuyến đường, thời tiết, thời gian vận chuyển... - Bố trí xe và lái xe thực hiện nhiệm vụ vận chuyển (đảm bảo thời gian làm việc của lái xe theo đúng quy định). 	<p>Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng)</p>	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe
2	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT và Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng) chuyển các thông tin tại bước 1 cho cán bộ được lãnh đạo phân công trực tiếp giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe.	<p>Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT và Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng)</p>	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe.
3	<p>Giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra Giấy phép lái xe; Giấy chứng nhận kiểm định; đăng ký xe; Lệnh vận chuyển (đối với vận chuyển khách theo tuyến cố định, xe buýt). - Giao cho lái xe các giấy tờ phải mang theo khác như: Hợp đồng vận tải, giấy vận tải ... - Thông báo cho lái xe những ưu, nhược 	Cán bộ được lãnh đạo phân công và lái xe	Trước khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển

	<p>điểm của lái xe trong lần thực hiện nhiệm vụ vận chuyển gần nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho lái xe các yêu cầu vận chuyển của khách hàng, các điều kiện, đặc điểm về hàng hóa, hành khách, tuyến đường, thời tiết, thời gian vận chuyển ... - Kiểm tra nồng độ cồn đối với lái xe (nếu có thiết bị) - Ghi chép vào Sổ giao nhiệm vụ cho lái xe (theo mẫu số 1), lái xe ký xác nhận. 		
4	<p>Kiểm tra tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận lái xe qua thiết bị GSHT (đối với xe có lắp đặt) và kiểm tra tình trạng sẵn sàng hoạt động của thiết bị GSHT. - Kiểm tra nước làm mát, dầu động cơ, bình điện, các dây cu roa. - Kiểm tra hệ thống lái. - Kiểm tra các bánh xe (độ chặt của bu lông bánh xe, tình trạng và áp suất của lốp). - Khởi động phương tiện và kiểm tra hoạt động của gạt nước, còi và các loại đèn. - Kiểm tra hoạt động của hệ thống phanh (thắng). - Ghi chép kết quả kiểm tra vào biểu Kết quả kiểm tra ATKT (theo mẫu số 2), ký xác nhận và chuyển biểu mẫu cho cán bộ được lãnh đạo phân công. 	Lái xe được giao nhiệm vụ vận chuyển	Sau khi được giao nhiệm vụ và trước khi cho xe khởi hành
5	<p>Cán bộ thuộc bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT tiếp nhận biểu Kết quả kiểm tra ATKT từ các lái xe và ký xác nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tất cả các nội dung KT đều đạt yêu cầu, xe được phép thực hiện nhiệm vụ vận chuyển. - Nếu có nội dung không đảm bảo yêu cầu, thì tùy theo mức độ sẽ cho sửa chữa, khắc phục ngay hoặc dừng xe đưa vào sửa chữa, đồng thời thông báo cho bộ phận điều độ bố trí xe khác thay thế. - Tập hợp, lưu trữ vào Hồ sơ theo dõi an toàn của từng phương tiện. 	Cán bộ thuộc bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT (đối với các đơn vị có bộ phận ATGT) hoặc cán bộ được lãnh đạo phân công	Trước khi xe khởi hành thực hiện nhiệm vụ vận chuyển
6	<p>Theo dõi quá trình hoạt động của phương</p>	Bộ phận (cán bộ)	Khi xe đang

	<p>tiện khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển qua thiết bị GSHT, nhắc nhở lái xe khi phát hiện chạy quá tốc độ và các nguy cơ gây mất ATGT. (áp dụng cho các phương tiện có lắp đặt thiết bị GSHT).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông kê các lỗi vi phạm về tốc độ xe chạy, báo cáo Lãnh đạo đơn vị xử lý. - Tổng hợp các sự cố mất an toàn giao thông trong quá trình xe hoạt động kinh doanh vận tải trên đường. Đưa ra phương án xử lý khi xảy ra các sự cố gây mất an toàn giao thông. 	quản lý các điều kiện về ATGT	hoạt động trên đường.
7	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn giao thông trong quá trình điều khiển phương tiện vận chuyển hành khách và hàng hóa. - Báo cáo ngay thời gian, địa điểm và nguyên nhân khi xảy ra sự cố mất an toàn giao thông để đơn vị có biện pháp xử lý. 	Lái xe	Khi xe đang hoạt động trên đường.
8	<ul style="list-style-type: none"> - Thông kê số vụ, nguyên nhân, mức độ TNGT đã xảy ra của từng lái xe (nếu có). - Xây dựng và thực hiện phương án xử lý khi xảy ra sự cố gây mất an toàn giao thông trong quá trình kinh doanh vận tải. - Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm đối với các tai nạn giao thông xảy ra trong quá trình kinh doanh vận tải. 	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT	Theo tháng, quý, năm
9	<ul style="list-style-type: none"> - Thông kê quãng đường đã thực hiện được; - Trên cơ sở thống kê quãng đường xe đã thực hiện, căn cứ vào chế độ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện để thực hiện bảo dưỡng phương tiện theo đúng kỳ cấp. - Thông kê và theo dõi kết quả bảo dưỡng, sửa chữa của từng phương tiện 	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT	Sau khi kết thúc hành trình

MẪU SỐ 1

Đơn vị vận tải:.....

SƠ GIAO NHIỆM VỤ VẬN CHUYỂN CHO LÁI XE Năm 201....

TT	Ngày tháng	Họ tên lái xe	Biển số xe	GPLX hợp lệ	Chứng nhận kiểm định ATKT	Giấy tờ giao thêm cho lái xe (Lệnh VC, HD, Giấy v/c)	Đã thông báo cho lái xe các vấn đề về ATGT	Đã thông báo cho lái xe các yêu cầu vận chuyển	Kết quả kiểm tra nồng độ cồn (nếu có)	Người giao nhiệm vụ ký	Lái xe ký

MẪU SỐ 2

Đơn vị vận tải:.....

Ngày... tháng ... năm 201....

KẾT QUẢ KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT PHƯƠNG TIỆN TRƯỚC KHI THAM GIA HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI

Họ và tên lái xe: đã thực hiện việc kiểm tra ATKT của xe
mang biển kiểm soát:

TT	Ngày kiểm tra Nội dung kiểm tra	1	2	3	4	5	6	7	28	29	30	31	Ghi chú
1	Nước làm mát														
2	Dầu động cơ														
3	Bình điện (Ắc quy)														
4	Các dây cu roa														
5	Độ chật của bu lông các bánh xe														
6	Tình trạng và áp suất của lốp														
7	Thiết bị GSHT														
8	Gạt nước														
9	Còi														
10	Các loại đèn														
11	Hệ thống lái														

12	Hệ thống phanh												
	Lái xe ký tên												
	Cán bộ tiếp nhận kết quả KT ký tên												

Hướng dẫn: - Đạt yêu cầu kỹ thuật đánh dấu: O

- Không đạt yêu cầu, nhưng có thể sửa chữa khắc phục ngay đánh dấu: Δ
- Không đạt yêu cầu, phải dừng xe để sửa chữa, đánh dấu

42. Đăng ký biểu trưng (logo) đơn vị vận tải hành khách bằng xe taxi, màu sơn đặc trưng đối với đơn vị xe buýt.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

Giấy Đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận biểu trưng (logo) đối với đơn vị taxi; Văn bản xác nhận màu sơn đặc trưng đối với đơn vị xe buýt.

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có.

Giấy Đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có Biểu trưng (logo) đăng ký của doanh nghiệp, hợp tác xã không trùng với biểu trưng (logo) của đơn vị khác đã đăng ký.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.
- Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Tên doanh nghiệp,
HTX:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐĂNG KÝ BIỂU TRUNG (LOGO)
CỦA XE TAXI, MÀU SƠN CỦA XE BUÝT**

Kính gửi: Sở GTVT Hà Tĩnh

1. Tên doanh nghiệp/ hợp tác xã.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy phép kinh doanh vận tải số:..... do..... cấp
ngày..... tháng..... năm.....

.....(Tên doanh nghiệp/HTX)....đăng ký màu sơn xe buýt thuộc đơn vị với đặc trưng
như sau:.....

.....(Tên doanh nghiệp/HTX)....đăng ký biểu trưng (logo) của xe taxi như
sau:.....

Xác nhận của Sở Giao thông vận tải
Ngày..... tháng..... năm.....
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

43. Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể bến xe hàng.

- Biên bản nghiệm thu các tiêu chí theo yêu cầu kỹ thuật bến xe hàng theo quy định.

- Văn bản chấp thuận đấu nối đường ra vào bến xe hàng của cơ quan có thẩm quyền.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

- Chậm nhất trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để nghị công bố đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra theo các tiêu chí kỹ thuật bến xe hàng, nếu thỏa mãn các yêu cầu thì ra quyết định công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.

- Trường hợp bến xe không đáp ứng các tiêu chí yêu cầu kỹ thuật bến xe hàng thì Sở Giao thông vận tải sẽ ghi rõ nội dung không đáp ứng và thông báo bằng văn bản với đơn vị khai thác bến xe hàng trong thời gian tối đa không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Có.

Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.
- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Phu lục 29 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014

Tên doanh nghiệp,
HTX:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐƯA.....(tên bến xe hàng).....vào khai thác

Kính gửi: Sở GTVT Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số.....
do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
6. Sau khi xem xét và đối chiếu với các tiêu chí kỹ thuật bến xe hàng quy định tại Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, chúng tôi đề nghị Sở GTVT Hà Tĩnh kiểm tra; xác nhận và công bố đưa.....(tên bến xe hàng)..... thuộc tỉnh:..... vào khai thác. Cụ thể như sau:
 - Tên bến xe:.....
 - Địa chỉ:(1).....
 - Tổng diện tích đất: (2).........(tên đơn vị).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện Doanh nghiệp, Hợp tác xã
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi địa danh, lý trình, địa chỉ của bến xe hàng.
- (2) Ghi theo giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất.

44. Công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>.);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012;

- Văn bản chấp thuận đấu nối đường ra, vào bến xe khách với đường giao thông của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể bến xe khách;

- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng;

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách theo Phụ lục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015.

- Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách theo Phụ lục 2 của Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 ban hành kèm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác bến xe khách phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ năm 2008.

- Thông tư 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách;

- Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách (sửa đổi lần 1 năm 2015).

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ ĐƯA BẾN XE KHÁCH VÀO KHAI THÁC**

Kính gửi: (1)

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số do cấp ngày ... tháng ... năm
Đề nghị kiểm tra để đưa bến xe khách (3) Cụ thể như sau:
 - Tên: (3)
 - Địa chỉ: (4)
 - Tổng diện tích đất: (5).....Sau khi xem xét và đối chiếu với các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị(1) công bố Bến xe khách (3) đạt quy chuẩn Bến xe loại: (6) và được đưa vào khai thác (2) cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe khách
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe khách
- (5) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe khách
- (6) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

**BẢN ĐỒ ĐỘI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN VỚI CÁC
CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE KHÁCH**

Kính gửi:(1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):

2. Trụ sở:

3. Số điện thoại (Fax):

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe khách (3) như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe khách loại ...(4)...	Theo thực tế
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m ²		
2	Số vị trí đón khách (tối thiểu)	Vị trí		
3	Số vị trí trả khách (tối thiểu)	Vị trí		
4	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	m ²		
5	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác	m ²		
6	Diện tích phòng chờ cho hành khách (tối thiểu) m ²	m ²		
7	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	Chỗ		
8	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)			
9	Diện tích khu vực làm việc			
10	Diện tích văn phòng dành cho Công an, Y tế, Thanh tra giao thông			
11	Diện tích khu vệ sinh			
12	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ			
13	Đường xe ra, vào bến			
14	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách			
15	Mặt sân bến			
16	Hệ thống cung cấp thông tin			
17	Hệ thống kiểm soát xe ra vào bến			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Noi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe
- (4) Ghi loại bến xe để nghị công bố

45. Công bố lại bến xe khách vào khai thác.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản nghị công bố lại bến xe khách theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 Thông tư 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012;

- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);

- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);

- Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố lại bến xe khách vào khai thác.

8. Phí, Lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm sau thủ tục):

- Giấy đề nghị công bố lại bến xe khách theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 Thông tư 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách theo Phụ lục 2 của Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 ban hành kèm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác bến xe khách phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ năm 2008.
- Thông tư 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách.
- Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách

Phu lục 4 Thông tư 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ GTVT

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ LẠI BẾN XE KHÁCH**

Kính gửi: (1)

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số do cấp ngày ... tháng... năm
.....

Đơn vị hiện đang quản lý, khai thác ... (3) Theo Quyết định công bố đưa Bến xe khách vào khai thác số.... ngày.... tháng... năm... của(1) Thời gian được phép khai thác đến ngày... tháng.... năm

Sau khi xem xét các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị (1) tiếp tục công bố đưa Bến xe khách (3).... đạt loại: (4): vào khai thác..(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Lưu...

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe khách
- (4) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

**BẢN ĐỒ ĐỘI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN VỚI CÁC
CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE KHÁCH**

Kính gửi:(1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):

2. Trụ sở:

3. Số điện thoại (Fax):

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe khách (3) như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe khách loại ... (4)...	Theo thực tế
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m ²		
2	Số vị trí đón khách (tối thiểu)	Vị trí		
3	Số vị trí trả khách (tối thiểu)	Vị trí		
4	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	m ²		
5	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác	m ²		
6	Diện tích phòng chờ cho hành khách (tối thiểu) m ²	m ²		
7	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	Chỗ		
8	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)			
9	Diện tích khu vực làm việc			
10	Diện tích văn phòng dành cho Công an, Y tế, Thanh tra giao thông			
11	Diện tích khu vệ sinh			
12	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ			
13	Đường xe ra, vào bến			
14	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách			
15	Mặt sân bến			
16	Hệ thống cung cấp thông tin			
17	Hệ thống kiểm soát xe ra vào bến			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe
- (4) Ghi loại bến xe để nghị công bố

46. Cấp giấy phép liên vận quốc tế Việt - Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (Mẫu số 7b Thông tư 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014);

- Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào) (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp đi công vụ và các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

8. Phí, Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- *Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (Mẫu số 7b Thông tư 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014).*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ CHXHCN Việt nam và Chính phủ nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào ký ngày 23/04/2009;

- Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ CHXHCN Việt nam và Chính phủ nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào ký ngày 15/9/2010;

- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ CHXHCN Việt nam và Chính phủ nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Tên đơn vị/cá nhân
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO**

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: số Fax:
4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày cấp cơ quan cấp phép (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của Doanh nghiệp, Hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghép)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Sô khung	Sô máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi:

- a) Công vụ: b) Cá nhân:
 c) Hoạt động kinh doanh: d) Mục đích khác:

....., ngày tháng năm 20.....
Đại diện doanh nghiệp/HTX

hoặc cá nhân
(Ký tên, đóng dấu(nếu có))

47. Cấp Giấy phép liên vận quốc tế Việt - Lào Đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải).

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (Mẫu số 7a Thông tư 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014);

- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Văn bản chấp thuận khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe ở Việt Nam và Lào (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định) (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

8. Phí, Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- *Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (Mẫu số 7a Thông tư 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014).*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.

- Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ CHXHCN Việt nam và Chính phủ nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào ký ngày 23/04/2009;

- Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ CHXHCN Việt nam và Chính phủ nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào ký ngày 15/9/2010;

- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ CHXHCN Việt nam và Chính phủ nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Tên doanh nghiệp/HTX
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN KINH
DOANH VẬN TẢI**

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: số Fax:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số: ngày cấp: (đối với trường hợp phương tiện kinh doanh vận tải)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp giấy phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định: b) Khách du lịch:
 c) Hành khách theo hợp đồng: d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: đi và ngược lại

Bến đi: Bến xe (thuộc tỉnh: Việt Nam)

Bến đến: Bến xe (thuộc tỉnh:)

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình tuyến đường:

Đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số ngày

....., ngày tháng năm 20....
Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

48. Gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức hoặc cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Việt - Lào (phụ lục 8 Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014);

- Giấy phép liên vận Lào - Việt (bản chính);

- Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 1 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

8. Phí, Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và để nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Việt - Lào (phụ lục 8 Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Phương tiện của Lào hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp) được gia hạn 01 lần với thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ 2008.
- Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ CHXHCN Việt nam và Chính phủ nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào ký ngày 23/04/2009;
- Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ CHXHCN Việt nam và Chính phủ nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào ký ngày 15/9/2010;
- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ CHXHCN Việt nam và Chính phủ nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

Phu lục 8 - Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014

Tên đơn vị/cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận của Lào Company/Individual name applying for extension of Laos - Viet Nam Cross-border Transport Permit

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN LÀO - VIỆT
APPLICATION FOR EXTENDING OF LAOS-VIET NAM CROSS- BORDER
TRANSPORT PERMIT**

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): Name (organization or individual).....
.....

2. Địa chỉ: (Address)

3. Số điện thoại: (Tel No.)số Fax: (Fax No.):

Ngày cấp (Date of issue) Cơ quan cấp (Issuing Authority)

4. Đề nghị Sở Giao thông vận tải gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt cho phương tiện vận tải sau: Kindly request Provincial Transport Department of. to extend the validity of Laos - Viet Nam Cross- Border Transport Permit(s) for the following vehicle(s):

Biển số xe xin gia hạn (Registration No.):

Giấy phép liên vận Lào - Việt số: Ngày cấp Nơi cấp: Có giá trị đến:.....

Laos - Viet Nam Cross-Border Transport Permit No.-..... Date of issue..... Issuing Authority..... Date of expiry.....

Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam: ngày tháng năm Date of entry into Viet Nam: month year.....

Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm (lựa chọn 1 trong 2 nội dung sau để khai): *Proposed extended duration (choose one of the two following options):*

+ Gia hạn Giấy phép liên vận; ngày, từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Extension for: days, from date..... month.... year to date month ... year.....

+ Gia hạn chuyến đi: ngày, từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm.....

Extension for Journey :days, from date month year to date
.....month.....year.....

5. Lý do đề nghị gia hạn (The reasons for extension):

6. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt cho phương tiện và các văn bản kèm theo (To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the application for extending Laos-Viet Nam Cross-Border Transport Permit for vehicles and the attached documents).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Lào và Việt Nam. (To comply strictly with all provisions of Vietnamese Laws as well as the provisions of the Protocol to Implement the Agreement to Facilitate Cross-border Movement of Motor vehicles between Laos and Viet Nam).

....., ngày (date) tháng (month).....năm (year)....

Đại diện đơn vị (Representative of the Company)

Ký tên/Signature

Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền
(Driver, vehicle owner or authorized person).

49. Cấp giấy đăng ký xe máy chuyên dùng lần đầu

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 02- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những chứng từ sau:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

+ Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu (bản chính);

+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Lệnh xuất hàng của Cục Dự trữ quốc gia. Trường hợp lệnh xuất hàng gồm nhiều xe máy chuyên dùng thì mỗi xe phải có một bản sao có chứng thực.

(Trường hợp mua bán hoặc cho, tặng qua nhiều người, khi làm thủ tục đăng ký, chỉ cần chứng từ mua bán, cho, tặng lần cuối cùng).

- Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng là một trong những chứng từ sau:

+ Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính).

+ Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

+ Đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo, ngoài phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, tờ khai hàng hoá nhập khẩu còn phải có thêm biên bản nghiệm thu xuất xưởng của cơ sở được phép cải tạo. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có chứng từ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai xoá sổ đăng ký theo mẫu quy định (các loại giấy tờ nêu trên là bản chính).

+ Đối với xe máy chuyên dùng không có nguồn gốc hợp pháp đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý phải có quyết định xử lý theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

- Xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

8. Lệ phí: Có

Mức lệ phí:

- Cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số 200.000 đồng/lần cấp;

- Cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số 50.000 đồng/lần cấp.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai(nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Có:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 02 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010);

- Phiếu kiểm tra xe máy chuyên dùng (Phụ lục 06 - Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010

Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 2

(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu: Số CMND hoặc hộ chiếu:
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có): Số CMND hoặc hộ chiếu:
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
 Nhãn hiệu (máy, kiểu): Công suất:
 Nước sản xuất: Năm sản xuất:
 Số động cơ: Số khung:
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp đăng ký, biển số cho
 chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

... , ngày tháng năm
 Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

- | | |
|---|---|
| - Đăng ký lần đầu <input type="checkbox"/> | - Mất chứng từ gốc <input type="checkbox"/> |
| - Số biển số cũ: (nếu có):
Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên) | Biển số đề nghị cấp:
Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên) |
| | Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu) |

*Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

Phụ lục 6
(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KTXMCD

PHIẾU KIỂM TRA XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Thành phần kiểm tra, gồm có:

a) Đại diện Sở Giao thông vận tải:

-
-

Chức vụ:.....
Chức vụ:.....

b) Chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền:

2. Địa điểm kiểm tra:

3. Kết quả kiểm tra đối chiếu hồ sơ

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....đúng, không đúng:.....
Nhãn hiệu (máy, kiểu):.....Công suấtđúng, không đúng:.....
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....đúng, không đúng:.....
Số động cơ:.....Số khung.....đúng, không đúng:.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....đúng, không đúng:.....
Trọng lượng:.....đúng, không đúng:.....
Kết luận kiểm tra:.....

4. Các trường hợp xử lý trong quá trình kiểm tra:

a) Đóng lại số động cơ:.....Số khung:.....
b) Thay đổi màu sơn:.....
c) Thay đổi cải tạo khác:

Chúng tôi thống nhất và chịu trách nhiệm về nội dung kiểm tra trên đây.

Cán bộ kiểm tra
(ký, ghi rõ họ, tên)

....., ngày....tháng..... năm.....
Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Sở Giao thông vận tải nơi được ủy quyền kiểm tra:

Phiếu kiểm tra này được kiểm tra tại.....

Chữ ký của các thành viên trong phiếu kiểm tra là đúng.

ngàytháng....năm.....

Giám đốc

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu).

* *Ghi chú:*

1. Phiếu kiểm tra lập thành 02 bản: Lưu hồ sơ đăng ký 01 bản; Chủ sở hữu 01 bản;
2. Khi có thay đổi so với tờ khai, hoặc đóng lại số động cơ, số khung phải ghi rõ, chi tiết vào phần các trường hợp xử lý sau kiểm tra.
3. Trường hợp Phiếu kiểm tra do Sở GTVT được ủy quyền kiểm tra lập, phải lập thành 03 bản và có xác nhận của Sở GTVT được ủy quyền kiểm tra.

50. Cấp giấy đăng ký xe máy chuyên dùng lần đầu không có chứng từ gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Chủ sở hữu lập bản cam đoan (Phụ lục 19 – Thông tư 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) và thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương trong 7 ngày mỗi ngày 01 lần (Phụ lục 20 - Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 02- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những chứng từ sau:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

+ Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu (bản chính);

+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Lệnh xuất hàng của Cục Dự trữ quốc gia. Trường hợp lệnh xuất hàng gồm nhiều xe máy chuyên dùng thì mỗi xe phải có một bản sao có chứng thực.

(Trường hợp mua bán hoặc cho, tặng qua nhiều người, khi làm thủ tục đăng ký, chỉ cần chứng từ mua bán, cho, tặng lần cuối cùng).

- Xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận xe máy chuyên dùng.

8. Phí, Lê phí: Có

Mức lê phí:

- Cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số 200.000 đồng/lần cấp;

- Cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số 50.000 đồng/lần cấp.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai(nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Có:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 02- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010);

- Tờ cam đoan về hồ sơ xe máy chuyên dùng (Phụ lục 19 - Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010);

- Thông báo công khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 20 - Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010);

- Phiếu kiểm tra xe máy chuyên dùng (Phụ lục 06 - Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Sau 07 ngày kể từ ngày thông báo công khai lần cuối, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải làm thủ tục cấp đăng ký cho chủ sở hữu.

- Đối với xe máy chuyên dùng này trong thời hạn một năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký, chủ sở hữu không được sang tên đổi chủ, nhượng bán, cầm cố, thế chấp.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010

Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 2

(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu: Số CMND hoặc hộ chiếu:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Tên đồng chủ sở hữu (nếu có): Số CMND hoặc hộ chiếu:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
Nhãn hiệu (máy, kiểu): Công suất:
Nước sản xuất: Năm sản xuất:
Số động cơ: Số khung:
Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:
Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp đăng ký, biển số cho
chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

....., ngày tháng năm
Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

* chi dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

- Đăng ký lần đầu
- Số biển số cũ: (nếu có): Biển số đề nghị cấp:
Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

- Mất chứng từ gốc
Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

- *Ghi chú:*
- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;
 - Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
 - Cân bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

Phụ lục 19
(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất

..... Nước sản xuất:..... Năm sản

xuất:..... Số động cơ:..... Số khung:.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng:.....

Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên
dùng:.....

Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:

1. Mất Chứng từ nguồn gốc hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký

Lý do:.....

2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:

+.....

+.....

+.....

Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã
khai báo.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

* Ghi chú:

Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ
01 bản; Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.

Phụ lục 20
(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (máy, kiểu):..... Công suất:.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Số động cơ:..... Số khung:.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng:.....

Nay tôi xin thông báo công khai, nếu ai có tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên xin gửi về Sở Giao thông vận tải.....

Sau 7 ngày kể từ khi thực hiện thông báo này, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải sẽ tiến hành làm thủ tục đăng ký cho tôi theo quy định của pháp luật.

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của đơn vị đăng thông báo:

Đã thực hiện thông báo công khai tại.....

Thời hạn thông báo là 07 ngày: Từ ngày.../.../.... đến ngày.../.../....

....., ngày.... tháng năm.....

Thủ trưởng đơn vị thông báo

(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú:

Bản thông báo này được lưu trong hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

Phụ lục 6
(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KTXMCD

PHIẾU KIỂM TRA XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Thành phần kiểm tra, gồm có:

a) Đại diện Sở Giao thông vận tải:

- Chức vụ:.....
- Chức vụ:.....

b) Chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền:

2. Địa điểm kiểm tra:

3. Kết quả kiểm tra đối chiếu hồ sơ

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn..... đúng, không đúng:.....
Nhãn hiệu (máy, kiểu):..... Công suất đúng, không đúng:.....
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất..... đúng, không đúng:.....
Số động cơ:..... Số khung..... đúng, không đúng:.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... đúng, không đúng:.....
Trọng lượng:..... đúng, không đúng:.....

Kết luận kiểm tra:.....

4. Các trường hợp xử lý trong quá trình kiểm tra:

a) Đóng lại số động cơ:..... Số khung:.....
b) Thay đổi màu sơn:.....
c) Thay đổi cải tạo khác:

Chúng tôi thống nhất và chịu trách nhiệm về nội dung kiểm tra trên đây.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Cán bộ kiểm tra
(ký, ghi rõ họ, tên)

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Sở Giao thông vận tải nơi được ủy quyền kiểm tra:

Phiếu kiểm tra này được kiểm tra tại.....

Chữ ký của các thành viên trong phiếu kiểm tra là đúng.

ngày tháng năm

Giám đốc
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu).

* *Ghi chú:*

1. Phiếu kiểm tra lập thành 02 bản: Lưu hồ sơ đăng ký 01 bản; Chủ sở hữu 01 bản;
2. Khi có thay đổi so với tờ khai, hoặc đóng lại số động cơ, số khung phải ghi rõ, chi tiết vào phần các trường hợp xử lý sau kiểm tra.
3. Trường hợp Phiếu kiểm tra do Sở GTVT được ủy quyền kiểm tra lập, phải lập thành 03 bản và có xác nhận của Sở GTVT được ủy quyền kiểm tra.

51. Cấp lại giấy đăng ký xe máy chuyên dùng bị mất giấy đăng ký hoặc biển số

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 9- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính).

(Xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.

8. Lệ phí: Có

Mức lệ phí:

- Cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số 200.000 đồng/lần cấp;

- Cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số 50.000 đồng/lần cấp.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai(nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Có:

- Tờ khai cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 09- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 9

(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI
ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Họ và tên chủ sở hữu: Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
 Ngày cấp: Nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:
 Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): Số CMND hoặc hộ chiếu...
 Ngày cấp: Nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:
 Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn.....
 Nhãn hiệu (máy, kiểu): Công suất
 Nước sản xuất: Năm sản xuất.....
 Số động cơ: Số khung.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng.....
 Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải.....
 cấp đăng ký, biển số ngày.....thángnăm.....
 Biển số đã đăng ký:
 Lý do xin đổi, cấp lại:.....
 Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp cho
 chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

...ngày tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải :

(Dán trả số động cơ)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

- Cấp theo Số biển số cũ:cấp đổi cấp lại
 Cán bộ làm thủ tục Trưởng phòng duyệt
 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)
ngày.....tháng.....năm.....
Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng; Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

52. Sang tên chủ sở hữu trong cùng một tỉnh, thành phố

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Một trong những chứng từ sau:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

+ Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng).

- Xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

8. Phí, Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
- Mức lệ phí: 50.000 đồng/ lần cấp

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai(nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Có:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 2
(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu: Số CMND hoặc hộ chiếu:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Tên đồng chủ sở hữu (nếu có): Số CMND hoặc hộ chiếu:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
Nhãn hiệu (máy, kiểu): Công suất:
Nước sản xuất: Năm sản xuất:
Số động cơ: Số khung:
Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:
Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp đăng ký, biển số cho
chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

..., ngày..... tháng..... năm.....
Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

- Đăng ký lần đầu - Mất chứng từ gốc
- Số biển số cũ: (nếu có): Biển số đề nghị cấp:
Cán bộ làm thủ tục Trưởng phòng duyệt Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

53. Sang tên chủ sở hữu ở khác tỉnh, thành phố

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Một trong những chứng từ sau:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

+ Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);

- Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản chính);

- Xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.

8. Lệ phí: Có

- Mức lệ phí: 200.000 đồng/lần cấp

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai(nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):
Có:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 02 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 2

(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu: Số CMND hoặc hộ chiếu:
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có): Số CMND hoặc hộ chiếu:
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
 Nhãn hiệu (máy, kiểu): Công suất:
 Nước sản xuất: Năm sản xuất:
 Số động cơ: Số khung:
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp đăng ký, biển số cho
 chiếc xe máy chuyên dùng khai trên
, ngày.....tháng..... năm.....
 Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

- | | | |
|---|---|--------------------------------|
| - Đăng ký lần đầu <input type="checkbox"/> | - Mất chứng từ gốc <input type="checkbox"/> | |
| - Số biển số cũ: (nếu có): Biển số đề nghị cấp: | | |
| Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên) | Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên) | Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu) |

*Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

54. Cấp Giấy đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucuong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng (Phụ lục 8 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của chủ dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam (bản sao có chứng thực);

- Một trong các chứng từ sau:

+ Đôi với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính);

+ Đôi với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

- Xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký có thời hạn.

8. Phí, Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp giấy đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng

- Mức lệ phí: 200.000 đồng/lần cấp

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn (Phụ lục 08 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 8

(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG CÓ THỜI HẠN

Tên chủ sở hữu:.....
 Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
 Ngày cấp:..... Cơ quan cấp.....
 Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam:.....
 Trụ sở giao dịch:.....
 Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....
 Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất.....
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....
 Số động cơ:..... Số khung.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp đăng ký, biển số có thời hạn cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

..., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

Biển số đề nghị cấp:

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

Cán bộ làm thủ tục

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ; số khung.

55. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (Phụ lục 10 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký tạm thời.

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp giấy đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

- Mức lệ phí: 70.000 đồng/Lần cấp

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai(nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):
Có:

- Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (Phụ lục 10 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 10
(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu: Số CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp: Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): Số CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp: Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:
Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn.....
Nhãn hiệu (máy, kiểu): Công suất
Nước sản xuất: Năm sản
xuất.....
Số động cơ: Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng.....
Giấy tờ kèm theo, gồm có:
+
+
+
...

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
....., ngày..... tháng..... năm.....
Người khai ký

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số đăng ký tạm thời:
Cấp ngày..... tháng..... năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

- * *Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:*
- *Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;*
- *Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.*

56. Xóa đăng ký xe máy chuyên dùng.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 4 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Giấy đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số đã được cấp (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Xoá sổ đăng ký và xác nhận tờ khai.

8. Phí, Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 4 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 4
(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI
XOÁ SỔ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Họ và tên chủ sở hữu: Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): Số CMND, hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
Nhãn hiệu (máy, kiểu): Công suất
Nước sản xuất: Năm sản xuất:
Số động cơ: Số khung:
Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:
Hiện đã có giấy chứng nhận đăng ký, biển số là:
Do Sở Giao thông vận tải cấp ngày tháng năm
Lý do xin xoá sổ đăng ký:
.....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.
....., ngày tháng năm
Người khai ký

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số biển số: Ngày cấp: Số đăng ký quản lý: Ngày xoá sổ:/...../.....
Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày:/...../.....
Lưu hồ sơ xoá sổ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

- Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản: - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;
- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ xoá sổ 01 bản.*

57. Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng thay đổi chủ sở hữu.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 12 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Một trong những chứng từ sau:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

+ Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng).

(Xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu di chuyển.

8. Phí, Lệ phí: Có

- Lệ phí di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.
- Mức lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 12 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 12
(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI DI CHUYỀN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng sở hữu (nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Hiện đã mua, được cho, tặng hoặc thừa kế chiếc xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu son.....

Nhãn hiệu (máy, kiểu):.....Công suất

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....

Số động cơ:..... Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Biển số đăng ký :Ngày cấp..... Cơ quan cấp.....

Nơi cấp.....

Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải.....

để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:.....
đến Sở Giao thông vận tải:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trưởng Phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ và tên)

Giám đốc Sở GTVT
(ký tên, đóng dấu)

* *Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản: - 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi.*

58. Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 12 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu di chuyển.

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Mức lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 12 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 12
(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng sở hữu (nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:..... Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Hiện đã mua, được cho, tặng hoặc thừa kế chiếc xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....

Số động cơ:..... Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Biển số đăng ký :..... Ngày cấp..... Cơ quan cấp.....

Nơi cấp.....

Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải.....

để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:.....
đến Sở Giao thông vận tải:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trưởng Phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ và tên)

Giám đốc Sở GTVT
(ký tên, đóng dấu)

* *Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản: - 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi.*

59. Đăng ký lại xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử ([Địa chỉ http://dichvucung.hatinh.gov.vn](http://dichvucung.hatinh.gov.vn));

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Một trong những chứng từ sau:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

+ Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);

- Phiếu đi chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản chính);

(Xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu di chuyển.

8. Phí, Lệ phí: Có

- Lệ phí di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Mức lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 12 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 2

(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu: Số CMND hoặc hộ chiếu:
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có): Số CMND hoặc hộ chiếu:
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
 Nhãn hiệu (máy, kiểu): Công suất:
 Nước sản xuất: Năm sản xuất:
 Số động cơ: Số khung:
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp đăng ký, biển số cho
 chiếc xe máy chuyên dùng khai trên
, ngày.....tháng..... năm.....
 Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

- | | | |
|--|---|--------------------------------|
| - Đăng ký lần đầu <input type="checkbox"/> | - Mất chứng từ gốc <input type="checkbox"/> | |
| - Số biển số cũ: (nếu có):..... | Biển số đề nghị cấp: | |
| Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên) | Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên) | Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu) |

- *Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;
 - Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
 - Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

Phụ lục 3
MẪU GIẤY BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có).....

Địa chỉ thường trú..... Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp..... Nơi cấp:.....

Hiện tôi đang là chủ sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng này:

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (máy, kiệu):..... Công suất:.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Số động cơ:..... Số khung:.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Biển số đăng ký (nếu có):..... Ngày cấp..... Cơ quan cấp.....

Nơi cấp:.....

Nay tôi bán, cho, tặng chiếc xe máy chuyên dùng này cho ông bà).....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... Nơi cấp.....

Các loại giấy tờ kèm theo bao gồm:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

Xác nhận của chính quyền cấp xã
nơi người bán, cho, tặng đăng ký thường trú.
(*Nội dung xác nhận là chứng thực chữ ký
của người bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng*)

....., ngày..... tháng..... năm.....
Người bán, cho, tặng ký tên
(Ghi rõ họ và tên)

*Ghi chú: Nếu là đồng chủ sở hữu phải có đủ chữ ký của đồng chủ sở hữu.

60. Đổi Giấy đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 9- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010) (bản chính);

- Giấy đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản chính);

- Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp biển bị hỏng);

(Xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.

8. Lệ phí: có

- Lệ phí cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

+ Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký không kèm biển số: 50.000 đồng/lần cấp

+ Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kèm biển số: 200.000 đồng/lần cấp

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 09- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT - BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều Thông tư số 20/2010/TT - BGTVT ngày 30/7/2010 Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 9

(Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI
ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Họ và tên chủ sở hữu: Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
 Ngày cấp: Nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:
 Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): Số CMND hoặc hộ chiếu...
 Ngày cấp: Nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:
 Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn.....
 Nhãn hiệu (máy, kiểu): Công suất
 Nước sản xuất: Năm sản xuất.....
 Số động cơ: Số khung.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng.....
 Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải.....
 cấp đăng ký, biển số ngày.....thángnăm.....
 Biển số đã đăng ký:
 Lý do xin đổi, cấp lại:
 Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp cho
 chiếc xe máy chuyên dùng khai trên
ngày tháng năm.....
 Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải :

(Dán trả số động cơ)

* chi dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

- Cấp theo Số biển số cũ:cấp đổi cấp lại
ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng; Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

61. Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo

1. Trình tự thực hiện:

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) theo mẫu quy định tại phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014.

b) 04 bộ hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo gồm:

- Thuỷết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới (bản chính) theo quy định tại mục A của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT .

- Bản vẽ kỹ thuật (bản chính) theo quy định tại mục B của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT .

c) Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế (có bản sao xác nhận của cơ sở thiết kế);

d) Bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế của một trong các giấy tờ sau: Giấy đăng ký xe ô tô; Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, chưa có biển số đăng ký).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức
- 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải
- 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

8. Phí, lệ phí: Lệ phí: 300.000 đồng/01 thiết kế.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có
Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định tại phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

Việc cải tạo xe cơ giới và xe cơ giới sau cải tạo phải phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới tham gia giao thông và phải tuân thủ các quy định sau:

1. Không cải tạo thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) đối với xe cơ giới đã có thời gian sử dụng trên 15 năm, kể từ năm sản xuất của xe cơ giới đến thời điểm thẩm định thiết kế.

2. Không cải tạo xe cơ giới chuyên dùng nhập khẩu thành xe cơ giới loại khác trong thời gian 05 năm, xe đông lạnh nhập khẩu thành xe loại khác trong thời gian 03 năm, kể từ ngày được cấp biển số đăng ký lần đầu.

3. Không cải tạo thùng xe của xe tải nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp mới, chưa qua sử dụng trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường lần đầu đến khi thẩm định thiết kế (trừ trường hợp cải tạo thành xe tập lái, sát hạch; cải tạo lắp đặt thêm mui phủ của xe tải thùng hở).

4. Không cải tạo xe cơ giới loại khác thành xe chở người và ngược lại, trừ trường hợp cải tạo xe ô tô chở người từ 16 chỗ (kể cả chỗ người lái) trở xuống thành xe ô tô tải VAN.

5. Không cải tạo hệ thống treo của xe cơ giới.

6. Không cải tạo hệ thống phanh của xe cơ giới, trừ các trường hợp:

a) Lắp đặt bàn đạp phanh phụ trên xe tập lái, xe sát hạch và ngược lại;

b) Cải tạo để cung cấp năng lượng và điều khiển hệ thống phanh của moóc, sơ mi rơ moóc.

7. Không cải tạo hệ thống lái của xe cơ giới, trừ trường hợp cải tạo đối với xe cơ giới tay lái nghịch được nhập khẩu.

8. Không cải tạo lắp đặt giường nằm loại hai tầng lên xe chở người.

9. Không cải tạo tăng kích thước khoang chở hành lý của xe chở người.

10. Không cải tạo xe ô tô đầu kéo thành xe cơ giới loại khác (trừ xe chuyên dùng).

11. Không cải tạo thay đổi kích cỡ lốp, số trục và vết bánh xe của xe cơ giới.

12. Không cải tạo thay đổi khoảng cách giữa các trục của xe cơ giới, trừ các trường hợp: cải tạo thành xe chuyên dùng, đầu kéo; cải tạo thu ngắn chiều dài cơ sở khi cải tạo trở lại thành xe nguyên thủy và khi cải tạo để giảm chiều dài toàn bộ,

kích thước thùng xe của xe tự đổ, xe xi téc, xe tải phù hợp quy định tại Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thùng xe của xe tự đổ, xe xi téc, xe tải tham gia giao thông đường bộ (sau đây gọi là Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT) Đối với sơ mi rơ moóc tải (trừ sơ mi rơ moóc tải tự đổ) và sơ mi rơ moóc chở công-ten-nơ có khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn khối lượng toàn bộ theo thiết kế được cải tạo thay đổi vị trí các trục, cụm trục, chốt kéo đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015.

13. Không cải tạo tăng chiều dài toàn bộ của xe cơ giới, trừ các trường hợp cải tạo thành xe chuyên dùng và cải tạo thay đổi tấm ốp mặt trước, sau của xe chở người.

14. Không cải tạo tăng kích thước lòng thùng xe của xe tải, thể tích xi téc của xe xi téc. Khi cải tạo lắp thêm mui phủ lên xe tải thùng hở không có mui phủ thì không được tăng chiều cao của thành thùng xe.

15. Không được tăng kích thước lòng thùng xe, thể tích xi téc đối với xe tải, xe xi téc đã cải tạo thành xe loại khác khi cải tạo trở lại loại xe nguyên thủy.

16. Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông của xe cơ giới sau cải tạo phải đảm bảo:

a) Đối với xe chở người: Không lớn hơn giá trị nhỏ của khối lượng toàn bộ theo thiết kế tương ứng với số người cho phép chở lớn nhất theo thiết kế của nhà sản xuất và khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông theo quy định về tải trọng cầu đường.

b) Đối với xe tải và xe chuyên dùng: Không lớn hơn giá trị của khối lượng toàn bộ theo thiết kế của nhà sản xuất và khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông theo quy định về tải trọng cầu đường.

17. Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông của xe cơ giới sau cải tạo không được lớn hơn khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế của xe nguyên thủy.

18. Xe cơ giới sau cải tạo là xe tự đổ, xe xi téc, xe tải phải có thông số kỹ thuật phù hợp quy định tại Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT.

19. Không sử dụng các hệ thống, tổng thành đã qua sử dụng trong cải tạo xe cơ giới, trừ thiết bị chuyên dùng, động cơ (trường hợp sử dụng lại động cơ của xe cơ giới đã qua sử dụng phải đảm bảo xe được lấy động cơ để sử dụng có thời gian sử dụng tính từ năm sản xuất không quá 15 năm, kể cả trường hợp thay thế động cơ cùng kiểu loại). Động cơ thay thế có công suất lớn nhất nằm trong khoảng từ 90% đến 120% công suất lớn nhất của động cơ của xe nguyên thủy.

20. Cần cẩu, xi téc chở hàng nguy hiểm, xi téc chở khí nén, khí hóa lỏng khi lắp mới lên xe cơ giới cải tạo phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chứng nhận về tính năng, chất lượng, an toàn kỹ thuật.

21. Trong suốt quá trình sử dụng, mỗi xe cơ giới chỉ được cải tạo, thay đổi 1 trong 2 tổng thành chính là động cơ hoặc khung và không được cải tạo quá 3 hệ

thống, tổng thành sau: buồng lái, thân xe hoặc thùng xe, khoang chở khách; truyền lực; chuyển động; treo; phanh; lái; nhiên liệu.

22. Việc cài tạo một hệ thống, tổng thành nếu dẫn đến việc ảnh hưởng tới thông số, đặc tính làm việc của các hệ thống, tổng thành có liên quan khác thì phải được xem xét, tính toán cụ thể và phải được coi là cài tạo cả hệ thống, tổng thành có liên quan.

23. Trong trường hợp xe cơ giới cài tạo để đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng mà có nội dung cài tạo không phù hợp với các quy định tại Điều này thì vẫn được thực hiện cài tạo. Xe cơ giới đã cài tạo thành xe cơ giới cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng chỉ được cài tạo trở lại xe nguyên thủy.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cài tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

PHỤ LỤC I

NỘI DUNG HỒ SƠ THIẾT KẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

A. Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới

Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới cài tạo được thể hiện trên giấy trắng khổ A4, có đóng dấu từng trang hoặc giáp lại; trang bìa có ký tên, đóng dấu của đại diện cơ sở thiết kế. Thuyết minh thiết kế bao gồm các nội dung sau:

1. Giới thiệu mục đích cài tạo;
2. Đặc tính kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới trước và sau cài tạo;
3. Nội dung thực hiện cài tạo và các bước công nghệ thi công:
 - a) Có đầy đủ các nội dung cài tạo của các hệ thống, tổng thành, chi tiết và các bộ phận liên quan khác;
 - b) Xây dựng chi tiết các bước công nghệ để thực hiện thi công cài tạo; mô tả chi tiết quy trình cài tạo;
 - c) Có yêu cầu kỹ thuật cụ thể về vật tư, phụ tùng, vật liệu sử dụng trong cài tạo, đảm bảo tiêu chuẩn và phù hợp với xe cơ giới trước cài tạo.
- 4) Tính toán các đặc tính động học, động lực học và kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống theo các nội dung như sau:

STT	Nội dung tính toán	Nội dung cài tạo	
		Xe ô tô	Rơ moóc, sơ mi rơ moóc
a)	Tính toán các đặc tính động học và động lực học		
1	Động lực học kéo và khả năng tăng tốc của xe ⁽¹⁾		---
2	Tính ổn định ngang, ổn định dọc của xe khi không tải và khi đầy tải	x	
3	Tính ổn định của xe khi quay vòng	x	---
4	Tính ổn định của xe có lắp cơ cấu chuyên dùng khi cơ cấu chuyên dùng hoạt động ⁽²⁾	x	
5	Động học lái	x ⁽³⁾	x ⁽⁴⁾
6	Động học quay vòng của đoàn xe	---	x
7	Động lực học khi phanh	---	x

8	Động học cơ cấu nâng hạ thùng xe ⁽⁵⁾	x	x
b)	Tính toán kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống		
1	Khung xe	x ⁽⁶⁾	x
2	Khung xương của thân xe; Dầm ngang sàn xe hoặc dầm ngang của thùng xe; liên kết của thân xe hoặc thùng xe với khung xe; thành thùng xe; mui phủ.		x
3	Khung xương ghế và liên kết của ghế với sàn xe	x ⁽⁷⁾	
4	Trục các đằng	x ⁽⁸⁾	---
5	Cầu xe	---	x
6	Lốp xe	---	x
7	Cơ cấu lái; Dẫn động lái	---	x ⁽⁴⁾
8	Cơ cấu phanh, Dẫn động phanh	---	x
9	Hệ thống treo	---	x
10	Xi tếc	Vỏ xi tếc ở trạng thái vận hành và x trạng thái chịu áp suất (nếu có)	x
		Mối hàn giữa xi tếc và chân đỡ	x
11	Chốt kéo sơ mi rơ moóc; Liên kết chốt kéo với khung sơ mi rơ moóc	---	x
12	Chốt hãm công-ten-nơ	---	x
13	Liên kết giữa các bộ phận của trang thiết bị chuyên dùng; Liên kết các trang thiết bị chuyên dùng với khung xe		x
14	Các tính toán khác (nếu có) ⁽⁹⁾	x	x

Ghi chú:

x: Có áp dụng.

---: Không áp dụng

⁽¹⁾: Áp dụng đối với xe có kích thước bao lớn hơn xe trước cải tạo, xe có khối lượng cho phép kéo theo

⁽²⁾: Áp dụng với các xe như: ô tô cần cẩu, ô tô tải có cần cẩu, ô tô nâng người làm việc trên cao, ô tô tải tự đổ, ...

⁽³⁾: Áp dụng khi có sự thay đổi chiều dài cơ sở của xe; cải tạo xe tay lái nghịch.

⁽⁴⁾: Áp dụng đối với xe có trang bị hệ thống lái.

(⁵): Áp dụng đối với xe có trang bị cơ cấu nâng hạ thùng xe.

(⁶): Áp dụng trong các trường hợp sau:

- Khi có sự thay đổi về kết cấu khung xe (như nối tát, gia cường).

- Đối với ô tô tải có cần cẩu: Tính toán kiểm nghiệm bền dầm dọc của khung xe tại trạng thái nâng hàng gây ra mô men uốn lớn nhất về phía sau.

(⁷): Áp dụng đối với rơ moóc, sơ mi rơ moóc chở người.

(⁸): Áp dụng khi có sự thay đổi chiều dài của trục các đằng.

(⁹): Áp dụng đối với những nội dung tính toán kiểm nghiệm bền cho các chi tiết, tổng thành khác tùy thuộc vào đặc điểm kết cấu cụ thể của từng loại xe cơ giới cài tạo.

Trường hợp có cơ sở để kết luận sự thỏa mãn về độ bền của các chi tiết, tổng thành, hệ thống thuộc các hạng mục bắt buộc phải tính toán kiểm nghiệm bền nêu trên thì trong thuyết minh phải nêu rõ lý do của việc không tính toán kiểm nghiệm bền đối với các hạng mục này.

5) Những hướng dẫn cần thiết cho việc sử dụng xe cơ giới sau khi cài tạo;

6) Kết luận chung của bản thuyết minh;

7) Mục lục;

8) Tài liệu tham khảo trong quá trình thiết kế.

B. Bản vẽ kỹ thuật

Các bản vẽ kỹ thuật được trình bày trên giấy trắng khổ A3, theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, có đóng dấu tại khung tên; bản vẽ bố trí chung của xe cơ giới sau cài tạo có ký tên, đóng dấu của đại diện cơ sở thiết kế. Các bản vẽ kỹ thuật bao gồm:

1. Bản vẽ bố trí chung của xe cơ giới sau khi cài tạo;

2. Bản vẽ bố trí chung của xe cơ giới trước khi cài tạo;

3. Bản vẽ những chi tiết, hệ thống, tổng thành được cài tạo bao gồm cả hướng dẫn công nghệ và vật liệu được phép sử dụng khi cài tạo, thay thế. Đối với dây dẫn điện phải được thiết kế để hiện vị trí lắp đặt và dây dẫn được đặt trong ống bảo vệ bằng vật liệu chống cháy; cách định vị ống bảo vệ;

4. Bản vẽ lắp đặt các chi tiết tổng thành hệ thống được cài tạo hoặc thay thế;

5. Các bản vẽ khác để làm rõ nội dung cài tạo (nếu cần).

PHỤ LỤC III

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CẢI TẠO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ THIẾT KẾ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v: thẩm định thiết kế

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Căn cứ Thông tư số/2014/TT-BGTVT ngày/...../2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

(Cơ sở thiết kế) có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... ngày/..../.... của (cơ quan cấp); đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo sau:

- Tên thiết kế: (tên thiết kế)
- Ký hiệu thiết kế: (ký hiệu thiết kế)

1. Đặc điểm xe cơ giới:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):

- Số khung:

- Số động cơ:

- Nhãn hiệu - số loại:

2. Nội dung cải tạo chính:

(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)

3. Thông số kỹ thuật trước và sau cải tạo:

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Xe cơ giới trước cải tạo	Xe cơ giới sau cải tạo
1	Loại phương tiện			
2	Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)	mm		
3	Chiều dài cơ sở	mm		
4	Vết bánh xe (trước/sau)	mm		

5	Khối lượng bản thân	kg	
6	Số người cho phép chở	người	
7	Khối lượng hàng chuyên chở CPTGGT	kg	
8	Khối lượng toàn bộ CPTGGT	kg	
.....	Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo		

(Cơ sở thiết kế) xin chịu trách nhiệm về nội dung thiết kế và hồ sơ xe cơ giới cải tạo.

CƠ SỞ THIẾT KẾ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

62. Xác nhận xe thuộc đối tượng không chịu phí sử dụng đường bộ

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Đối với xe tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên.

- Đơn xin tạm dừng lưu hành (theo mẫu tại Phụ lục số 06 Thông tư số 293/2016/TT-BTC).

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (bản sao).

- Phù hiệu và Biển hiệu (nếu có) của xe xin tạm dừng lưu hành.

b) Đối với xe không tham gia giao thông.

- Đơn đề nghị xác nhận xe ô tô không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp và xe dùng để sát hạch thuộc sở hữu của doanh nghiệp theo mẫu tại Phụ lục số 11 Thông tư số 293/2016/TT-BTC;

- Bản sao giấy đăng ký kinh doanh (kèm bản chính để đối chiếu);

- Bản sao giấy đăng ký (kèm bản chính để đối chiếu) của từng xe đề nghị.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải ký xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành hoặc xác nhận vào đơn Xe ô tô dùng để sát hạch; xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Đơn xin tạm dừng lưu hành theo mẫu tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC;

- Thông báo về việc không đủ điều kiện đăng ký tạm dừng lưu hành theo mẫu tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC;

- Biên bản tạm giữ Phù hiệu, Biển hiệu kinh doanh vận tải theo mẫu tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC;

- Đơn đề nghị trả lại Phù hiệu, Biển hiệu theo mẫu tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC;

- Đơn đề nghị xác nhận xe ô tô không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp và xe dùng để sát hạch thuộc sở hữu của doanh nghiệp theo mẫu tại Phụ lục số 11 Thông tư số 293/2016/TT-BTC.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Xe kinh doanh vận tải thuộc các hợp tác xã, doanh nghiệp kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên;

- Xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã như: nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm nghiệp và xe ô tô dùng để sát hạch của tổ chức đào tạo dạy nghề lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

PHỤ LỤC SỐ 06

(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20....

ĐƠN XIN TẠM DỪNG LUU HÀNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tên... *doanh nghiệp, hợp tác xã*

Số ĐKKD: cấp ngày:

Địa chỉ cơ quan:

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận và thực hiện tạm giữ phù hiệu, biển hiệu làm cơ sở cho..... (*Tên doanh nghiệp, hợp tác xã*)... để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Số phù hiệu, biển hiệu (nếu có)	Thời gian dự kiến tạm dừng hoạt động
1				Từ ngày đến ngày ...
2				

Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh xác nhận các xe nêu trên đúng là xe thuộc sở hữu của doanh nghiệp; doanh nghiệp xin nghỉ lưu hành từ ngày... tháng... năm....

Sở Giao thông vận tải đã lập biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu của xe kể từ ngày tháng ... năm

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dừng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 07

(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CQ CẤP TRÊN
TÊN CQ RA THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc không đủ điều kiện đăng ký tạm dừng lưu hành

...(Cơ quan thông báo) nhận được hồ sơ của ... (doanh nghiệp, hợp tác xã)
.....

Căn cứ quy định của Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ;

Qua nghiên cứu, hồ sơ của ... (doanh nghiệp, hợp tác xã) chưa đủ điều kiện để đăng ký tạm dừng lưu hành theo quy định.

Lý do: ... (nêu rõ lý do không được đăng ký tạm dừng lưu hành)...

Nếu có vướng mắc, xin liên hệ theo số điện thoại: để được giải đáp./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- ... (tên doanh nghiệp, hợp tác xã)...;
-
- Lưu VT, ...

PHỤ LỤC SỐ 08

(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CQ CẤP TRÊN
Tên Sở Giao thông vận tải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BIÊN BẢN

Tạm giữ Phù hiệu, Biển hiệu kinh doanh vận tải

Vào hồi giờ ngày tháng năm

Tại Sở Giao thông vận tải:, điện thoại

Địa chỉ:

.....
Chúng tôi gồm:

1. Đại diện cho Sở Giao thông vận tải

- Lãnh đạo:

- Nhân viên:

2. Đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải

Ông (bà):

Số CMND/Căn cước:, cấp ngày tại

Cùng nhau lập biên bản xác nhận đã thực hiện tạm giữ phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải từ ngày....tháng..... năm 20... làm căn cứ xác định phương tiện dừng lưu hành để xét thuộc trường hợp không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện sau:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Đơn vị cấp	Số phù hiệu, biển hiệu

Biên bản được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (trong đó chủ phương tiện lưu 01 bản, 01 bản để kèm theo hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm thực hiện thu Tem đăng kiểm), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

**ĐẠI DIỆN DOANH
NGHIỆP**
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ SỞ GTVT
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO SỞ GTVT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 10

(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Trả lại phù hiệu, biển hiệu

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tên tôi là:

Số CMND/Căn cước cấp tại cấp ngày:

Đại diện cho:

.....

Giấy giới thiệu số:

.....

Ngày.../.../201...., tôi đã có Đơn và đã nộp phù hiệu, biển hiệu để làm căn cứ xác định thời gian tạm dừng hoạt động của các phương tiện. Nay tôi làm đơn này đề nghị quý Sở xem xét trả lại phù hiệu, biển hiệu cho các phương tiện sau đây để được tiếp tục lưu hành, bao gồm:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Đơn vị cấp	Số phù hiệu, biển hiệu

Tôi xin cảm ơn!

Người làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 11

(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**TÊN CQ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Xe ô tô dùng để sát hạch; xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tên cơ quan đề nghị

Số ĐKKD: cấp ngày:

Địa chỉ:

1. Đề nghị của đơn vị

Đề nghị Sở Giao thông vận tải kiểm tra và xác nhận phương tiện thuộc sở hữu của doanh nghiệp chúng tôi là xe dùng để:.... (*sát hạch lái xe/xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp/hợp tác xã*)...., để làm căn cứ xác định thuỷ điện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Tuyến đường/khu vực hoạt động
1	<i>Ví dụ: Xe tải</i>	<i>I4M-1234</i>	<i>Mỏ Than Mông Dương</i>
2			

2. Sở Giao thông vận tải đã kiểm tra và xác nhận các phương tiện nêu trên là các xe dùng để.. (*sát hạch lái xe/xe không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp*)...; theo đúng nội dung đã kê khai. Đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai và sử dụng phương tiện.

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dùng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

....., ngày tháng.....năm

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

63. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (địa chỉ: <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ gồm:

- *Tờ trình của Chủ đầu tư;*
- *Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình;*
- *Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;*
- *Quy hoạch hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật... có liên quan (khi có yêu cầu);*
- *Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án: Địa hình, địa chất, thuỷ văn, điều tra mỏ vật liệu, biên bản nghiệm thu khảo sát, quyết định phê duyệt đề cương khảo sát thiết kế của Chủ đầu tư...;*
- *Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);*
- *Thiết kế cơ sở bao gồm: bản vẽ, bản tính và thuyết minh.*
- *Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn (khi có yêu cầu);*
- *Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).*
- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Dự án nhóm B: 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Dự án nhóm C: 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo thẩm định.

8. Phí, Lệ phí: Có (theo Biểu mức thu phí thẩm định quy định tại Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính).

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục): Có.

Tờ trình về việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (Mẫu số 01 - Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
 - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
 - Căn cứ Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Mẫu số 01 - Phụ lục II

(*Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ*)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên
quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng
(Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):.....
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Quy hoạch hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật... có liên quan (khi có yêu cầu);

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Tờ trình đề nghị thẩm định các đơn vị cung cấp từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

64. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình giao thông

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (địa chỉ: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ gồm:

- *Tờ trình của Chủ đầu tư;*

- *Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình;*

- *Quyết định lựa chọn nhà thầu Tu vấn lập BCKTKT;*

- *Quy hoạch hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật... có liên quan (khi có yêu cầu);*

- *Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập BCKTKT: Địa hình, địa chất, thuỷ văn, điều tra mỏ vật liệu, biên bản nghiệm thu khảo sát, quyết định phê duyệt đề cương khảo sát thiết kế của Chủ đầu tư...;*

- *Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh, bản vẽ và dự toán;*

- *Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn (khi có yêu cầu);*

- *Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).*

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo thẩm định.

8. Lệ phí: C6. (theo Biểu mức phí quy định tại Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính).

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục): C6.

Tờ trình về việc thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình (Mẫu số 04 - Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
 - Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
 - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

Mẫu 04 - Phụ lục II

(Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ.)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÒ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp, quy mô công trình:
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
4. Địa điểm xây dựng:
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
9. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);
 - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
 - Và các văn bản khác có liên quan.
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng;
 - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
 - Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.
3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
 - Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);
(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Tờ trình đề nghị thẩm định các đơn vị cung cấp từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

65. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình giao thông.

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (địa chỉ: <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ gồm:

- *Tờ trình của Chủ đầu tư;*

- *Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;*

- *Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng (khi có yêu cầu);*

- *Hồ sơ năng lực đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế (khi có yêu cầu);*

- *Hồ sơ thiết kế gồm: Bản vẽ; bản tính; tập thuyết minh; Các văn bản chấp thuận cơ quan có thẩm quyền về các công trình bị ảnh hưởng (nếu có); hồ sơ dự toán...*

- *Hồ sơ khảo sát: Địa hình, địa chất, thuỷ văn, điều tra mỏ vật liệu, biên bản nghiệm thu khảo sát, Quyết định phê duyệt đề cương khảo sát thiết kế của Chủ đầu tư...*

- Lưu ý: Nếu nộp qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo thẩm định.

8. Phí, Lệ phí: Có (theo Biểu mức phí quy định tại Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính)

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục): Tờ trình về việc thẩm định thiết kế xây dựng (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình (Mẫu số 06 - Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
 - Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng
 - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

Mẫu số 06 - Phụ lục II

(Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ.)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình
Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
 - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
 - Các văn bản khác có liên quan.
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng;
 - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
 - Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.
3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
 - Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.
(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nội nhận:

- Nhu trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Tờ trình đề nghị thẩm định các đơn vị cung cấp từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

66. Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, xe bánh xích tự hành trên đường bộ.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Hoặc Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (*theo mẫu phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải*) và *được đính kèm ngay sau TTHC (bản chính)*;

- Hoặc Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ theo mẫu (*theo mẫu phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải*) và *được đính kèm ngay sau TTHC (bản chính)*;

- Bản photo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe).

- Lưu ý: Nếu nộp qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải kiểm định cầu đường nhằm xác định khả năng để quy định điều kiện được đi hoặc gia cố cầu, đường thì thời hạn xem xét cấp không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm định cầu đường.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

8. Phí, Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục): Có

- *Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, xe bánh xích tự hành trên đường (theo mẫu phụ lục 1, 2 ban hành kèm theo Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải).*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

Chỉ cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng (sau đây gọi là Giấy phép lưu hành xe) trên đường bộ trong những trường hợp đặc biệt, khi không còn phương án vận chuyển nào khác hoặc không thể sử dụng chủng loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác phù hợp để vận chuyển trên đường bộ.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;

Phu lục 2

Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LUU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỞNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
- Địa chỉ: Điện thoại:

Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn với các thông số sau:

1. Thông tin tổ hợp xe đầu kéo và sơ mi rơ mooc (SMRM) tải:

Thông số kỹ thuật	Đầu kéo hoặc xe thân liền	Rơ mooc/ Sơ mi rơ mooc RM/SMRM
Nhãn hiệu		
Biển số		
Số trục		
Khối lượng bản thân (tấn)		
Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)		
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn)		
Khối lượng cho phép kéo theo (tấn)		
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		

2. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:

Loại hàng:

Kích thước (D x R x C) m:	Tổng khối lượng (tấn):
---------------------------	------------------------

3. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:

Kích thước (D x R x C) m:	Hàng vượt phía trước thùng xe: m
Hàng vượt hai bên thùng xe: m	Hàng vượt phía sau thùng xe: m

Tổng khối lượng: tấn

(gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân sơ mi rơ mooc + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng)

4. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trực xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:

Trục đơn: tấn
Cụm trực kép: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trực liền kề: d =...m
Cụm trực ba: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trực liền kề: d =...m

5. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km):

- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ đến

6. Cam kết của chủ phương tiện: về quyền sở hữu phương tiện và hàng hóa tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe.

(*Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe*)

....., ngày.... tháng... năm....
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu

Phu lục 2

Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LUU HÀNH XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
- Địa chỉ: Điện thoại:
.....
- Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe bánh xích:
- Biển số đăng ký (nếu có):
- Khối lượng bản thân xe: (tấn)
- Kích thước của xe:
 - + Chiều dài:(m)
 - + Chiều rộng: (m)
 - + Chiều cao: (m)
- Loại xích (nhọn hoặc bằng):
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: (m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: (m)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km):
.....
- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ đến

(Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành
xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ
các kích thước: Chiều dài, chiều rộng,
chiều cao của xe)

....., ngày.... tháng... năm....
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu

67. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh và quốc lộ ủy thác.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, theo mẫu;

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có thẩm định, phê duyệt thiết kế (bản sao có xác nhận của chủ công trình);

, - Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư các công trình thiết yếu.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận

8. Phí, Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Áp dụng cho các trường hợp (là công trình thiết yếu), bao gồm:

+ Công trình phục vụ quốc phòng, an ninh;

+ Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như: viễn thông; điện lực; đường ống cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.

- Không thể xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Chủ công trình thiết yếu phải di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ- CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Phụ lục 1

(Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5....)

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đồi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(...2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

68. Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh và quốc lộ ủy thác.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, theo mẫu tại Phụ lục 2 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chấp thuận lần đầu.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, theo mẫu tại Phụ lục 2 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/ 2010/NĐ- CP ngày

24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Phụ lục 2
(Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của BGTVT)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG
BỘ**

Gia hạn xây dựng (...3...)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

(....2....) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (...6...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

(....2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

69. Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh và quốc lộ ủy thác.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công Tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình, theo mẫu tại phụ lục 4 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (bản chính);

- Bản sao văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư, đơn vị thi công.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

8. Lệ phí: 130.000đ/ giấy phép

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình, theo mẫu tại phụ lục 4 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/ 2010/ NĐ- CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành quy định về mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục 4

(Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của BGTVT)

(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị:

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có);
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi văn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, tỉnh lộ;
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

70. Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của đường tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ, theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (bản chính);

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Đối với công trình xây lắp qua công trình đường bộ, phải có kết quả thẩm định, phê duyệt thiết kế (bản sao có xác nhận của chủ công trình);

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư biển quảng cáo.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

8. Phí, Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ, theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (bản chính).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/ 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/ 2010/ NĐ- CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Phụ lục 1

(Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG BIÊN QUẢNG CÁO TẠM THỜI
TRONG HÀNH LANG ĐƯỜNG BỘ**

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5....)

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(...2....)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

71. Cấp giấy phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của đường tỉnh và quốc lộ ủy thác.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình, theo mẫu tại phụ lục 4 thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (bản chính);

- Văn bản chấp thuận xây dựng tạm thời biển quảng cáo trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư biển quảng cáo.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

8. Lệ phí: 130.000đ/ giấy phép.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình, theo mẫu tại phụ lục 4 thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/ 2010/ NĐ- CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành quy định về mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục 4

(Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT)

(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(..2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị:

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương;
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân cần cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

72. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh và Quốc lộ ủy thác từ cấp IV trở xuống.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại phụ lục 3 kèm theo Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT;

- Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh và quốc lộ đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu nút giao.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

8. Phí, Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại phụ lục 3 Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Phụ lục 3

(Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG.....

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

(....2....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (...6....).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ *Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ và đường tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của UBND cấp tỉnh cho phép đầu nối đường nhánh vào quốc lộ, đường tỉnh đối với các trường hợp chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối (bản sao);*

+ *Văn bản của UBND cấp tỉnh giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư nút giao nếu quy hoạch (bản chính)*

+ *Hồ sơ Thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).*

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ Tại Km.../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ Tại Km...+/phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Noi nhận:

- Như trên;

(....2....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-;

- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi văn tắt tên công trình, tinh lô, ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km..+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ QL...”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh theo quy định

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên tinh lô, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải ./.

73. Cấp giấy phép thi công đường nhánh đấu nối vào đường tỉnh và Quốc lộ ủy thác từ cấp IV trở xuống.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại phụ lục 4 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (bản chính);

- Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu nút giao.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

8. Lệ phí: 130.000đ/ giấy phép

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình, theo mẫu tại phụ lục 4 thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/ 2010/ NĐ- CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành quy định về mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục 4

(Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT)

(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....
201.....

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đôi với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đôi với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Lưu VT.

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị:

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi văn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương;
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

74. Gia hạn giấy phép thi công công trình

1. Trình tự thực hiện.

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thi công, trong đó nêu rõ lý do gia hạn.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức đã được cấp lần 1.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thi công.

8. Lệ phí: 15.000 đồng/giấy phép.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh
Ban hành quy định về mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

75. Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đấu nối vào đường tỉnh và Quốc lộ ủy thác từ cấp IV trở xuống.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucung.hatinh.gov.vn>).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu nút giao.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản gia hạn chấp thuận.

8. Phí, Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

76. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại phụ lục 4 thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (bản chính);

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ: Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

8. Lệ phí: 130.000đ/ giấy phép

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình, theo mẫu tại phụ lục 4 thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/ 2010/ NĐ- CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành quy định về mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục 4

(*Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT*)

(1)

(2)

Số:...../.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị:

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi văn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương;
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân cần cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

- 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo;

- 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật);

- 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

4. Thời hạn giải quyết: Sau khi kết thúc kiểm tra, nếu đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa

8. Phí, Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm sau thủ tục): Có

Tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

1. Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng kiểm tra.

- Hệ thống phòng học chuyên môn, bao gồm: phòng học pháp luật về giao thông đường thuỷ nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thuỷ nội địa, phòng học lý thuyết máy – điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Diện tích của từng phòng tối thiểu là 48 m² và đảm bảo diện tích ít nhất 1,5 m²/chỗ học

- Trang thiết bị tối thiểu của từng loại phòng học phải đảm bảo chủng loại, số lượng, quy cách quy định tại các Phụ lục A, C, và Phụ lục D của Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT.

- Phòng thi, kiểm tra phải được lắp đặt hệ thống camera giám sát nối với màn hình theo dõi công khai tại phòng chờ thi của học viên, được nối mạng với Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam và Sở Giao thông vận tải nơi có cơ sở đào tạo để phục vụ công tác quản lý; có hệ thống máy tính số lượng tối thiểu 10 chiếc, được Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam cài đặt phần mềm quản lý đào tạo, thi, kiểm tra, đánh giá và được kết nối với Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam và Sở Giao thông vận tải nơi có cơ sở đào tạo.

2. Xưởng thực hành

- Các xưởng thực hành, bao gồm: xưởng thực hành nguội - cơ khí, xưởng thực hành máy - điện. Mỗi xưởng có diện tích tối thiểu là 60 m²

- Trang thiết bị tối thiểu của từng xưởng thực hành phải đảm bảo chủng loại, số lượng, quy cách quy định tại Phụ lục Đ và Phụ lục E của Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT.

3. Khu vực dạy thực hành lái, vận hành máy và phương tiện thi, kiểm tra

- Khu vực dạy thực hành lái và vận hành, máy phải đảm bảo có vùng nước để dạy thực hành lái, vận hành máy phương tiện thuỷ nội địa; có cầu tàu để dạy nghề thuyền trưởng từ hạng nhì trở lên

- Trang thiết bị tối thiểu của khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải đảm bảo chủng loại, số lượng, quy cách quy định tại Phụ lục G của Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT.

- Phương tiện thi phải được lắp đặt thiết bị giám sát, được nối mạng với Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam và Sở Giao thông vận tải nơi có cơ sở đào tạo để phục vụ công tác quản lý

4. Nội dung, chương trình đào tạo

Nội dung, chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

5. Độ tuổi giáo viên

- Tiêu chuẩn chung của giáo viên, gồm: Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe làm việc; đã tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc cao đẳng sư phạm

kỹ thuật trở lên hoặc có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm nếu không tốt nghiệp các trường cao đẳng sư phạm hoặc cao đẳng sư phạm kỹ thuật.

- Đối với giáo viên dạy lý thuyết, ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này, giáo viên dạy lý thuyết còn phải tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề đúng chuyên ngành hoặc tương đương chuyên ngành được phân công giảng dạy, theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

- Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;

- Cơ sở đào tạo phải có tối thiểu 50% giáo viên cơ hữu tham gia giảng dạy theo từng chương trình loại, hạng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Nghị định số 78/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

Mẫu số 01
(Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CỔ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo:

Người đại diện pháp luật:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo
số ngày / / của

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở đào tạo.

II. BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

1. Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đã được cấp số ... ngày ... của ... (nếu có).

2. Phòng học chuyên môn

Tổng số phòng học hiện có, từng loại phòng, số phòng, diện tích (m^2) đáp ứng
theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có phục vụ các môn học.

a) Xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

Hiện trạng về xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy
đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có.

4. Nội dung, chương trình đào tạo.

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:

- Số giáo lượng viên dạy thực hành:

6. Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo		Hình thức tuyển dụng		Loại, bang khả năng chuyên môn,	Ghi chú
			Chuyên môn	Sư phạm	Cơ hữu	Thỉnh giảng		
1								
2								

7. Đánh giá chung, đề nghị:

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Mẫu số 02

(Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**KIỂM TRA, XÉT CÁP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Căn cứ Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định
điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.
Xét đề nghị của tại văn bản số ngày về việc
Hôm nay, ngày tháng năm tại
Đại diện cơ quan có thẩm quyền cấp:

Đại diện cơ sở đào tạo:

Đã tiến hành kiểm tra điều kiện của cơ sở đào tạo Kết quả kiểm tra như sau:

LÝ Ý TÒ CHỨC

Tên cơ sở đào tạo:

Quyết định thành lập:

Cơ quan chủ quản:.....

Địa chỉ: ...

Điện thoại: Fax: Email:

II. ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Phòng học chuyên môn

- Phòng học pháp luật về giao thông đường thuỷ nội địa (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

- Phòng học điều khiển phương tiện thuỷ nội địa (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

- Phòng học lý thuyết máy - điện (đạt; không đạt; yêu cầu bổ sung)

- Phòng học thủy nghiên cơ bản (đạt: không đạt, yêu cầu bổ sung)

2. Phòng thi kiểm tra (đạt: không đạt yêu cầu bổ sung)

3. Xưởng thực hành

- Xác định thực hành người – cơ khí (đạt; không đạt; yêu cầu bổ sung)

- Xưởng thực hành người - có kim (đạt, không đạt, yêu cầu bổ sung)

4. Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

- Vùng nước để dạy thực hành lái và vận hành máy.

- Câu tài, báo hiệu giới hạn vùng nước, cọc bích và đêm chống va

- Phương tiện thực hành, Giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hỏa

5. Nội dung, chương trình đào tạo (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

6. Đội ngũ giáo viên (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

- Đối với giáo viên dạy lý thuyết

- Đối với giáo viên dạy thực hành.

Với kết quả kiểm tra như trên, Đoàn kiểm tra đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại đối với cơ sở đào tạo.

(Trường hợp chưa đủ điều kiện xem xét, cấp Giấy chứng nhận, Đoàn kiểm tra nêu rõ lý do, biện pháp khắc phục, hướng giải quyết...).

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN CẤP**

2. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa khi bị mất, bị hỏng

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, cơ quan có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa.

8. Phí, Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Có
Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

1. Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng kiểm tra.

- Hệ thống phòng học chuyên môn, bao gồm: phòng học pháp luật về giao thông đường thuỷ nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thuỷ nội địa, phòng học lý thuyết máy – điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Diện tích của từng phòng tối thiểu là 48 m² và đảm bảo diện tích ít nhất 1,5 m²/chỗ học

- Trang thiết bị tối thiểu của từng loại phòng học phải đảm bảo chủng loại, số lượng, quy cách quy định tại các Phụ lục A, C, và Phụ lục D của Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT.

- Phòng thi, kiểm tra phải được lắp đặt hệ thống camera giám sát nối với màn hình theo dõi công khai tại phòng chờ thi của học viên, được nối mạng với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và Sở Giao thông vận tải nơi có cơ sở đào tạo để phục vụ công tác quản lý; có hệ thống máy tính số lượng tối thiểu 10 chiếc, được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cài đặt phần mềm quản lý đào tạo, thi, kiểm tra, đánh giá và được kết nối với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và Sở Giao thông vận tải nơi có cơ sở đào tạo.

2. Xưởng thực hành

- Các xưởng thực hành, bao gồm: xưởng thực hành nguội - cơ khí, xưởng thực hành máy - điện. Mỗi xưởng có diện tích tối thiểu là 60 m²

- Trang thiết bị tối thiểu của từng xưởng thực hành phải đảm bảo chủng loại, số lượng, quy cách quy định tại Phụ lục Đ và Phụ lục E của Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT.

3. Khu vực dạy thực hành lái, vận hành máy và phương tiện thi, kiểm tra

- Khu vực dạy thực hành lái và vận hành, máy phải đảm bảo có vùng nước để dạy thực hành lái, vận hành máy phương tiện thuỷ nội địa; có cầu tàu để dạy nghề thuyền trưởng từ hạng nhì trở lên

- Trang thiết bị tối thiểu của khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải đảm bảo chủng loại, số lượng, quy cách quy định tại Phụ lục G của Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT.

- Phương tiện thi phải được lắp đặt thiết bị giám sát, được nối mạng với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và Sở Giao thông vận tải nơi có cơ sở đào tạo để phục vụ công tác quản lý

4. Nội dung, chương trình đào tạo

Nội dung, chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

5. Đội ngũ giáo viên

- Tiêu chuẩn chung của giáo viên, gồm: Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe làm việc; đã tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc cao đẳng sư phạm kỹ thuật trở lên hoặc có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm nếu không tốt nghiệp các trường cao đẳng sư phạm hoặc cao đẳng sư phạm kỹ thuật.

- Đối với giáo viên dạy lý thuyết, ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này, giáo viên dạy lý thuyết còn phải tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề đúng chuyên ngành hoặc tương đương chuyên ngành được phân công giảng dạy, theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

- Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;

- Cơ sở đào tạo phải có tối thiểu 50% giáo viên cơ hữu tham gia giảng dạy theo từng chương trình loại, hạng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Nghị định số 78/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Mẫu số 03

(Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

**ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN,
NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA DO BỊ MẤT, HỎNG**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tên cơ sở đào tạo (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa sốngày..... do..... (Cơ quan có thẩm quyền cấp).

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa.

Lý do đề nghị cấp lại: (Ghi rõ lý do bị mất hoặc bị hỏng).....

.....

.....(Cơ sở

đào tạo) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

3. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa khi hoặc thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất).

a) Thành phần hồ sơ:

1. 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

2. 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo;

3. 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật);

4. 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Sau khi kết thúc kiểm tra, nếu đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: GCN cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa

8. Phí, Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm sau thủ tục): Có

Tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

1. Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng kiểm tra.

- Hệ thống phòng học chuyên môn, bao gồm: phòng học pháp luật về giao thông đường thuỷ nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thuỷ nội địa, phòng học lý thuyết máy – điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Diện tích của từng phòng tối thiểu là 48 m² và đảm bảo diện tích ít nhất 1,5 m²/chỗ học

- Trang thiết bị tối thiểu của từng loại phòng học phải đảm bảo chủng loại, số lượng, quy cách quy định tại các Phụ lục A, C, và Phụ lục D của Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT.

- Phòng thi, kiểm tra phải được lắp đặt hệ thống camera giám sát nối với màn hình theo dõi công khai tại phòng chờ thi của học viên, được nối mạng với Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam và Sở Giao thông vận tải nơi có cơ sở đào tạo để phục vụ công tác quản lý; có hệ thống máy tính số lượng tối thiểu 10 chiếc, được Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam cài đặt phần mềm quản lý đào tạo, thi, kiểm tra, đánh giá và được kết nối với Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam và Sở Giao thông vận tải nơi có cơ sở đào tạo.

2. Xưởng thực hành

- Các xưởng thực hành, bao gồm: xưởng thực hành nội - cơ khí, xưởng thực hành máy - điện. Mỗi xưởng có diện tích tối thiểu là 60 m²

- Trang thiết bị tối thiểu của từng xưởng thực hành phải đảm bảo chủng loại, số lượng, quy cách quy định tại Phụ lục D và Phụ lục E của Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT.

3. Khu vực dạy thực hành lái, vận hành máy và phương tiện thi, kiểm tra

- Khu vực dạy thực hành lái và vận hành, máy phải đảm bảo có vùng nước để dạy thực hành lái, vận hành máy phương tiện thuỷ nội địa; có cầu tàu để dạy nghề thuyền trưởng từ hạng nhì trở lên

- Trang thiết bị tối thiểu của khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải đảm bảo chủng loại, số lượng, quy cách quy định tại Phụ lục G của Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT.

- Phương tiện thi phải được lắp đặt thiết bị giám sát, được nối mạng với Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam và Sở Giao thông vận tải nơi có cơ sở đào tạo để phục vụ công tác quản lý

4. Nội dung, chương trình đào tạo

Nội dung, chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

5. Độ tuổi giáo viên

- Tiêu chuẩn chung của giáo viên, gồm: Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe làm việc; đã tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc cao đẳng sư phạm

kỹ thuật trở lên hoặc có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm nếu không tốt nghiệp các trường cao đẳng sư phạm hoặc cao đẳng sư phạm kỹ thuật.

- Đối với giáo viên dạy lý thuyết, ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này, giáo viên dạy lý thuyết còn phải tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề đúng chuyên ngành hoặc tương đương chuyên ngành được phân công giảng dạy, theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

- Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;

- Cơ sở đào tạo phải có tối thiểu 50% giáo viên cơ hưu tham gia giảng dạy theo từng chương trình loại, hạng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

4. Học, dự thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba (T3).

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ tại sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

Cán bộ chuyên môn của cơ sở dạy nghề kiểm tra hồ sơ nếu không đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn trực tiếp hoặc gửi văn bản qua bưu điện để bổ sung, hoàn chỉnh; nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ sau đó gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba (T3) cho thí sinh.

Bước 2: Cở sở dạy nghề mở lớp học, tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo chương trình quy định. Báo cáo kết quả học tập về Sở Giao thông Vận tải.

Bước 3: Sau khi nhận được kế hoạch tổ chức thi và kết quả học tập của học viên, Sở Giao thông vận tải tổ chức thi và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba (T3), cho thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi.

Bước 4: Cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại cơ sở dạy nghề (khi đến nhận phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;
- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;
- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

a) Thời gian của khóa học: 295 giờ, bao gồm:

- Thời gian các hoạt động chung: không.

- Thời gian học tập: 295 giờ, trong đó:

+ Thời gian thực học: 280 giờ.

+ Thời gian ôn, thi kết thúc khóa học: 15 giờ.

b) Thời gian cấp Giấy chứng nhận: trong vòng 4 ngày làm việc, kể từ ngày ra Quyết định công nhận kết quả thi.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba (T3)

8. Phí, Lệ phí: Có

- Học phí học do cơ sở dạy nghề xây dựng theo quy định và thỏa thuận với học viên;

- Phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng hạng 3: 190.000 đồng/lần

- Mức lệ phí cấp Giấy chứng nhận : 50.000 đồng/giấy phép

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có.

1. Điều kiện chung dự thi lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 3:

a) Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam.

b) Hoàn thành chương trình đào tạo, bồi túc, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM (trừ trường hợp cụ thể quy định tại điểm b khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 6 sửa đổi của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017).

c) Đủ tuổi, đủ thời gian nghiệp vụ, thời gian tập sự tính đến thời điểm ra quyết định thành lập hội đồng thi tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017.

d) Có giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

2. Điều kiện cụ thể dự thi lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 3:

a) Có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất hoặc bằng thuyền trưởng hạng ba chương trình hạn chế hoặc GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư, có thời gian nghiệp vụ đủ 18 tháng trở lên. Đối với người đã có thời gian thực tế làm công việc của thủy thủ hoặc lái phương tiện hạng nhất đủ 30 tháng trở lên được quy đổi tương đương với thời gian nghiệp vụ để dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba;

b) Đối với người đã có chứng chỉ sơ cấp nghề được đào tạo nghề điều khiển tàu thuỷ, nghề thuỷ thủ, hoàn thành thời gian tập sự đủ 06 tháng trở lên được dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, không phải dự học chương trình tương ứng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:.....,
đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....
theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOT LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi,
kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng.....năm....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

5. Học, dự thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư (T4)

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ tại sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

Cán bộ chuyên môn của cơ sở dạy nghề kiểm tra hồ sơ nếu không đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn trực tiếp hoặc gửi văn bản qua bưu điện để bổ sung, hoàn chỉnh; nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ sau đó gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư (T4) cho thí sinh.

Bước 2: Cở sở dạy nghề mở lớp học, tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo chương trình quy định. Báo cáo kết quả học tập về Sở Giao thông Vận tải.

Bước 3: Sau khi nhận được kế hoạch tổ chức thi và kết quả học tập của học viên, Sở Giao thông Vận tải tổ chức thi và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư (T4), cho thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi.

Bước 4: Cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại cơ sở dạy nghề (khi đến nhận phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

a) Thời gian của khóa học: 47 giờ, bao gồm:

- Thời gian các hoạt động chung: 05 giờ.

- Thời gian học tập: 42 giờ, trong đó:

+ Thời gian thực học: 37 giờ; Thời gian ôn, thi kết thúc khóa học: 05 giờ.

b) Thời gian cấp Giấy chứng nhận: trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra Quyết định công nhận kết quả thi.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư (T4).

8. Phí, Lệ phí: Có

- Học phí học do cơ sở dạy nghề xây dựng theo quy định và thỏa thuận với học viên;

- Phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng hạng 4: 150.000 đồng/lần

- Mức lệ phí cấp Giấy chứng nhận : 50.000 đồng/giấy phép.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):
Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

1. Điều kiện chung dự thi lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 4:

a) Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam.

b) Hoàn thành chương trình đào tạo, bồi túc, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM (trừ trường hợp cụ thể quy định tại điểm b khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 6 sửa đổi của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017).

c) Đủ tuổi, đủ thời gian nghiệp vụ, thời gian tập sự tính đến thời điểm ra quyết định thành lập hội đồng thi tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017.

d) Có giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

2. Điều kiện cụ thể dự thi lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 4:

Có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất hoặc hạng nhì, có thời gian nghiệp vụ đủ 18 tháng trở lên. Đối với người đã có thời gian thực tế làm công việc của thuyền thủ hoặc lái phương tiện hạng nhất hoặc hạng nhì đủ 30 tháng trở lên được quy đổi tương đương với thời gian nghiệp vụ để dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:.....,
đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....
theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOI LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm!

....., ngày.....tháng.....năm....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

6. Học, dự thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba (M3).

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ tại sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

Cán bộ chuyên môn của cơ sở dạy nghề kiểm tra hồ sơ nếu không đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn trực tiếp hoặc gửi văn bản qua bưu điện để bổ sung, hoàn chỉnh; nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ sau đó gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba (M3) cho thí sinh.

Bước 2: Cở sở dạy nghề mở lớp học, tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo chương trình quy định. Báo cáo kết quả học tập về Sở Giao thông vận tải.

Bước 3: Sau khi nhận được kế hoạch tổ chức thi và kết quả học tập của học viên, Sở Giao thông vận tải tổ chức thi và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba (M3), cho thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi.

Bước 4: Cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại cơ sở dạy nghề (khi đến nhận phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

4. Thời hạn giải quyết:

a) Thời gian của khóa học: 295 giờ, bao gồm:

- Thời gian các hoạt động chung: không giờ.

- Thời gian học tập: 295 giờ, trong đó:

+ Thời gian thực học: 280 giờ (trong đó: học lý thuyết 55 giờ, học thực hành 225 giờ)

+ Thời gian ôn, thi kết thúc khóa học: 15 giờ.

b) Thời gian cấp Giấy chứng nhận: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra Quyết định công nhận kết quả thi.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba (M3).

8. Lệ phí: Có

- Học phí học do cơ sở dạy nghề xây dựng theo quy định và thỏa thuận với học viên;

- Phí sát hạch và thi cấp bằng máy trưởng hạng 3: 140.000 đồng/lần

- Mức lệ phí cấp Giấy chứng nhận : 50.000 đồng/giấy phép

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

1. Điều kiện chung dự thi lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng 3:

a) Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam.

b) Hoàn thành chương trình đào tạo, bồi túc, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM (trừ trường hợp cụ thể quy định tại điểm b khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 6 sửa đổi của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017).

c) Đủ tuổi, đủ thời gian nghiệp vụ, thời gian tập sự tính đến thời điểm ra quyết định thành lập hội đồng thi tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017.

d) Có giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

2. Điều kiện cụ thể dự thi lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng 3:

a) Có chứng chỉ thợ máy hạng nhất hoặc hạng nhì, có thời gian nghiệp vụ đủ 18 tháng trở lên. Đối với người đã có thời gian thực tế làm công việc của thợ máy hạng nhất hoặc hạng nhì đủ 30 tháng trở lên được quy đổi tương đương với thời gian nghiệp vụ để dự thi lấy GCNKNCM máy trưởng hạng ba;

b) Đối với người đã có chứng chỉ sơ cấp nghề được đào tạo theo nghề máy tàu thuỷ, nghề thợ máy, hoàn thành thời gian tập sự đủ 06 tháng trở lên được dự thi lấy GCNKNCM máy trưởng hạng ba, không phải dự học chương trình tương ứng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:.....,
đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng....năm.....
theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOI LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi,
kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng....năm....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

7. Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ thủy thủ hạng nhất (TT1), hạng nhì (TT2).

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ tại sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

Cán bộ chuyên môn của cơ sở dạy nghề kiểm tra hồ sơ nếu không đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn trực tiếp hoặc gửi văn bản qua bưu điện để bổ sung, hoàn chỉnh; nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ sau đó gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, kiểm tra lấy Chứng chỉ thủy thủ hạng nhất (TT1) cho thí sinh.

Bước 2: Cơ sở dạy nghề mở lớp học, tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo chương trình quy định. Báo cáo kết quả học tập về Sở Giao thông vận tải.

Bước 3: Sau khi nhận được kế hoạch tổ chức kiểm tra và kết quả học tập của học viên, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và cấp Chứng chỉ thủy thủ hạng nhất (TT1), cho thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi.

Bước 4: Cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại cơ sở dạy nghề (khi đến nhận phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

a) Thời gian của khóa học:

- Đối với Chứng chỉ thủy thủ hạng nhất: 295 giờ.

- Đối với Chứng chỉ thủy thủ hạng nhì: 30 giờ.

b) Thời gian cấp Giấy chứng nhận: trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra Quyết định công nhận kết quả kiểm tra.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ thủy thủ hạng nhất (TT1).

8. Phí, Lệ phí: Có

- Học phí học do cơ sở dạy nghề xây dựng theo quy định và thỏa thuận với học viên;

- Mức lệ phí cấp chứng chỉ : 20.000 đồng/chứng chỉ

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

1. Điều kiện chung dự kiểm tra lấy chứng chỉ thuỷ thủ hạng nhất:

a) Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam.

b) Hoàn thành chương trình đào tạo, bồi túc, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM (trừ trường hợp cụ thể quy định tại điểm b khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 6 sửa đổi của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017).

c) Đủ tuổi, đủ thời gian nghiệp vụ, thời gian tập sự tính đến thời điểm ra quyết định thành lập hội đồng thi tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017.

d) Có giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

2. Điều kiện cụ thể dự kiểm tra lấy chứng chỉ thuỷ thủ hạng nhất:

Điều kiện dự kiểm tra lấy chứng chỉ thuỷ thủ hạng nhất: đủ 16 tuổi trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:.....,
đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng....năm.....
theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOI LÀM VIỆC	SỐ PTTND	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi
GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi,
kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng....năm....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:.....,
đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng....năm.....
theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOI LÀM VIỆC	SỐ PTTND	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng....năm....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

8. Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ thợ máy hạng nhất (TM1), hạng nhì (TM2)

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ tại sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

Cán bộ chuyên môn của cơ sở dạy nghề kiểm tra hồ sơ nếu không đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn trực tiếp hoặc gửi văn bản qua bưu điện để bổ sung, hoàn chỉnh; nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ sau đó gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, kiểm tra lấy Chứng chỉ thợ máy hạng nhất (TM1) cho thí sinh.

Bước 2: Cở sở dạy nghề mở lớp học, tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo chương trình quy định. Báo cáo kết quả học tập về Sở Giao thông vận tải.

Bước 3: Sau khi nhận được kế hoạch tổ chức kiểm tra và kết quả học tập của học viên, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và cấp Chứng chỉ thợ máy hạng nhất (TM1), cho thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi.

Bước 4: Cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại cơ sở dạy nghề (khi đến nhận phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;
- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

a) Thời gian của khóa học:

- Đối với Chứng chỉ thợ máy hạng nhất: 295 giờ.

- Đối với Chứng chỉ thợ máy hạng nhì: 30 giờ.

b) Thời gian cấp Giấy chứng nhận: trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra Quyết định công nhận kết quả kiểm tra.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ thợ máy hạng nhất (TM1).

8. Lệ phí: Có

- Học phí học do cơ sở dạy nghề xây dựng theo quy định và thỏa thuận với học viên;

- Mức lệ phí cấp chứng chỉ : 20.000 đồng/chứng chỉ

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

1. Điều kiện chung dự kiểm tra lấy chứng chỉ thợ máy hạng nhất:

a) Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam.

b) Hoàn thành chương trình đào tạo, bồi túc, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM (trừ trường hợp cụ thể quy định tại điểm b khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 6 sửa đổi của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017).

c) Đủ tuổi, đủ thời gian nghiệp vụ, thời gian tập sự tính đến thời điểm ra quyết định thành lập hội đồng thi tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017.

d) Có giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

2. Điều kiện cụ thể dự kiểm tra lấy chứng chỉ thợ máy hạng nhất:

Điều kiện dự kiểm tra lấy chứng chỉ thợ máy hạng nhất: đủ 16 tuổi trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:....., đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOI LÀM VIỆC	SỐ PTTND	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
 - + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
 - + Cấp GCNKNCM, CCCM:
 - + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
 - + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:
- Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....
- Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/

....., ngày.....tháng.....năm....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

09. Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất (LPT1)

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ tại sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

Cán bộ chuyên môn của cơ sở dạy nghề kiểm tra hồ sơ nếu không đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn trực tiếp hoặc gửi văn bản qua bưu điện để bổ sung, hoàn chỉnh; nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ sau đó gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, kiểm tra lấy Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất (LPT1) cho thí sinh.

Bước 2: Cở sở dạy nghề mở lớp học, tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo chương trình quy định. Báo cáo kết quả học tập về Sở Giao thông vận tải.

Bước 3: Sau khi nhận được kế hoạch tổ chức kiểm tra và kết quả học tập của học viên, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và cấp Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất (LPT1), cho thí sinh đạt yêu cầu kỳ kiểm tra.

Bước 4: Cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại cơ sở dạy nghề (khi đến nhận phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- *Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;*

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

a) Thời gian của khóa học: 295 giờ, bao gồm:

- Thời gian các hoạt động chung: không.

- Thời gian học tập: 295 giờ, trong đó:

+ Thời gian thực học: 280 giờ (học lý thuyết: 70 giờ; học thực hành: 210 giờ)

+ Thời gian ôn, thi kết thúc khóa học: 15 giờ.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Thời gian cấp Giấy chứng nhận: trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra Quyết định công nhận kết quả kiểm tra.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất (LPT1).

8. Phí, Lệ phí: Có

- *Học phí học do cơ sở dạy nghề xây dựng theo quy định và thỏa thuận với học viên;*

- Mức lệ phí cấp chứng chỉ : 20.000 đồng/chứng chỉ

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

1. Điều kiện chung dự kiểm tra lấy chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất:

a) Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam.

b) Hoàn thành chương trình đào tạo, bồi túc, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNM (trừ trường hợp cụ thể quy định tại điểm b khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 6 sửa đổi của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017).

c) Đủ tuổi, đủ thời gian nghiệp vụ, thời gian tập sự tính đến thời điểm ra quyết định thành lập hội đồng thi tương ứng với từng loại, hạng GCNKNM quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017.

d) Có giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

2. Điều kiện cụ thể dự kiểm tra lấy chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất:

Điều kiện dự kiểm tra lấy chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất: đủ 18 tuổi trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:....., đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng....năm..... theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOI LÀM VIỆC	SỐ PTTND	GHI CHÚ

Đổi chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm!.

....., ngày.....tháng.....năm....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

10. Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì (LPT2)

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ tại sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện. Cán bộ chuyên môn của cơ sở dạy nghề kiểm tra hồ sơ nếu không đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn trực tiếp hoặc gửi văn bản qua bưu điện để bổ sung, hoàn chỉnh; nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ sau đó gửi giấy hẹn làm thủ tục học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì (LPT2) cho thí sinh.

Bước 2: Cơ sở dạy nghề mở lớp học, tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo chương trình quy định. Báo cáo kết quả học tập về Sở Giao thông vận tải.

Bước 3: Sau khi nhận được kế hoạch tổ chức kiểm tra và kết quả học tập của học viên, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và cấp Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì (LPT2), cho thí sinh đạt yêu cầu kỳ kiểm tra.

Bước 4: Cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại cơ sở dạy nghề (khi đến nhận phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ sở dạy nghề hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- *Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;*

- *02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;*

- *Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.*

- *Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

a. *Thời gian của khóa học: 30 giờ, bao gồm:*

- *Thời gian thực học: 25 giờ.*

- *Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 05 giờ.*

b. *Thời gian cấp Giấy chứng nhận: trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra*

Quyết định công nhận kết quả kiểm tra.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì (LPT2).

8. Phí, Lệ phí: Có

- *Học phí học do cơ sở dạy nghề xây dựng theo quy định và thỏa thuận với học viên;*

- *Mức lệ phí cấp chứng chỉ: 20.000 đồng/chứng chỉ*

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

1. Điều kiện chung dự kiểm tra lấy chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì:

a) Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam.

b) Hoàn thành chương trình đào tạo, bồi túc, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM (trừ trường hợp cụ thể quy định tại điểm b khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 6 sửa đổi của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017).

c) Đủ tuổi, đủ thời gian nghiệp vụ, thời gian tập sự tính đến thời điểm ra quyết định thành lập hội đồng thi tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017.

d) Có giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

2. Điều kiện cụ thể dự kiểm tra lấy chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì:

Điều kiện dự kiểm tra lấy chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì: đủ 18 tuổi trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:..., Trường:.....,
đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....
theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOI LÀM VIỆC	SỐ PTTND	GHI CHÚ

Đổi chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi
GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi,
kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng.....năm....

**Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)**

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

11. Cấp chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản (ATCB):

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- *Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;*

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản:

8. Phí, Lệ phí: Có

- Mức lệ phí cấp chứng chỉ : 20.000 đồng/chứng chỉ

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

a) Hoàn thành một trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghề theo quy định tại Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

b) Người có bằng, chứng chỉ nghiệp vụ được cấp trước ngày 01/01/2015, có tên trong sổ cấp bằng, chứng chỉ nghiệp vụ của cơ quan cấp bằng, chứng chỉ nghiệp vụ, được cấp chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản tại các cơ sở dạy nghề.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:....., đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm..... theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOI LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
 - + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
 - + Cấp GCNKNCM, CCCM:
 - + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
 - + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:
- Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....
- Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng.....năm....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

12. Cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba:

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- *Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;*

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba.

8. Phí, Lệ phí: Có

- *Mức lệ phí : 50.000 đồng/giấy chứng nhận*

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

a) *Có chứng chỉ sơ cấp nghề thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy, nghề máy tàu thủy;*

b) Hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba đủ 06 tháng trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:.....,
đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng....năm.....
theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOI LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng.....năm....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

13. Cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn:

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn bị hỏng theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Riêng đối với GCNKNCM còn hạn sử dụng bị mất có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, được cấp lại GCNKNCM.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc chứng chỉ chuyên môn.

8. Lệ phí: Có

- *Mức lệ phí :*

+ *Giấy GCNKNCM: 50.000 đồng/giấy chứng nhận*

+ *Chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/chứng chỉ*

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

1. Người có GCNKNCM, CCCM bị hỏng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM, CCCM của cơ quan cấp GCNKNCM, CCCM, được cấp lại GCNKNCM, CCCM.

2. Bằng thuyền trưởng, máy trưởng:

a) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng 12 tháng, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;

b) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng trên 12 tháng đến dưới 24 tháng, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;

c) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng từ 24 tháng trở lên, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự thi, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng bằng đã được cấp.

3. Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn:

a) Người có GCNKNCM trong thời hạn 03 tháng trước khi GCNKNCM hết hạn hoặc quá thời hạn sử dụng 03 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được cấp lại GCNKNCM;

b) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;

c) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 06 tháng đến dưới 12 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;

d) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 12 tháng trở lên, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự thi, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

4. Người có GCNKNCM còn hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, được cấp lại GCNKNCM.

5. Người có GCNKNCM quá hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì được dự thi, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

6. GCNKNCM, CCCM bị mất khi cấp lại vẫn giữ nguyên số cũ, đồng thời cơ quan cấp phải gửi thông báo hủy GCNKNCM, CCCM cũ tới các cơ quan liên quan.

7. Người có GCNKNCM thuyền trưởng từ hạng tư trở lên có nhu cầu, được cấp chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt;
- Thông tư số 133/2011/TT-BTC ngày 28/09/2011 của Bộ Tài chính Quy định về học phí sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên đối với đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, bồi túc nâng hạng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:.....,
đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....
theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOT LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đổi chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi
GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi,
kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng.....năm....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

14. Đổi lại bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn đã cấp trước ngày 01/01/2015:

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- *Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;*

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn bị hỏng theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc chứng chỉ chuyên môn.

8. Phí, Lệ phí: Có

- Mức lệ phí :

- + Giấy CNKNCM: 50.000 đồng/giấy chứng nhận
- + Chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/chứng chỉ

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

1. Người có bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng được cấp trước ngày 01/01/2015 thi tiếp tục được sử dụng đến hết ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được cấp lại GCNKNCM, CCCM.

2. Bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn đã cấp được cấp lại như sau:

a) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất;

b) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì;

c) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba;

d) Người có bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư;

e) Người có chứng chỉ thủy thủ được cấp lại chứng chỉ thủy thủ hạng nhất;

f) Người có chứng chỉ thủy thủ chương trình hạn chế được cấp lại chứng chỉ thủy thủ hạng nhì;

g) Người có chứng chỉ thợ máy được cấp lại chứng chỉ thợ máy hạng nhất;

h) Người có chứng chỉ thợ máy chương trình hạn chế được cấp lại chứng chỉ thợ máy hạng nhì;

i) Người có chứng chỉ lái phương tiện được cấp lại chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất;

j) Người có chứng chỉ lái phương tiện chương trình hạn chế được cấp lại chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 133/2011/TT-BTC ngày 28/09/2011 của Bộ Tài chính Quy định về học phí sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên đối với đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa, bồi túc nâng hạng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thuỷ nội địa.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:.....,
đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....
theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOI LÀM VIỆC	SỐ PTTNB	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi
GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
 - + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
 - + Cấp GCNKNCM, CCCM:
 - + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
 - + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:
- Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi,
kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng.....năm....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

15. Chuyển đổi chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn tàu cá, tàu biển sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa:

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014;

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đổi với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn bị hỏng theo quy định tương ứng tại các điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 2 và c, d, đ, e Khoản 3 Điều 20 của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc chứng chỉ chuyên môn.

8. Lệ phí: Có

- *Mức lệ phí :* + *Giấy CNKNCM: 50.000 đồng/giấy chứng nhận*
+ *Chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/chứng chỉ*

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

1. Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hoặc chứng chỉ về thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp; người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hoặc chứng chỉ về thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, nếu có nhu cầu làm việc trên các phương tiện thủy nội địa thì phải làm thủ tục chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM phương tiện thủy nội địa tương ứng theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn tàu cá:

a) Người có chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng từ 400 cv trở lên, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng từ đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì và phải đạt yêu cầu theo quy định;

b) Người có chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng năm từ 90 cv đến dưới 400 cv, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng năm đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;

c) Người có chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng nhỏ từ 20 cv đến dưới 90 cv, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu cá hạng nhỏ đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng hạng tư, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng hạng tư và phải đạt yêu cầu theo quy định;

d) Người có chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng nhỏ từ 20 cv đến dưới 90 cv, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh máy trưởng tàu cá hạng nhỏ đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;

d) Người có chứng chỉ thủy thủ, thợ máy tàu cá được chuyển đổi tương ứng sang chứng chỉ thủy thủ, thợ máy hạng nhất phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình đào tạo nghề tương ứng với thủy thủ, thợ máy hạng nhất, dự

kiểm tra các môn kiểm tra tương ứng với thủy thủ, thợ máy hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;

e) Người có chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá từ hạng nhỏ trở lên, đủ sức khỏe theo quy định, được chuyển đổi sang chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất không hoạt động kinh doanh vận tải nhưng phải hoàn thành chương trình đào tạo nghề tương ứng với lái phương tiện hạng nhất, dự kiểm tra các môn kiểm tra tương ứng với lái phương tiện hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định.

3. Đối với GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM tàu biển:

a) Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc cao đẳng trở lên được đào tạo nghề điều khiển tàu biển hoặc nghề máy tàu biển, có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 500 GT trở lên hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển từ 750 kW trở lên, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi lý thuyết tổng hợp tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;

b) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề hoặc trung cấp được đào tạo nghề điều khiển tàu biển hoặc nghề máy tàu biển, có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 50 GT đến dưới 500 GT hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển từ 75 kW đến dưới 750 kW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi lý thuyết tổng hợp tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì và phải đạt yêu cầu theo quy định;

c) Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển dưới 50 GT hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển dưới 75 kW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi lý thuyết tổng hợp tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;

d) Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển dưới 50 GT, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi môn thi lý thuyết tổng hợp tương ứng với thuyền trưởng hạng tư và phải đạt yêu cầu theo quy định;

d) Người có chứng chỉ thủy thủ, thợ máy tàu biển được chuyển đổi tương ứng sang chứng chỉ thủy thủ, thợ máy hạng nhất phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự kiểm tra các môn kiểm tra lý thuyết tổng hợp tương ứng với chứng chỉ thủy thủ, thợ máy hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;

e) Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 50 GT trở lên, đủ sức khỏe theo quy định, được chuyển đổi sang chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất phương tiện thủy nội địa không hoạt động kinh doanh vận tải nhưng phải dự kiểm tra môn kiểm tra lý thuyết tổng hợp tương ứng với loại chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;

g) Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển đã chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhất, nhì, ba phương tiện thủy nội địa theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản này, được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển, chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển;

h) Người có GCNKNCM máy trưởng tàu biển đã chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng nhất, nhì, ba phương tiện thủy nội địa theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản này, được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển."

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
 - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;
 - Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;
 - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:...., Trường:.....,
đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng....năm.....
theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NOI LÀM VIỆC	SỐ PTTND	GHI CHÚ

Đổi chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi,
kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng.....năm....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

16. Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (đổi với phương tiện chuyên từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ *Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 5- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);*

+ *Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đổi với phương tiện là tàu biển;*

+ *02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;*

+ *Biên lai nộp thuế trước bạ (bản chính) đổi với phương tiện thuộc diện nộp phí trước bạ;*

+ *Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đổi với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu số 3- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014).*

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để Sở GTVT Hà Tĩnh kiểm tra:

+ *Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đổi với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;*

+ *Hợp đồng mua bán phương tiện, hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;*

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8. Phí, Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

Mức lệ phí: 70.000 đồng/giấy chứng nhận

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu số 5- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu số 3- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THUỶ NỘI ĐỊA**

(*Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa*)

Kính gửi : Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính:(1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện:..... Ký hiệu thiết kế:.....

Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Cáp tàu:..... Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế:.....m Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m Trọng tải toàn phần:..... tấn

Số người được phép chở:.....người Sức kéo, đẩy:.....tấn

Máy chính (*Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):.....

Máy phụ (*Nếu có*):.....

Giấy phép nhập khẩu số (*nếu có*): ngày tháng năm 20...

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.....

..... do cơ quan cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số.....ngày tháng năm 200....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20...
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

17. Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- *Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định trên đường thủy nội địa theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014;*

- *Văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức khai thác cảng, bến thủy nội địa đồng ý cho phương tiện vào đón, trả hành khách;*

- *Phương án khai thác tuyến;*

- *Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có ngành nghề vận tải hành khách đường thủy nội địa; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.*

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

a) *Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến Cảng vụ Hàng hải liên quan trong trường hợp tàu hành trình qua vùng nước hàng hải, ý kiến của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực trong trường hợp tàu hành trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở*

Giao thông vận tải, Cảng vụ Hàng hải hoặc Chi cục Đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời;

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận được ý kiến của Cảng vụ Hàng hải hoặc Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định trên tuyến đường thủy nội địa. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định trên đường thủy nội địa theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): có

a) Đơn vị kinh doanh vận tải đường thủy nội địa phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận tải đường thủy nội địa.

- Phương tiện phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định; phù hợp với hình thức và phương án kinh doanh.

- Thuyền viên phải có bằng, chứng chỉ chuyên môn theo quy định. Thuyền viên phải đủ tiêu chuẩn về sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế

- Thuyền viên, nhân viên phục vụ có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng, con của chủ hộ kinh doanh).

- Mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện đối với hành khách và người thứ ba.

b) Có văn bản chấp thuận tuyến hoạt động và phương án khai thác tuyến của cơ quan có thẩm quyền nơi đơn vị kinh doanh nộp đơn đăng ký vận tải hành khách đường thủy nội địa theo tuyến cố định. Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thủ tục đăng ký tuyến hoạt động vận tải hành khách đường thủy nội địa theo tuyến cố định.

c) Nhân viên phục vụ trên phương tiện phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

d) Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác.

d) Có nơi neo đậu cho phương tiện phù hợp với phương án khai thác tuyến và bảo đảm các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường theo quy định.

e) Phương tiện phải lắp đặt thiết bị nhận dạng tự động - AIS khi hoạt động trên tuyến từ bờ ra đảo hoặc giữa các đảo.

f) Có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thuỷ nội địa;
- Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thuỷ nội địa.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày tháng năm 20...

BẢN ĐĂNG KÝ

**Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hành lý, bao gửi
trên đường thuỷ nội địa**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:

Địa chỉ giao dịch:

Số điện thoại: Fax/email:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... ngày

Cơ quan cấp:

**Đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi
trên đường thủy nội địa**

1. Các tuyến hoạt động:

Tuyến 1: từ đến

(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký) , trọng tải: (ghế)

(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

Tuyến 1: + Có chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại:

..... vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):

+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:

(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Giá vé hành khách trên mỗi tuyến vận tải:

.....

5. Thời hạn hoạt động:

.....

6. Cam kết: Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thuỷ nội địa và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Đại diện tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)**

18. Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- *Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách ngang sông theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014;*

- *Văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức khai thác bến khách ngang sông đồng ý cho phương tiện vào đón, trả hành khách;*

- *Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có ngành nghề vận tải hành khách đường thủy nội địa; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (nếu có); Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (nếu có).*

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến Cảng vụ Hàng hải liên quan trong trường hợp phương tiện hành trình qua vùng nước hàng hải, ý kiến của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực trong trường hợp phương tiện hành trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia liên quan;

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận được ý kiến của Cảng vụ Hàng hải hoặc Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách ngang sông. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân
- 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.
- 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận vận tải hành khách ngang sông.

8. Lệ phí: không

- 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):**
Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách ngang sông theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014.

- 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** có
 - a) Phải đón, trả hành khách tại bến đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động.
 - b) Phương tiện phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.
 - c) Thuyền viên, người lái phương tiện phải có chứng chỉ chuyên môn.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;
- Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm 20.....

BẢN ĐĂNG KÝ

**Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hành lý, bao gửi
trên đường thủy nội địa**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:

Địa chỉ giao dịch:

Số điện thoại: Fax/email:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày

Cơ quan cấp:

**Đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi
trên đường thủy nội địa**

1. Các tuyến hoạt động:

Tuyến 1: từ đến
(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký) , trọng tải: (ghép)
(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

Tuyến 1: + Có chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại:
..... vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):

+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:

(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Giá vé hành khách trên mỗi tuyến vận tải:

.....

5. Thời hạn hoạt động:

.....

6. Cam kết: Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải cam kết thực hiện nghiêm
chinh Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật khác
có liên quan.

**Đại diện tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)**

19. Cấp, cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn>);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp biển hiệu phương tiện thủy theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL;

- 01 bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc 01 bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực;

- 01 bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc 01 bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch của người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch còn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch, Thẻ hướng dẫn viên du lịch.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản (kèm theo 01 bộ hồ sơ) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) trên địa bàn để lấy ý kiến;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) có văn bản trả lời. Hết thời gian quy định trên mà không có văn bản trả lời, coi như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) đồng ý cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.

5. **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân

6. **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Biển hiệu cho phương tiện vận chuyển khách du lịch

8. **Lệ phí:** không

9. **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):** có

Giấy đề nghị cấp biển hiệu phương tiện thủy theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL.

10. **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** có

a) *Đơn vị kinh doanh vận tải đường thủy nội địa phải có đủ các điều kiện sau đây:*

- Có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận tải đường thủy nội địa.

- Phương tiện phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định; phù hợp với hình thức và phương án kinh doanh.

- Thuyền viên phải có bằng, chứng chỉ chuyên môn theo quy định. Thuyền viên phải đủ tiêu chuẩn về sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế

- Thuyền viên, nhân viên phục vụ có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng, con của chủ hộ kinh doanh).

- Mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện đối với hành khách và người thứ ba.

b) *Có hợp đồng với người thuê vận tải.*

c) *Nhân viên phục vụ trên phương tiện vận chuyển khách du lịch phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định có liên quan của pháp luật về du lịch.*

d) *Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác.*

d) *Phương tiện phải lắp đặt thiết bị nhận dạng tự động - AIS khi hoạt động trên tuyến từ bờ ra đảo hoặc giữa các đảo.*

e) *Có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông.*

11. **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;

- Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.

Phụ lục IV

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CÁP, CÁP LẠI BIỂN HIỆU “PHƯƠNG TIỆN THỦY VẬN CHUYÊN KHÁCH DU LỊCH”

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TÊN TC, CN KINH DOANH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CÁP (CÁP LẠI) BIỂN HIỆU PHƯƠNG TIỆN THỦY VẬN CHUYÊN KHÁCH DU LỊCH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:

.....
Tên giao dịch quốc tế (nếu có).....

Trụ sở, địa chỉ:.....

Số điện thoại(Fax): Email:

Đề nghị cấp (cấp lại) biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch:

Số TT	Tên phương tiện	Số đăng ký	Sức chứa của phương tiện (người)	Kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều cao) (m)	Tổng công suất máy (sức ngựa)	Tốc độ tối đa (km/h)	Năm đóng

Các giấy tờ liên quan kèm theo gồm:

.....

Lý do đề nghị: (cấp mới, cấp lại; cấp lại do mất hoặc hỏng).

Thời hạn: từ ngày tháng ... năm đến ngày tháng ... năm

Tổ chức (cá nhân) kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung giấy đề nghị và các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

20. Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa)

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 2- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);

+ 02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp thuế trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện nộp phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu số 3- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014).

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để Sở GTVT Hà Tĩnh kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

- Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa

Mức lệ phí: 70.000 đồng/giấy chứng nhận.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 2- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu số 3- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thuỷ nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THUỶ NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi : Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện
cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính:(1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện:.....	Ký hiệu thiết kế:.....
Công dụng:.....	
Năm và nơi đóng:.....	
Cấp tàu:.....	Vật liệu vỏ:.....
Chiều dài thiết kế:.....m	Chiều dài lớn nhất:.....m
Chiều rộng thiết kế:.....m	Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn:.....m	Chiều chìm:.....m
Mạn khô:.....m	Trọng tải toàn phần:..... tấn
Số người được phép chở:.....người	Sức kéo, đẩy:.....tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....	
.....	
Máy phụ (Nếu có):.....	
Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):	ngày..... tháng..... năm 20.....
Do cơ quan	cấp.
Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.....	
..... do cơ quan	cấp.
Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số.....	ngày..... tháng..... năm 200.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20...
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 05 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (1):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: $(L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d) = (..... \times \times \times$) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.
b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dầu mòn nước an toàn đã được sơn (ké) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng.....(chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan Tổ chức hoặc cá nhân các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 200.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

21. Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội (đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa).

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 4- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);

+ 02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp thuế trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện nộp phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu số 3- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014).

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để Sở GTVT Hà Tĩnh kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính để nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

- Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thành phần hồ sơ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện và xuất trình giống như trên.

- Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài các thành phần hồ sơ như trên, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoàn cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;*
- b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ*
- 4. Thời hạn giải quyết:** 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân
- 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.
- 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
Mức lệ phí: 70.000 đồng/giấy chứng nhận*

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu số 4- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu số 3- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014).*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;*
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;*
- Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;*
- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;*
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THUỶ NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)**

Kính gửi : Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện
cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính :(1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện:.....	Chiều cao mạn:.....m
Năm hoạt động:.....	Chiều chìm:.....m
Công dụng:.....	Mạn khô:.....m
Năm và nơi đóng:.....	Trọng tải toàn phần:..... tấn
Vật liệu vỏ:.....	Số người được phép chở:.....người
Chiều dài lớn nhất:.....m	Sức kéo, đẩy:.....tấn
Chiều rộng lớn nhất:.....m	
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):	

Máy phụ (nếu có):.....

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc đóng tại ...):.....
.....(Cá nhân hoặc tổ chức).....

Địa chỉ :

Thời gian (Mua, tặng, đóng)..... ngày tháng năm

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày ... tháng ... năm 20...

Nay đề nghị Sở GTVT Hà Tĩnh đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên./.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương cấp
phường, xã

(Nội dung: Xác nhận ông, bà đăng ký hộ khẩu
thường trú tại địa phương có phương tiện nói trên và không
tranh chấp về quyền sở hữu)
(Ký tên, đóng dấu)

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu

Mẫu số 03- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KÊ KHAI

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 05 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (1):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{max} \times B_{max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mòn nước an toàn đã được sơn (kè) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan Tổ chức hoặc cá nhân các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 200.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu

22. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội (đổi với phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- **Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:**

+ *Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 6- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);*

+ *02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;*

+ *Biên lai nộp thuế trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện nộp phí trước bạ;*

+ *Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa đã được cấp;*

+ *Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu số 3- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014).*

- **Xuất trình bản chính loại giấy tờ sau đây để Sở GTVT Hà Tĩnh kiểm tra:**

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- **Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên thì thực hiện như trên, nhưng không phải biên lai nộp phí trước bạ.**

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa

Mức lệ phí: 70.000 đồng/giấy chứng nhận

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- *Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 6- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);*

- *Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu số 3- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014).*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thuỷ nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THUỶ NỘI ĐỊA**
(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi : Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện
cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:..... Email:.....

Đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:	Số đăng ký:.....
do.....	cấp ngày..... tháng..... năm
Công dụng:.....	Ký hiệu thiết kế:.....
Năm và nơi đóng:.....	
Cấp tàu:.....	Vật liệu vỏ:.....
Chiều dài thiết kế:.....m	Chiều dài lớn nhất:.....m
Chiều rộng thiết kế:.....m	Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn:.....m	Chiều chìm:.....m
Mạn khô:.....m	Trọng tải toàn phần:..... tấn
Số người được phép chở:.....người	Sức kéo, đẩy:.....tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):	
.....	

Máy phụ (Nếu có):.....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do:.....

(Nếu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 05 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (1):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mòn nước an toàn đã được sơn (ké) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng.....(chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan Tổ chức hoặc cá nhân các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngàytháng.....năm 200.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

23. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội (đối với phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký)

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- **Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:**

+ *Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 7- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);*

+ *02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;*

+ *Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa đã được cấp;*

+ *Biên lai nộp thuế trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện nộp phí trước bạ.*

- Xuất trình bản chính loại giấy tờ sau đây để Sở GTVT Hà Tĩnh kiểm tra:

+ *Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;*

+ *Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.*

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8. Phí, Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa

- Mức lệ phí: 70.000 đồng/giấy chứng nhận

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- *Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 7- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014).*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thuỷ nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THUỶ NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyên quyền sở hữu)**

Kính gửi : Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:..... Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện:.....	Số đăng ký:.....
Công dụng:.....	Ký hiệu thiết kế:.....
Năm và nơi đóng:.....	
Cấp tàu:.....	Vật liệu vỏ:.....
Chiều dài thiết kế:.....m	Chiều dài lớn nhất:.....m
Chiều rộng thiết kế:.....m	Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn:.....m	Chiều chìm:.....m
Mạn khô:.....m	Trọng tải toàn phần:..... tấn
Số người được phép chở:.....người	Sức kéo, đẩy:..... tấn
Máy chính (<i>Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất</i>):	

Máy phụ (*Nếu có*):.....

Phương tiện này được (*Mua lại, hoặc điều chuyển*):.....
..... từ (*Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*).....

Địa chỉ:.....

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng..... năm

Nay đề nghị..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20.....
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

24. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội (đối với phương tiện chuyên quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký).

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 7- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);

+ 02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;

+ Biên lai nộp thuế trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện nộp phí trước bạ.

- Xuất trình bản chính loại giấy tờ sau đây để Sở GTVT Hà Tĩnh kiểm tra:

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

- b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân
6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.
7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.
8. Phí, Lệ phí: có
- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
Mức lệ phí: 70.000 đồng/giấy chứng nhận
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):
có
- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu số 7- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
 - Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;
 - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
 - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THUỶ NỘI ĐỊA**
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi : Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện:.....	Số đăng ký:.....
Công dụng:.....	Ký hiệu thiết kế:.....
Năm và nơi đóng:.....	
Cáp tàu:.....	Vật liệu vỏ:.....
Chiều dài thiết kế:.....m	Chiều dài lớn nhất:.....m
Chiều rộng thiết kế:.....m	Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn:.....m	Chiều chìm:.....m
Mạn khô:.....m	Trọng tải toàn phần:.....tấn
Số người được phép chở:.....người	Sức kéo, đẩy:.....tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):	

Máy phụ (Nếu có):.....

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển.):.....
..... từ (Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị).....

Địa chỉ:.....

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng..... năm

Nay đề nghị..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20.....
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

25. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội (đổi với chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác).

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ *Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 8- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);*

+ 02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ *Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.*

- Xuất trình bản chính loại giấy tờ sau đây để Sở GTVT Hà Tĩnh kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa
Mức lệ phí: 70.000 đồng/giấy

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- *Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 8- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thuỷ nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, ché độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện
cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:.....
do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Công dụng:..... Ký hiệu thiết kế:.....
Năm và nơi đóng:.....
Cấp tàu:..... Vật liệu vỏ:.....
Chiều dài thiết kế:.....m Chiều dài lớn nhất:.....m
Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:.....m
Mạn khô:.....m Trọng tải toàn phần:..... tấn
Số người được phép chở:.....người Sức kéo, đẩy:.....tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
.....

Máy phụ (Nếu có):.....

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên theo địa chỉ mới là:.....

(Nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

26. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức hoặc cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức hoặc cá nhân

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 9- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);

+ 02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đổi với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.

- Xuất trình bản chính loại giấy tờ sau đây để Sở GTVT Hà Tĩnh kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8. Lệ phí: Có

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa

- Mức lệ phí: 70.000 đồng/giấy chứng nhận

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- *Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa (theo mẫu số 9- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014);*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thuỷ nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THUỶ NỘI ĐỊA**

Kính gửi : Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện
cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Hiện nay là chủ sở hữu phương tiện:.....Số đăng ký:.....
do.....cấp ngày..... tháng..... năm
có đặc điểm cơ bản như sau:

Công dụng:..... Ký hiệu thiết kế:.....

Năm và nơi đóng:.....

Cáp tàu:..... Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế:.....m Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m Trọng tải toàn phần:..... tấn

Số người được phép chở:.....người Sức kéo, đẩy:.....tấn

Máy chính (*Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*Nếu có*):.....

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa với lý
do:.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn trách nhiệm trước pháp
luật về lời khai của mình./.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.